

UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



AN PHÁT
HOLDINGS

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0801210129 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 31/03/2017 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 07/07/2020)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 20...../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 9. tháng 2. năm 2021)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày/...../2021 tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS

Địa chỉ: Lô CN11 + CN 12, cụm CN An Đồng, Thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 024 32061199

Website: <http://www.anphatholdings.com>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN STANLEY BROTHERS

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3377 6699

Website: <https://sbsi.vn/>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: **Phạm Thị Nguyệt**

Chức vụ: Thư ký Công ty

Điện thoại: 024 32061199

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0801210129 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 31/03/2017 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 07/07/2020)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Giá bán	: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán	: 55.744.983 cổ phiếu (dưới hình thức chào bán ra công chúng)
Tổng giá trị chào bán	: 557.449.830.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst and Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : Tầng 8, Tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : +84 24 3831 5100

Website : www.ey.com

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

Địa chỉ : Tầng 9, tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : 024 3377 6699

Website : <https://sbsi.vn/>

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế	5
2. Rủi ro về luật pháp.....	7
3. Rủi ro đặc thù	7
4. Rủi ro của đợt chào bán, phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	10
5. Rủi ro pha loãng	11
6. Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết	12
7. Rủi ro quản trị Công ty	12
8. Rủi ro khác.....	12
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	13
1. Tổ chức phát hành	13
2. Tổ chức tư vấn	13
III. CÁC KHÁI NIỆM	14
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	15
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	15
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	17
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	18
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần có quyền biểu quyết của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.....	27
5. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức phát hành, những Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	29
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	35
7. Hoạt động kinh doanh.....	38
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	54
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	58
10. Chính sách đối với người lao động.....	65
11. Chính sách cổ tức	67
12. Tình hình tài chính.....	67
13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	75
14. Tài sản thuộc sở hữu Công ty	90
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo.....	92
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	109
17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.....	109
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	109
Không có.....	109
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán	109
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	110

1. Loại cổ phiếu	110
2. Mệnh giá	110
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	110
4. Giá chào bán dự kiến	110
5. Phương pháp tính giá	110
6. Phương thức phân phối	111
7. Thời gian phân phối cổ phiếu	111
8. Đăng ký mua cổ phiếu	112
9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	113
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	114
11. Các loại thuế có liên quan	114
12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	114
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	115
1. Mục đích chào bán	115
2. Phương án khả thi	115
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	117
1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	117
2. Phương án sử dụng vốn chi tiết nguồn vốn thu được từ đợt chào bán	117
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	118
IX. PHỤ LỤC	119

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Danh sách cổ đông lớn của Công ty tại 23/12/2020	27
Bảng 2: Danh sách người có liên quan của cổ đông lớn	28
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại 23/12/2020	28
Bảng 4: Quá trình tăng vốn điều lệ.....	36
Bảng 5: Doanh thu công ty mẹ theo lĩnh vực kinh doanh	39
Bảng 6: Doanh thu hợp nhất theo lĩnh vực kinh doanh.....	39
Bảng 7: Sản lượng tại các nhà máy sản xuất bao bì nhựa	44
Bảng 8: Sản lượng tại các nhà máy sản xuất hạt nhựa	46
Bảng 9: Sản lượng tại các nhà máy của NHH	47
Bảng 10: Sản lượng tại các nhà máy VIEXIM.....	48
Bảng 11: Sản lượng tại các nhà máy An Trung Industries.....	48
Bảng 12: Chi phí sản xuất kinh doanh công ty mẹ qua các năm.....	49
Bảng 13: Chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất qua các năm.....	49
Bảng 14: Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	52
Bảng 15: Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty mẹ	54
Bảng 16: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp nhất.....	55
Bảng 17: Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty	65
Bảng 18: Tình hình vốn điều lệ	67
Bảng 19: Nguồn vốn kinh doanh.....	67
Bảng 20: Tình hình vốn chủ sở hữu	68
Bảng 21: Thời gian khấu hao của các loại tài sản	69
Bảng 22: Tình hình các khoản phải nộp Nhà nước	70
Bảng 23: Tình hình dư nợ vay của Công ty.....	70
Bảng 24: Tình hình các khoản phải thu.....	71
Bảng 25: Tình hình các khoản phải trả.....	71
Bảng 26: Các chỉ tiêu tài chính năm 2018 – 2020.....	73
Bảng 27: Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2020	90
Bảng 28: Danh sách đất đai, nhà xưởng của Công ty.....	90
Bảng 29: Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021	93
Bảng 30: Các tiêu chí lựa chọn địa điểm đầu tư.....	101
Bảng 31: Dự kiến phân bổ đầu tư.....	103
Bảng 32: So sánh sơ bộ các công nghệ sản xuất PBAT	105

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP Việt Nam qua các năm	5
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm.....	6
Hình 3: Hệ sinh thái Công ty	17
Hình 4: Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	18
Hình 5: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	20
Hình 6: Sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn	41
Hình 7: Sản phẩm Công ty cung cấp	41
Hình 8: Nguyên vật liệu Công ty cung cấp	45
Hình 9: Hoạt động kinh doanh các doanh nghiệp sản xuất nhựa năm 2019	58
Hình 10: Top doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm nhựa năm 2019	58
Hình 11: Lợi nhuận sau thuế các doanh nghiệp bất động sản khu công nghiệp năm 2019.....	60
Hình 12: Hoạt động kinh doanh các doanh nghiệp vận tải năm 2019.....	61
Hình 13: Sản lượng nhựa sinh học toàn cầu giai đoạn 2018-2024.....	62
Hình 14: Chuỗi giá trị PBAT.....	98
Hình 15: Nhóm các loại nhựa sinh học	99
Hình 16: Ứng dụng PBAT vào sản xuất sản phẩm phân hủy sinh học hoàn toàn.....	99
Hình 17: Sự phát triển nhu cầu các sản phẩm nhựa sinh học trên thế giới.....	100
Hình 18: Lợi thế liên kết đường bộ và đường biển của Hải Phòng.....	101
Hình 19: Dự kiến bố trí mặt bằng của nhà máy.....	103
Hình 20: Sơ đồ công nghệ sản xuất PBAT theo mẻ.....	104
Hình 21: Sơ đồ công nghệ sản xuất PBAT liên tục.....	105
Hình 22: Sơ đồ công nghệ sản xuất PBAT của Zimmer	106
Hình 23: Sơ đồ công nghệ thu hồi sản phẩm phụ THF của Zimmer.....	106
Hình 24. Doanh thu dự kiến của dự án.....	107
Hình 25. Lợi nhuận dự kiến của dự án	107

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings (gọi tắt là “APH” hoặc “Công ty”) được thành lập với mục đích trở thành Công ty mẹ của một nhóm các Công ty con hoạt động trong lĩnh vực cốt lõi ngành nhựa, với các hoạt động chính là sản xuất và kinh doanh bao bì, linh kiện nhựa kỹ thuật cao. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings là hoạt động tư vấn quản lý. Đặc thù ngành nghề và phạm vi hoạt động dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chịu nhiều ảnh hưởng từ các nhân tố sau:

1. Rủi ro về kinh tế

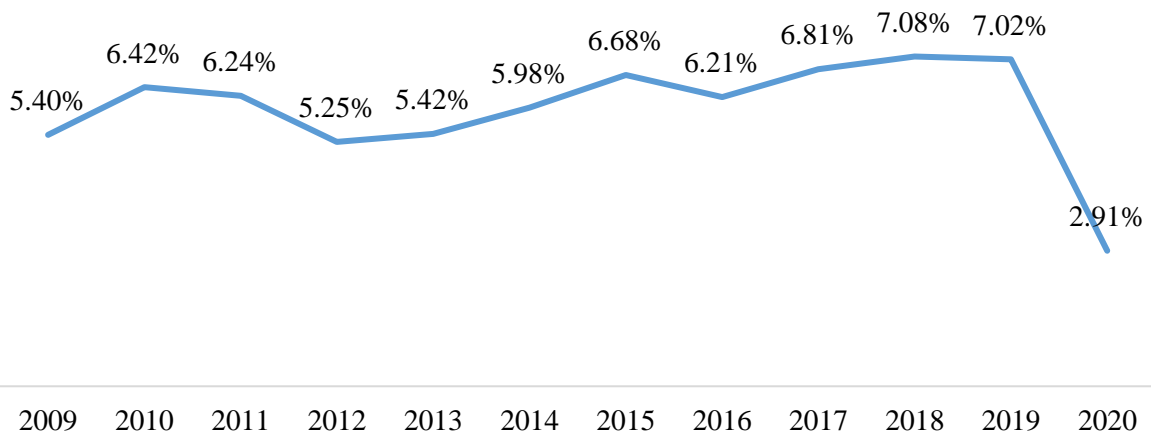
Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất... chính sách kinh tế của Chính phủ có tác động nhất định đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung.

1.1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Trong những năm trở lại đây, nền kinh tế toàn cầu đã có sự tăng trưởng vượt bậc. Việt Nam vì thế cũng nhận được những tác động tích cực từ sự tăng trưởng chung của nền kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, những nỗ lực của Chính phủ nhằm kích thích nền kinh tế thông qua chính sách tiền tệ và tài khóa linh hoạt nhưng vẫn giữ được những mục tiêu cơ bản của nền kinh tế như kiềm chế lạm phát, mặt bằng lãi suất và tỷ giá ổn định đã giúp tình hình kinh tế vĩ mô nước ta trong những năm qua có bước chuyển mình mạnh mẽ.

Những thay đổi mang tính đột phá về thể chế kinh tế giai đoạn 2016 - 2020, dù mới chỉ là bước đầu, đã có tác động tích cực đến môi trường kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

Hình 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP Việt Nam qua các năm



Nguồn: Tổng cục thống kê

Kinh tế Việt Nam năm 2020 diễn ra trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 bùng phát mạnh và diễn biến khó lường trên phạm vi toàn cầu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới.

Trong bối cảnh đó GDP năm 2020 của Việt Nam tăng 2,91% (Quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%; quý III tăng 2,69%; quý IV tăng 4,48%), tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, thì đây có thể coi là thành công lớn của Việt Nam. Với mức tăng trưởng này tăng trưởng GDP của Việt Nam thuộc nhóm cao nhất thế giới.

Tình hình xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam sang một số thị trường chính như

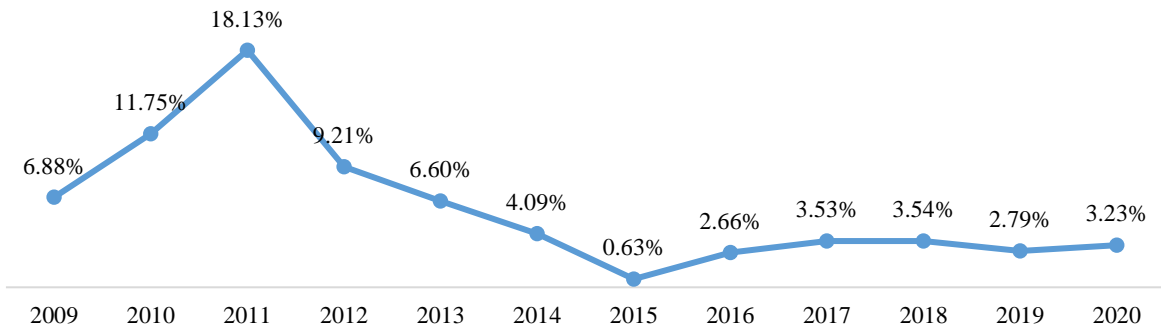
Trung Quốc bị sụt giảm. Tuy nhiên, Công ty xuất khẩu chủ yếu sang các thị trường Nhật Bản, Châu Âu nên mức độ ảnh hưởng thấp.

1.2 Tình hình lạm phát

Lạm phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các chủ thể trong nền kinh tế nói chung và đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp nói riêng. Rủi ro lạm phát tăng sẽ dẫn đến tăng chi phí sản xuất kinh doanh trong khi giá hàng hoá lại bị ảnh hưởng bởi nhu cầu thị trường.

Bên cạnh đó, rủi ro lạm phát còn ảnh hưởng đến mức lãi suất chiết khấu sử dụng vốn, làm giảm giá trị dòng tiền hiện tại. Ngược lại, giảm phát cũng tiềm ẩn rủi ro đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế, đi kèm với sự suy giảm nhu cầu thị trường và đình trệ chi tiêu của toàn bộ nền kinh tế.

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm



Nguồn: Tổng cục thống kê

Giai đoạn 2016-2020, lạm phát bình quân của Việt Nam ở mức thấp kỷ lục trong nhiều năm qua (khoảng trên 3%), do chỉ đạo, điều hành của Chính phủ cũng như sự lao dốc của giá dầu thô.

1.3 Lãi suất

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, tùy vào đặc điểm kinh doanh của mình, mỗi doanh nghiệp có cơ cấu vốn khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp sử dụng nguồn vay lớn từ các ngân hàng thương mại nên việc biến động lãi suất ngân hàng sẽ gây nên những rủi ro nhất định cho doanh nghiệp.

Những bất ổn về lạm phát và lãi suất (2008 – 2010) đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển của doanh nghiệp và nền kinh tế, là bài học kinh nghiệm cho Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. Quan điểm nhất quán, xuyên suốt trong việc điều hành chính sách tài chính, tiền tệ hiện nay của Chính phủ là đảm bảo ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế. Do vậy, rủi ro lãi suất tăng đột biến sẽ khó có thể xảy ra trong thời gian tới.

Lãi suất cho vay doanh nghiệp những năm qua tương đối ổn định và duy trì ở mức thấp, phổ biến ở mức 7% – 8%/năm. Qua đó giảm chi phí lãi vay, hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

1.4 Rủi ro về tỷ giá

Với nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định, dòng vốn đầu tư nước ngoài đầu tư mạnh mẽ vào thị trường Việt Nam giúp tăng nguồn cung ngoại tệ, giá trị đồng tiền Việt Nam có mức ổn định cao trong điều kiện nền kinh tế thế giới có nhiều biến động.

Khi thị trường trong nước xuất hiện biến động tỷ giá lớn, Ngân hàng Nhà nước sẵn sàng có

những động thái can thiệp thị trường với cơ chế tỷ giá trung tâm và các công cụ điều tiết giúp tình hình tỷ giá những năm qua biến động trong phạm vi nhất định, không gây ra ảnh hưởng quá lớn tới doanh nghiệp và nền kinh tế.

Tỷ giá ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty trên các khía cạnh nhập khẩu và xuất khẩu. Các nguyên vật liệu đầu vào hầu hết được Công ty nhập khẩu từ nước ngoài do thị trường trong nước chưa đáp ứng được nguồn nguyên vật liệu này, rủi ro tỷ giá khiến cho chi phí đầu vào tăng. Tuy nhiên, xuất khẩu chiếm tỷ trọng chính trong cơ cấu doanh thu của Công ty, được các đối tác khách hàng thanh toán bằng ngoại tệ, giúp giảm thiểu tối đa các rủi ro về biến động tỷ giá.

2. Rủi ro về luật pháp

Sự thay đổi về chính sách, luật pháp như luật doanh nghiệp, luật chứng khoán và các quy định khác liên quan đến ngành nghề có ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của ngành và Công ty. Tuy nhiên, rủi ro luật pháp là rủi ro hệ thống, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngành nhựa hiện được coi là một trong những ngành nghề mũi nhọn, được khuyến khích phát triển. Cụ thể, Nhà nước đã có những chính sách tạo thuận lợi cho ngành như:

Quyết định của Thủ tướng chính phủ số 55/2007/QĐ-TTg ngày 23/04/2007 phê duyệt danh mục các ngành công nghiệp ưu tiên, ngành công nghiệp mũi nhọn giai đoạn 2007 - 2010, tầm nhìn đến năm 2020 và một số chính sách khuyến khích phát triển. Theo đó, ngành nhựa nằm trong danh mục các ngành công nghiệp được ưu tiên phát triển.

Quyết định của Bộ Công thương số 2992/QĐ-BCT ngày 17/06/2011 phê duyệt quy hoạch phát triển ngành nhựa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 với các mục tiêu tổng quát:

- Phát triển ngành Nhựa Việt Nam thành một ngành kinh tế mạnh với tốc độ tăng trưởng cao và bền vững;
- Phát triển ngành Nhựa Việt Nam thành ngành công nghiệp tiên tiến, sản xuất được những sản phẩm chất lượng cao, đa dạng hóa về chủng loại, mẫu mã, có tính cạnh tranh cao, thân thiện với môi trường, đáp ứng phần lớn nhu cầu của thị trường trong nước, có khả năng xuất khẩu những sản phẩm có giá trị gia tăng cao với sản lượng ngày càng cao, để ngành Nhựa Việt Nam phát triển ngang tầm với khu vực và trên thế giới.

3. Rủi ro đặc thù

3.1 Rủi ro trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm nhựa

Hiện nay Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings là công ty mẹ của Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (AAA), là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất bao bì mỏng lớn nhất Việt Nam, và Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội (NHH), là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất các phụ tùng ô tô, xe máy, linh kiện điện – điện tử, hộp nhựa, pallet, khuôn mẫu. Do đó, tình hình hoạt động kinh doanh và giá cổ phiếu của APH sẽ bị ảnh hưởng nhiều bởi những yếu tố đặc thù của ngành nhựa, cụ thể là sản xuất bao bì, linh kiện nhựa kỹ thuật công nghệ cao.

a. Rủi ro trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm nhựa bao bì và hạt nhựa

Lĩnh vực sản xuất bao bì nói chung và bao bì thân thiện với môi trường nói riêng phát triển mạnh mẽ trong sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp. Số lượng của các công ty mới

xâm nhập vào ngành với sự chuẩn bị và đầu tư kỹ lưỡng không ngừng gia tăng. Tuy nhiên, sự khác biệt về sản phẩm và dịch vụ không lớn, vòng đời sản phẩm ngắn nên doanh nghiệp luôn phải vận động không ngừng, tìm tòi sáng tạo nếu muốn tồn tại trong một môi trường kinh doanh khốc liệt.

Với ưu điểm sản phẩm chất lượng cao và uy tín, Công ty định hướng xuất khẩu phần lớn sản phẩm cho các nhà phân phối nước ngoài, ít phân phối tại thị trường trong nước. Hiện nay hơn 92% doanh thu của các dòng sản phẩm nhựa bao bì và hạt nhựa đến từ các thị trường nước ngoài như Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc...

Công ty có trình độ công nghệ sản xuất hiện đại, sản phẩm đạt chất lượng cao và thân thiện với môi trường, và có mối quan hệ truyền thống lâu dài với các đối tác, sản phẩm của APH đã được kiểm nghiệm chất lượng tại các thị trường nước ngoài, có khả năng cạnh tranh với các nhà sản xuất từ Trung Quốc hay các nước khác.

Hiện nay, Ban lãnh đạo APH đang thực hiện kế hoạch chinh phục các thị trường khó tính hơn như Mỹ và Úc. Với định hướng này, rủi ro hàng giả, hàng kém chất lượng trong nước ít ảnh hưởng đến hình ảnh và uy tín thương hiệu của APH. Ngoài ra, sản phẩm bao bì thân thiện với môi trường của Công ty đặc biệt phù hợp với thị hiếu các nước phát triển nên có tiềm năng phát triển trong tương lai.

b. Rủi ro trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm nhựa công nghiệp hỗ trợ

Ngành sản xuất sản phẩm nhựa công nghiệp hỗ trợ chuyên sản xuất các sản phẩm nhựa công nghiệp như: các phụ kiện trong công nghiệp xây dựng; các chi tiết nhựa trong công nghiệp điện tử viễn thông, công nghiệp sản xuất ô tô, xe máy; các mặt hàng nhựa gia dụng trong sản phẩm máy giặt, điều hòa ...

Sự biến động của ngành công nghiệp sản xuất ô tô, xe máy, gia dụng ... sẽ ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, các sản phẩm trong ngành này là các sản phẩm thiết yếu; khi nền kinh tế càng phát triển, nhu cầu của người tiêu dùng đối với các sản phẩm này càng tăng cao.

Bởi vậy, rủi ro trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm nhựa công nghiệp hỗ trợ ở mức trung bình, do sản phẩm của công ty nằm trong nhóm phục vụ các sản phẩm thiết yếu đối với người tiêu dùng.

Mặt khác, mức độ cạnh tranh trong ngành ngày càng tăng cao: cạnh tranh với các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài, đặc biệt là các doanh nghiệp Trung Quốc. Cụ thể, các doanh nghiệp nước ngoài mua hàng tại thị trường Trung Quốc với giá rẻ, có xu hướng dịch chuyển sang mua hàng của doanh nghiệp Việt Nam với yêu cầu mức giá cạnh tranh với doanh nghiệp Trung Quốc. Điều này gây bất lợi cho doanh nghiệp có quy mô, chuyên nghiệp, quản lý bài bản.

Trước vấn đề này, Công ty đã đưa ra các giải pháp để nâng cao tính cạnh tranh như: áp dụng quy trình quản trị chi phí, quản trị tài chính tiên tiến để tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm. Ngoài ra, Công ty cũng tăng cường việc kiểm soát và nâng cao chất lượng sản phẩm.

c. Rủi ro lệ thuộc nhà cung cấp

Ngành nhựa Việt Nam phải nhập khẩu 80 – 90% nguyên liệu đầu vào phục vụ cho quá trình sản xuất, nguyên liệu chiếm khoảng 75% – 80% giá thành của sản phẩm.

Giá nhập khẩu nguyên liệu nhựa phụ thuộc giá dầu, khí thiên nhiên, than đá trên thế giới; khi có sự thay đổi của những yếu tố trên sẽ ảnh hưởng đến giá nguyên vật liệu nhựa, tác động

đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các doanh nghiệp trong ngành chịu sự ảnh hưởng lớn từ rủi ro này, vì khi giá nguyên vật liệu đầu vào tăng nhưng các doanh nghiệp khó có thể điều chỉnh giá bán ra tăng tương ứng cùng thời điểm vì các hợp đồng đã ký trước với khách hàng.

Việc không chủ động được nguyên liệu đầu vào là một hạn chế lớn đối với ngành nhựa Việt Nam. Các nhà sản xuất trong nước cũng thiết lập giá bán dựa trên mặt bằng bình quân giá nguyên liệu trên thế giới vì nguyên liệu đầu vào của các nhà sản xuất cũng phải nhập khẩu.

Để giảm thiểu tối đa rủi ro biến động giá nguyên liệu đầu vào, Công ty đã đưa ra một số biện pháp như:

- (1) Tăng cường thiết lập mối quan hệ tốt với các nhà cung cấp, ký các hợp đồng mua nguyên liệu dài hạn để đảm bảo sự ổn định về số lượng, giá cả;
- (2) Tìm kiếm nguyên vật liệu mới có tính năng tương đương;
- (3) Mua nguyên liệu hàng tháng theo đơn đặt hàng của khách hàng; giảm tích trữ hàng tồn kho nhằm kiểm soát chi phí đầu vào tốt hơn;
- (4) Tự chủ nguồn nguyên liệu: nguyên vật liệu để sản xuất gồm hạt nhựa nguyên sinh và chất phụ gia, trong đó CaCO₃ là một chất phụ gia quan trọng. Hiện Công ty có nhà máy sản xuất phụ gia CaCO₃ tại Yên Bái, giúp công ty tự chủ nguồn nguyên liệu phụ gia quan trọng này. Đồng thời Công ty có kế hoạch đầu tư nhà máy sản xuất nguyên vật liệu sinh học phân hủy hoàn toàn công nghệ cao nhằm tự chủ nguồn nguyên liệu nhựa sinh học.

d. Rủi ro về môi trường

Là Tập đoàn với nhiều doanh nghiệp sản xuất, Công ty đối mặt với rủi ro có thể gây ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh qua các nguồn nước thải, chất thải trong quá trình vận hành sản xuất.

Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty tuân thủ hết sức nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về hoạt động bảo vệ môi trường. Ngoài ra, Công ty còn duy trì hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015.

Đặc thù ngành sản xuất nhựa, Công ty cũng đối mặt với rủi ro góp phần tăng thêm ô nhiễm nhựa hàng năm. Vì vậy Công ty đã đưa ra dòng sản phẩm AnEco sản xuất từ các vật liệu sinh học và có khả năng phân hủy 100% trong thời gian từ 6 đến 12 tháng, nhằm thay thế các sản phẩm nhựa truyền thống.

Đồng thời, nhà máy sản xuất nguyên vật liệu sinh học phân hủy hoàn toàn công nghệ cao được Công ty đầu tư, sau khi đi vào hoạt động sẽ góp phần tạo ra một xu hướng mới sử dụng nhựa sinh học, giảm thiểu tình trạng ô nhiễm nhựa.

3.2 Rủi ro trong hoạt động kinh doanh nhà xưởng, cho thuê nhà đất và hạ tầng khu công nghiệp

Hoạt động kinh doanh nhà xưởng, cho thuê nhà đất và hạ tầng khu công nghiệp cũng tiềm ẩn rủi ro, gồm rủi ro thị trường tiêu thụ và rủi ro vận hành.

Rủi ro thị trường tiêu thụ là việc không cho thuê hết, không lấp đầy hết khu công nghiệp do không đủ nhu cầu;

Rủi ro vận hành là rủi ro phát sinh trong việc vận hành hoạt động kinh doanh nhà xưởng, cho thuê nhà đất và hạ tầng khu công nghiệp như: rủi ro không đảm bảo chất lượng an toàn lao động cho lao động trong khu công nghiệp, rủi ro cháy nổ, rủi ro thiên tai ảnh hưởng đến việc

vận hành.

Với mục tiêu thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước, Tập đoàn An Phát Holdings đã thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại, có quy trình vận hành đảm bảo quản lý tốt các rủi ro phát sinh.

3.3 Rủi ro trong cung cấp dịch vụ vận tải

Dịch vụ vận tải là một trong những mắt xích quan trọng nằm trong chuỗi cung ứng, giúp cho các hoạt động lưu thông, chuyên chở hàng hóa được thực hiện nhanh chóng, đưa sản phẩm, hàng hóa doanh nghiệp đến khách hàng.

Một trong những rủi ro đối với vận tải nội địa hiện nay là nguồn cung cấp dịch vụ vận tải tăng nhanh, tạo ra môi trường cạnh tranh không lành mạnh, giá cước vận chuyển hàng hóa thị trường thấp kỷ lục.

Mặt khác, ngành thường xuyên đối mặt với rủi ro về tai nạn, rủi ro thời tiết gây thiệt hại đến người, phương tiện vận chuyển và hàng hóa. Con người cũng là nguyên nhân gây ra rủi ro cho hàng hóa khi vận tải như: mất cắp, thiếu hụt hay không giao hàng do dành động phi pháp của người thực hiện vận tải.

Để giảm thiểu những rủi ro về cạnh tranh, Công ty tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ. Cụ thể, dịch vụ vận tải của Công ty có hệ thống đại lý quốc tế, uy tín toàn cầu đảm bảo thuận lợi cho việc giao hàng, làm thủ tục hải quan, lưu kho bãi cũng như vận chuyển hàng hóa đúng thời gian, nhanh nhất và thuận tiện nhất. Công ty có văn phòng riêng cạnh sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất và Nội Bài đảm bảo các dịch vụ giao nhận, khai báo Hải quan và vận chuyển hàng không một cách thuận tiện. Ngoài ra, Công ty đã thiết lập được mối quan hệ hợp tác tốt đẹp với các hãng hàng không trên cơ sở tận dụng thế mạnh riêng của mỗi hãng nhằm mang lại hiệu quả cao nhất như giá cả cạnh tranh, khả năng vận chuyển tốt đặc biệt trong mùa cao điểm.

Với đội ngũ nhân viên được đào tạo chuyên nghiệp, có trách nhiệm, có kinh nghiệm vận tải lâu năm, cùng hệ thống quy trình kiểm tra giám sát chặt chẽ, các rủi ro do tai nạn và rủi ro liên quan đến con người được kiểm soát tốt.

4. Rủi ro của đợt chào bán, phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

4.1 Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán được thực hiện trong giai đoạn thị trường đang có nhiều bất ổn do tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát trên quy mô toàn thế giới, kinh tế biến động, thị trường tiêu thụ bị thu hẹp. Trong điều kiện thị trường như vậy, có khả năng xảy ra rủi ro cổ phiếu không được chào bán hết.

Để giảm thiểu rủi ro này, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá chào bán là 10.000 đồng/ cổ phiếu. So với mức giá cổ phiếu APH đang giao dịch trên thị trường, Công ty đánh giá mức giá chào bán này có tính khả thi cao.

Trong trường hợp thị trường bất ngờ có diễn biến xấu và đi xuống hoặc trong trường hợp giá cổ phiếu APH giảm xuống dưới vùng giá chào bán khiến các cổ đông có thể không thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm thì số lượng cổ phiếu không đặt mua hết (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác với giá phân phối không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.

4.2 Rủi ro của phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Số tiền thu được từ đợt phát hành này được sử dụng để mua cổ phiếu AAA (bao gồm mua

trên sàn và/hoặc mua cổ phiếu phát hành thêm) để tăng tỷ lệ sở hữu, việc này có thể xảy ra các rủi ro sau:

Một là, giá cổ phiếu AAA trên thị trường tăng cao, điều này còn phụ thuộc thời điểm thực hiện mua cổ phiếu AAA trên sàn, giá cổ phiếu luôn biến động (tăng/ giảm), dẫn đến việc Công ty không mua được số lượng lớn để tăng tỷ lệ sở hữu cao hơn. Để hạn chế rủi ro này Công ty sẽ lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai việc mua cổ phiếu AAA trên sàn.

Trường hợp giá cổ phiếu AAA liên tục tăng cao, kéo dài công ty không mua được cổ phiếu AAA trên sàn, trường hợp này Công ty sẽ lựa chọn phương án mua cổ phiếu AAA phát hành thêm hoặc thực hiện kết hợp cả hai vừa mua một phần cổ phiếu trên sàn vừa thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

Hai là, Công ty không mua được cổ phiếu AAA phát hành thêm.

Công ty đánh giá rủi ro này tương đối thấp, do hoạt động của công ty phát triển, nhu cầu vốn tăng lên. Việc vay ngân hàng tiềm ẩn rủi ro chi phí lãi vay tăng, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán. Do vậy AAA sẽ phải huy động vốn thông qua phát hành cổ phiếu nhằm cơ cấu lại nguồn vốn, giảm tỷ lệ vay nợ của mình.

Trường hợp không mua được cổ phiếu AAA phát hành thêm, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng vốn, đảm bảo phù hợp với các mục đích phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo phù hợp tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Ba là, Công ty không mua được đủ số lượng cổ phiếu AAA dự kiến.

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán để mua cổ phiếu AAA (bao gồm mua trên sàn và/hoặc mua cổ phiếu phát hành thêm) để tăng tỷ lệ sở hữu, số lượng cổ phiếu mua được có thể bị phụ thuộc phương án phát hành cổ phiếu của Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh. Do vậy Công ty không đặt mục tiêu cụ thể số lượng cổ phiếu mua được và tỷ lệ sở hữu sau khi mua cổ phiếu AAA.

5. Rủi ro pha loãng

Tổng số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt này 55.744.983 cổ phiếu, sau khi lượng cổ phiếu này chào bán, giá cổ phiếu của Công ty sẽ bị pha loãng với mức độ nhất định. Sự điều chỉnh kỹ thuật về giá cổ phiếu được tính theo công thức:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I \times PR)}{1+I}$$

Trong đó:

- P: là giá thị trường của cổ phiếu sau khi bị pha loãng
- P_{t-1} : là giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng
- I: là tỷ lệ vốn tăng
- PR: là giá sẽ bán cho người mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới

Giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng P phụ thuộc vào giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng P_{t-1} , cụ thể như sau:

- Nếu $P_{t-1} = PR = 10.000$ đồng/cổ phiếu thì giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng $P = P_{t-1} = 10.000$ đồng/cổ phiếu.
- Nếu $P_{t-1} < PR$, thì $P_{t-1} < P$ và P_{t-1} càng thấp thì khoảng cách $P - P_{t-1}$ càng cao.

- Nếu $P_{t-1} > PR$ thì $P_{t-1} > P$ và P_{t-1} càng cao thì khoảng cách $P_{t-1} - P$ càng cao. Với mỗi giá P_{t-1} cụ thể ta sẽ có giá P tương ứng.

5.1 Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu

Sau khi thực hiện chào bán, số cổ phiếu lưu hành trên thị trường sẽ tăng lên, vì vậy thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) sẽ được điều chỉnh.

$$\text{EPS bình quân kỳ} = \frac{\text{Tổng lợi nhuận sau thuế trong kỳ}}{\text{Tổng số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận với tốc độ tăng số lượng cổ phần: số lượng cổ phần tăng lên nhưng lợi nhuận sau thuế không tăng hoặc tăng với tốc độ chậm hơn sẽ làm cho thu nhập trên mỗi cổ phần sẽ bị giảm. Mức độ pha loãng thu nhập sẽ được khắc phục khi công ty làm ăn tốt, hiệu quả sử dụng vốn cao.

5.2 Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu

Chỉ số giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu có thể giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại. Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đã phát hành} - \text{Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành (giả sử các yếu tố khác không thay đổi) thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm.

6. Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

7. Rủi ro quản trị Công ty

Rủi ro quản trị đối với mỗi doanh nghiệp có thể phát sinh do 2 nguyên nhân chính (i) sự thiếu hụt, chưa được bù đắp kịp thời của một hoặc nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt và (ii) sự hài hòa lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp quản trị.

Để hạn chế rủi ro quản trị, Công ty tuân thủ chặt chẽ các quy định về quản trị công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn thi hành và chế độ báo cáo, công bố thông tin theo quy định pháp luật.

8. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Nếu những rủi ro này xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của nền kinh tế cũng như Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

- Ông **Phạm Ánh Dương** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông **Đình Xuân Cường** Chức vụ: Tổng giám đốc
- Bà **Hồ Thị Hòe** Chức vụ: Kế toán trưởng
- Bà **Phạm Thị Hoa** Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

- Ông **Nguyễn Quang Anh** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1. Tổ chức phát hành:** Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings (“APH”)
- 2. Điều lệ:** Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua
- 3. Vốn điều lệ:** là số vốn do tất cả các cổ đông góp
- 4. Cổ phần:** vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- 5. Cổ phiếu:** chứng chỉ do Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần

Những thuật ngữ khác (nếu có) mà không được liệt kê ở trên sẽ được hiểu theo quy định pháp luật: luật doanh nghiệp, luật chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Công ty/APH/ Tập đoàn : Công ty Cổ phần Tập Đoàn An Phát Holdings
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- TGĐ : Tổng Giám đốc
- BCTC : Báo cáo tài chính
- GDP : Gross Domestic Product - Tổng sản phẩm nội địa
- CTCP : Công ty cổ phần
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- NHH : Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội
- AAA : Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Thông tin chung

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS
- Tên tiếng Anh : AN PHAT HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY
- Trụ sở chính : Lô CN 11 + CN 12, cụm Công Nghiệp An Đồng, Thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
- Điện thoại : +84 243 2061199
- Website : www.anphatholdings.com
- Email : info@anphatholdings.com
- Giấy chứng nhận : Số 0801210129 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp
đăng ký doanh nghiệp ngày 31/03/2017 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 07/07/2020
- Vốn điều lệ : **1.466.773.390.000** đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật)	6619 (Chính)
2	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
3	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Tư vấn bất động sản	6820
4	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn vật tư, nguyên liệu, sản phẩm nhựa, hạt nhựa, bao bì nhựa; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt	4669
5	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
6	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
7	Sản xuất sợi	1311
8	Sản xuất vải dệt thoi	1312
9	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
10	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
11	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
12	Ghi chú: - Doanh nghiệp phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Pháp luật và bảo đảm duy trì điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh. - Đối với ngành nghề kinh doanh có mục “Ghi chú”, doanh nghiệp	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<p>chỉ được kinh doanh trong mục “ghi chú” đã ghi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và chỉ kinh doanh các ngành nghề khi có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan cũng như các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia. 	

1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings được thành lập ngày 31 tháng 3 năm 2017 với chiến lược đầu tư vào các công ty hoạt động trong lĩnh vực chính là sản xuất và kinh doanh bao bì, linh kiện nhựa kỹ thuật công nghệ cao.

Hiện nay, Công ty đã trở thành công ty mẹ của Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh và Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội, đồng thời thông qua các công ty này, sở hữu 11 công ty thành viên khác. Công ty hiện là một trong những Tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nhựa công nghệ cao và thân thiện với môi trường hàng đầu tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á, sở hữu hệ sinh thái doanh nghiệp bền vững.

Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings:

- **Tháng 3/2017:** Thành lập Công ty Cổ phần An Phát Holdings với vốn điều lệ 15 tỷ đồng.
- **Tháng 5/2017:** Công ty Cổ phần An Phát Holdings nâng tỷ lệ sở hữu tại công ty con – Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh lên 31,9%. Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh đã niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) từ tháng 11/2016, mã chứng khoán AAA.

Qua việc sở hữu Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh, Công ty Cổ phần An Phát Holdings cũng sở hữu Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái, sau này là Công ty Cổ phần An Tiến Industries. Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái đã niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 06/2017, mã chứng khoán HII.

Tính đến tháng 12/2017, vốn điều lệ của An Phát Holdings đạt 1.100 tỷ đồng. Đồng thời nhà máy sản xuất bao bì số 6 và số 7 của công ty con - Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh đi vào hoạt động, đưa Công ty trở thành nhà sản xuất bao bì màng mỏng lớn nhất Đông Nam Á.

- **Tháng 8/2018:** Công ty Cổ phần An Phát Holdings đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings, vốn điều lệ được nâng lên 1.241.148.800.000 đồng.
- **Tháng 9/2018:** Công bố mô hình Tập đoàn An Phát Holdings, đồng thời ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới, đồng bộ cho các công ty thành viên trong tập đoàn.

Mô hình tập đoàn giúp An Phát hoàn thiện hệ sinh thái doanh nghiệp, gia tăng giá trị bằng việc kiểm soát chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị. Các công ty thành viên sử dụng chung một bộ nhận diện thương hiệu, thể hiện sự đồng lòng, cùng hướng đến sứ mệnh chung.

- **Tháng 11/2018:** Thực hiện mua 49,23% cổ phần của Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội, đưa Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội trở thành thành viên của Tập đoàn An Phát Holdings.

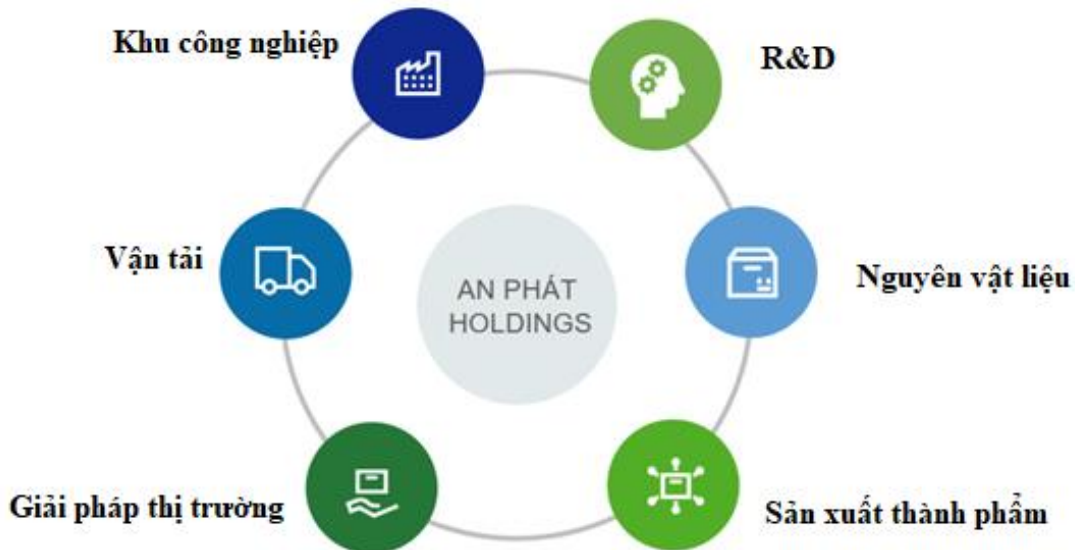
Với thế mạnh là bề dày kinh nghiệm, Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội được định hướng trở thành doanh nghiệp tiên phong trong ngành công nghiệp hỗ trợ, chuyên cung cấp các sản

phẩm phụ tùng ô tô, xe máy, linh kiện điện - điện tử, phụ trợ công nghiệp và khuôn mẫu chính xác cho các doanh nghiệp FDI và nhà sản xuất ô tô xe máy trong nước. Các khách hàng của công ty bao gồm Toyota Việt Nam, Honda Việt Nam, Piaggio Việt Nam, VMEP, VinFast....

- **Tháng 4/2019:** Chính thức đổi tên Công ty con – từ Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường xanh An Phát thành Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh, thể hiện rõ định hướng phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường, đón đầu xu thế tiêu dùng xanh của thế giới. Các sản phẩm thân thiện với môi trường của Tập đoàn ra mắt tại thị trường nội địa dưới thương hiệu ANECO nhận được phản hồi tích cực của người tiêu dùng.
- **Tháng 11/2019:** Công ty con – Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội được chấp thuận niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, mã chứng khoán NHH. Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội lên 55,17%.
- **Tháng 12/2019:** Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh lên 48,08%
- **Tháng 1/2020:** Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings trở thành công ty đại chúng
- **Tháng 07/2020:** Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings được chấp thuận niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 14/07/2020 với mã chứng khoán APH. Cổ phiếu APH chính thức được giao dịch phiên đầu tiên ngày 28/07/2020.

Có thể thấy, trong suốt hành trình phát triển của Tập đoàn An Phát Holdings, một hệ sinh thái với chuỗi giá trị khép kín, bổ trợ lẫn nhau đã dần được hình thành:

Hình 3: Hệ sinh thái Công ty



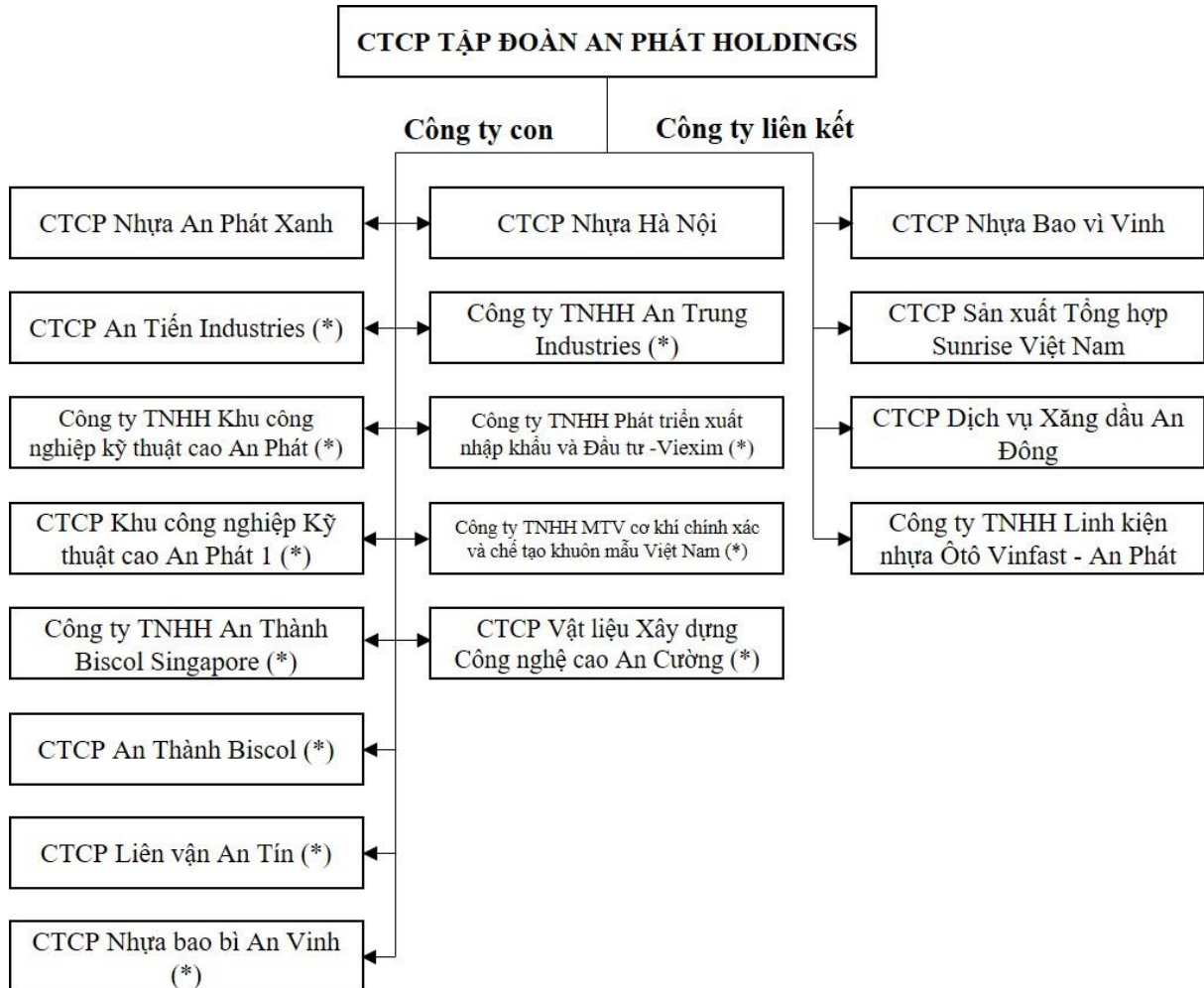
Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings được tổ chức và hoạt động theo mô hình Tập đoàn trong đó An Phát Holdings là công ty mẹ của tập đoàn. Mô hình tổ chức này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Công ty có 13 công ty con và

4 công ty liên kết như sau (Chi tiết các công ty con được trình bày tại mục “5.2 Công ty con của tổ chức phát hành”):

Hình 4: Cơ cấu tổ chức của Công ty



Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

(*): Công ty sở hữu các công ty con này gián tiếp qua công ty con khác.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Tập Đoàn An Phát Holdings đang áp dụng theo mô hình tổ chức của công ty cổ phần được quy định tại Luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan khác. Trải qua quá trình phát triển, bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu như sau:

3.1 Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Quyết định số thành viên HĐQT;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

3.2 Hội đồng quản trị (HĐQT)

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty có 07 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay như sau:

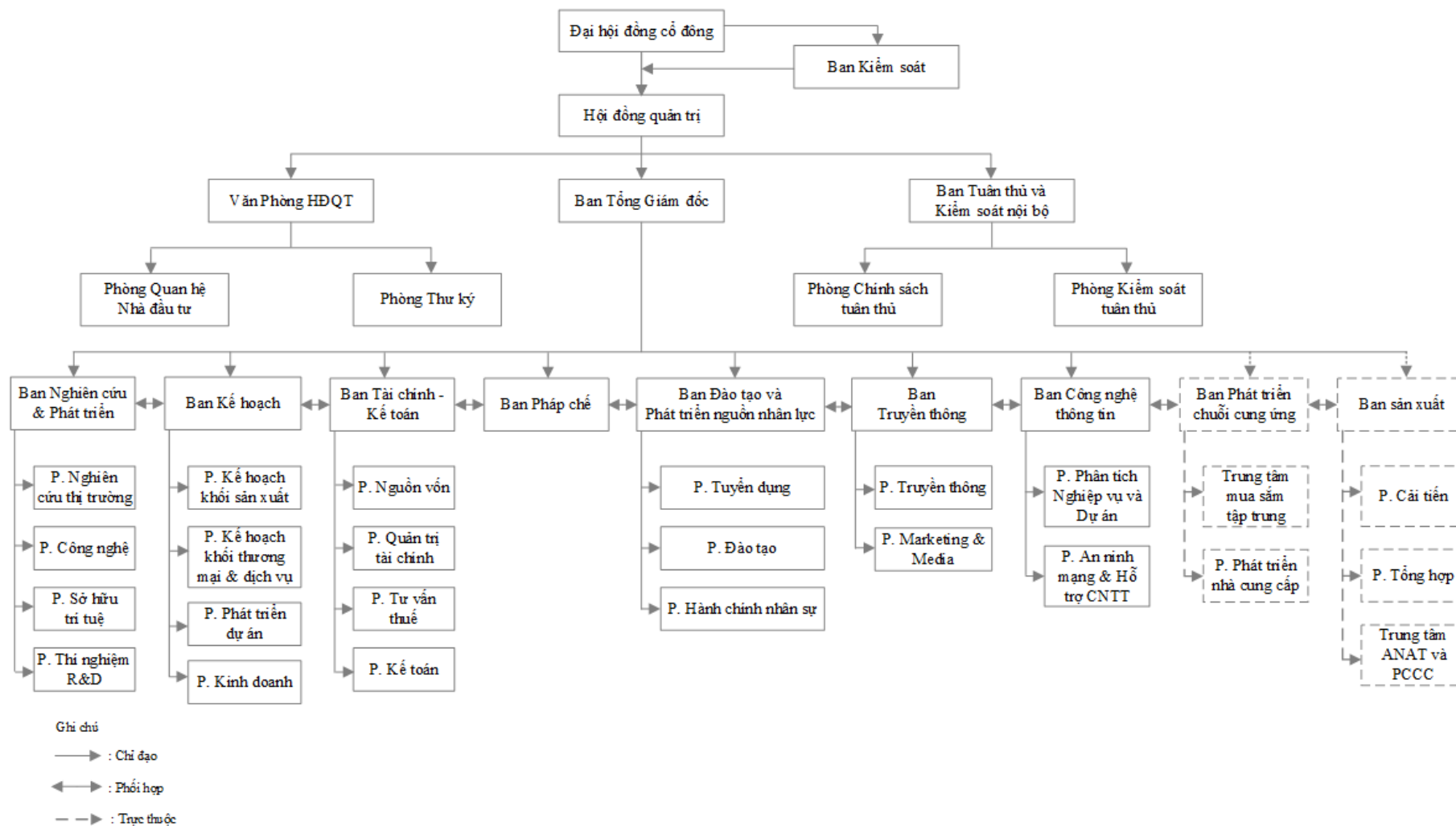
- | | |
|--------------------------|-------------------------|
| - Ông Phạm Ánh Dương | Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Nguyễn Lê Trung | Phó chủ tịch HĐQT |
| - Ông Phạm Hoàng Việt | Phó chủ tịch HĐQT |
| - Ông Đinh Xuân Cường | Phó chủ tịch HĐQT |
| - Ông Phạm Đỗ Huy Cường | Thành viên HĐQT |
| - Bà Nguyễn Thị Tiệp | Thành viên HĐQT |
| - Ông Nirav Sudhir Patel | Thành viên HĐQT độc lập |

3.3 Ban Kiểm soát (BKS)

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;

Hình 5: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay như sau:

- Bà Phạm Thị Hoa Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Thúy Nga Thành viên
- Ông Nguyễn Ngọc Hoàng Anh Thành viên

3.4 Ban Tổng Giám đốc (TGD)

Tổng giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;
- Tuyển dụng lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

- Ông Đinh Xuân Cường Tổng Giám đốc
- Ông Phạm Đỗ Huy Cường Phó Tổng giám đốc thường trực
- Bà Nguyễn Thị Tiệp Phó Tổng Giám đốc phụ trách nội chính

3.5 Văn phòng HĐQT

Văn phòng HĐQT là đơn vị chức năng trực thuộc HĐQT bao gồm 02 bộ phận là Phòng Thư ký và Phòng Quan hệ nhà đầu tư với các chức năng chính như sau:

Chức năng của Phòng thư ký:

- Thư ký, tham mưu, giúp việc cho HĐQT Tập đoàn;
- Quản lý cổ đông và các vấn đề có liên quan;

Chức năng của Phòng Quan hệ Nhà đầu tư:

- Phân tích đầu tư;
- Quan hệ Nhà đầu tư;

3.6 Ban Tuân thủ và Kiểm soát nội bộ

Ban Tuân thủ & Kiểm soát nội bộ là đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Công ty, chịu sự quản lý,

chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền.

Ban Tuân thủ và Kiểm soát nội bộ có vai trò:

- Là đơn vị tham mưu cho Ban Lãnh đạo Công ty, tư vấn cho các Công ty thành viên về chính sách tuân thủ, kiểm soát nội bộ trong tổ chức bộ máy, quản trị nội bộ, các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện hỗ trợ Tổng Giám đốc, các Ban trong Công ty, Công ty thành viên về việc triển khai các vấn đề tuân thủ, kiểm soát nội bộ trong triển khai các hoạt động vận hành, sản xuất, kinh doanh.
- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tuân thủ các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của các Ban trong Công ty, Công ty thành viên.
- Tham mưu, giúp việc cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động tuân thủ, kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty.

3.7 Các ban chức năng

Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc.

a. Ban nghiên cứu và phát triển (R&D)

Ban nghiên cứu và phát triển là đơn vị chức năng thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings, chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Ban TGD. Ban thực hiện các chức năng chính như sau:

- Tham mưu cho Ban TGD về việc nghiên cứu và phát triển công nghệ lõi, tiên tiến phục vụ mục tiêu dài hạn về đầu tư, phát triển công nghệ và cải tiến sản xuất cho các công ty thành viên và Tập đoàn.
- Tham mưu cho Ban TGD về mức độ hiện trạng công nghệ và đề xuất các giải pháp nâng cấp công nghệ cho các nhà máy thuộc Tập đoàn.
- Tham mưu cho Ban TGD về việc nghiên cứu phát triển sản phẩm (nguyên vật liệu và sản phẩm) mới phục vụ các dự án đầu tư và cải tiến sản phẩm đang sản xuất tại các công ty thành viên nhằm tăng hiệu quả trong sản xuất.
- Tham mưu cho Ban TGD về việc quản lý, nghiên cứu, đăng ký, mua bán các sở hữu trí tuệ, chứng chỉ, cấp phép và hồ sơ chuyển giao công nghệ phục vụ mục tiêu phát triển công nghệ dài hạn cho các công ty thành viên và Tập đoàn.
- Phụ trách đào tạo nâng cao kiến thức cho toàn bộ cán bộ nhân viên của các công ty thành viên về kỹ thuật, khoa học, công nghệ và sản phẩm phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên và Tập đoàn.
- Phụ trách xây dựng, kiểm soát hoạt động và hỗ trợ các phòng công nghệ/phòng thí nghiệm/trung tâm nghiên cứu thuộc các công ty thành viên và Tập đoàn.

b. Ban Kế hoạch

Ban kế hoạch là đơn vị chức năng trực thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings và có các chức năng chính như sau:

- Thẩm định số liệu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong Tập đoàn: hướng dẫn, hỗ trợ đơn vị lập kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của các đơn vị trong TẬP đoàn; đảm bảo các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh của các đơn vị được

phản ánh đầy đủ, đúng định hướng, chiến lược của Ban lãnh đạo tập đoàn trước khi trình TGD Tập đoàn phê duyệt.

- Chủ trì cùng các Ban chức năng Tập đoàn kiểm tra, đối chiếu số liệu, soát xét tính hợp lý để trình duyệt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị. Quản lý quá trình triển khai, thực hiện kế hoạch và đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị trong Tập đoàn.
- Nhận biết sự chưa phù hợp trong hoạt động của Tập đoàn thông qua quá trình giám sát kế hoạch để đề xuất các giải pháp thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

c. Ban Tài chính - Kế toán

Ban Tài chính – Kế toán của Công ty có các chức năng chính sau:

Chức năng quản lý nguồn vốn

- Căn cứ vào nhu cầu vốn theo kế hoạch phát triển của Tập đoàn, tiến hành tiếp xúc, đàm phán, lên phương án huy động vốn thông qua việc phát hành thêm cổ phần, cổ phiếu,... hoặc vốn vay, nguồn vốn khác từ các doanh nghiệp, tổ chức trong nước và quốc tế;
- Nghiên cứu, rà soát các khoản vay, hạn mức hiện tại của Công ty và các công ty thành viên để đưa ra các phương án giải pháp và trực tiếp tiến hành việc cơ cấu lại các khoản vay của Công ty và các công ty thành viên;
- Phối hợp với các phòng ban liên quan thực hiện thủ tục giải chấp, thế chấp cho các nhà đầu tư phục vụ nhu cầu huy động vốn của Tập đoàn.

Chức năng quản trị tài chính

- Tham mưu cho Tổng giám đốc xây dựng quy định liên quan đến tài chính kế toán; phối hợp các phòng ban, xây dựng quy chế quản lý tài chính cho Tập đoàn; thẩm định quy chế quản lý tài chính tại các đơn vị thành viên. Nghiên cứu, soạn thảo, trình cấp có thẩm quyền ban hành và hướng dẫn áp dụng trong toàn hệ thống các văn bản định chế thuộc lĩnh vực tài chính, kế toán;
- Tham gia thẩm định các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, chính sách kinh doanh và đánh giá hiệu quả thực tế triển khai các dự án tại Tập đoàn;
- Báo cáo dòng tiền, báo cáo công nợ hàng tuần, báo cáo phân tích kết quả kinh doanh, báo cáo quản trị hợp nhất hàng tháng cho ban Tổng giám đốc.

Chức năng tư vấn thuế

- Lập kế hoạch thuế cho Tập đoàn, dựa trên việc nắm bắt quan hệ kinh tế liên kết của các thành viên trong Tập đoàn, đề xuất các phương án cơ cấu doanh thu/chi phí giữa các thành viên nhằm tối ưu hóa thuế phải nộp của Tập đoàn;
- Định kỳ thực hiện việc kiểm tra, soát xét thuế cho các Công ty thành viên 6 tháng một lần để kịp thời phát hiện vấn đề và hướng dẫn đơn vị thực hiện kê khai bổ sung hoặc đề xuất phương án giải quyết nhằm tránh rủi ro phát sinh;
- Tư vấn thuế, đưa ra ý kiến và đề xuất cho các vấn đề thắc mắc về thuế của Công ty hoặc các vấn đề về thuế được phát hiện trong quá trình rà soát thuế định kỳ.

Chức năng Kế toán

- Tổ chức bộ máy kế toán một cách khoa học, tiết kiệm, hiệu quả;
- Làm đầu mối làm việc với các nhà đầu tư, kiểm toán, cơ quan thanh tra, thuế, hải quan, ngân hàng;

- Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; hàng quý, hàng năm lập báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho Công ty theo quy định;
- Hướng dẫn, chỉ đạo và định kỳ kiểm tra việc chấp hành chế độ kế toán, thống kê của Pháp luật và của Công ty;

d. Ban pháp chế

Ban pháp chế có các chức năng tham mưu cho TGD trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về tuân thủ pháp luật.

Nhiệm vụ của ban pháp chế gồm có:

- Soát xét, thẩm định các dự thảo văn bản do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, TGD ban hành;
- Dự thảo, thẩm định pháp lý đối với các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu ký kết với đối tác;
- Thẩm định pháp lý các dự án đầu tư của Công ty và của các Công ty thành viên nếu được yêu cầu;
- Cảnh báo, phân tích rủi ro về pháp lý và đề xuất giải pháp khắc phục trong các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty và các Công ty thành viên;
- Triển khai các thủ tục pháp lý liên quan đến việc thành lập, cơ cấu lại các Công ty, thực hiện các dự án đầu tư;
- Làm đầu mối làm việc với các cơ quan pháp luật và tham gia giải quyết các khiếu kiện, khiếu nại, tố cáo hoặc trực tiếp tham gia giải quyết theo trình tự tố tụng tại các cơ quan trọng tài, tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và các Công ty thành viên nếu có yêu cầu;
- Cập nhật văn bản pháp luật, chính sách liên quan đến tổ chức và hoạt động của Công ty; tổ chức phân tích pháp lý các văn bản pháp luật quan trọng nhằm đảm bảo việc tổ chức và hoạt động của Công ty và các Công ty thành viên phù hợp với các quy định pháp luật.

e. Ban Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực

Ban Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực có các chức năng, nhiệm vụ chính sau:

Tham mưu, tư vấn, đề xuất:

- Tìm hiểu, nắm bắt, phân tích và đánh giá thị trường lao động theo địa bàn, ngành nghề, lĩnh vực, sản phẩm v.v.. để báo cáo, tham mưu Tổng Giám đốc, Ban lãnh đạo định hướng, giải pháp phát triển nguồn nhân lực phù hợp và cạnh tranh;
- Tham mưu chương trình, kế hoạch hành động để duy trì, củng cố, tôn vinh văn hóa doanh nghiệp, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Tập đoàn;
- Tham mưu Tổng giám đốc, Ban lãnh đạo Công ty thành viên và bộ phận chức năng những quy định, chính sách, kế hoạch hành động liên quan đến công tác đào tạo, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực nhằm mang lại lợi ích cho Tập đoàn đảm bảo không trái/vi phạm pháp luật và quy định của Tập đoàn;
- Tham mưu Ban lãnh đạo, Ban lãnh đạo Công ty thành viên và bộ phận chức năng xây dựng mục tiêu công việc, nghiệp vụ nhân sự, kế hoạch/chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu phát triển Tập đoàn trong từng giai đoạn;
- Tham mưu, tư vấn Ban Lãnh đạo công ty thành viên và bộ phận chức năng về thông tin, kiến thức, kỹ năng, chương trình, công cụ để quản trị công tác nhân sự tại các công ty thành viên;

- Tham mưu tư vấn chương trình hành động nhằm phát huy sức mạnh tập thể, nâng cao trách nhiệm cá nhân, giảm thiểu rủi ro nhân sự cho tập đoàn;
- Tham mưu tư vấn các công ty thành viên trong công tác công đoàn, đoàn thanh niên theo định hướng chung của tập đoàn;
- Tham mưu, tư vấn khen thưởng, kỷ luật lao động đối với nhân sự của các công ty thành viên;
- Đề xuất chương trình hành động nâng cao hiệu quả, hiệu suất lao động và độ gắn bó của cán bộ nhân viên với Tập đoàn;
- Đề xuất tham mưu sử dụng nguồn nhân lực phù hợp nhằm hoạch định tối ưu hóa nguồn lực hiện có, chuẩn bị nguồn nhân lực phục vụ từng giai đoạn sản xuất kinh doanh của Tập đoàn (ngắn hạn và dài hạn);
- Tư vấn sử dụng cán bộ nhân viên hiện có, cán bộ nhân viên kế cận, cán bộ nhân viên tiềm năng, những người có kết quả làm việc tốt để sử dụng nguồn nhân lực hiệu quả, tăng tính thu hút, gắn bó của cán bộ nhân viên đối với Tập đoàn.

Tổ chức triển khai, quản lý, kiểm tra, giám sát.

- Đảm bảo các nghiệp vụ, báo cáo được triển khai tại Công ty, Công ty thành viên theo đúng quy định của pháp luật và quy định của Công ty.
- Phối hợp, tổ chức triển khai xây dựng mục tiêu, cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, hệ thống chức danh, mô tả công việc, xác định khung năng lực cốt lõi của từng vị trí để có chương trình đào tạo phát triển phù hợp đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty, phù hợp với quy định hiện hành;
- Đầu mối tổ chức các chương trình quy hoạch cán bộ, xác định cán bộ kế cận, cán bộ tiềm năng, cán bộ có kết quả làm việc tốt để từ đó xây dựng các chương trình đào tạo, huấn luyện, chế độ phúc lợi phù hợp để giữ, phát triển, thu hút;
- Đầu mối xây dựng và tổ chức để các bên liên quan phối hợp xây dựng các quy định, chính sách, quy trình nghiệp vụ liên quan đến công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Tập đoàn;
- Giám sát, đôn đốc, nhắc nhở Công ty thành viên xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản/quy định hành lang pháp lý của công tác nhân sự tại Công ty thành viên theo danh mục văn bản từng thời kỳ;
- Xây dựng, đề xuất phương pháp, công cụ, quy trình, mẫu biểu để tổ chức triển khai, giám sát triển khai các nghiệp vụ như quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo, chế độ phúc lợi, hành chính nhân sự, công đoàn tại Công ty;
- Tổ chức chia sẻ, đào tạo, kiểm tra, giám sát, cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về nghiệp vụ tuyển dụng, đào tạo, quản lý nhân sự, hành chính, công đoàn để Ban Lãnh đạo công ty thành viên và bộ phận chức năng tổ chức, thực thi tại Công ty thành viên hiệu quả.

Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ

- Tư vấn nghiệp vụ trong quá trình xây dựng, chỉnh sửa, hoàn thiện qui định, quy chế, quy trình nhân sự theo danh mục văn bản từng thời kỳ;
- Hỗ trợ đơn vị trong quá trình xây dựng cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, hệ thống chức danh, mô tả công việc của các chức danh, tuyển dụng, đào tạo, chế độ chính sách, đánh giá nhân sự, hành chính ... tại các Công ty thành viên.
- Hỗ trợ công cụ, mẫu biểu, tài liệu v.v. thuộc nghiệp vụ để các đơn vị, cá nhân nắm bắt,

hiều rõ và thuận lợi trong quá trình triển khai, tác nghiệp thực tế tại địa bàn.

Đại diện Công ty làm việc với người lao động và các cơ quan chức năng

- Đầu mối giao tiếp, giải quyết công việc liên quan đến hành chính, công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm sức khỏe, liên đoàn lao động và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan theo phân công ủy quyền của Tổng Giám đốc;
- Đại diện Công ty làm việc với người lao động theo phân công ủy quyền của TGD;
- Đại diện Công ty làm việc với Ban lãnh đạo Công ty thành viên và bộ phận chức năng tại các Công ty thành viên để trao đổi, giải quyết vấn đề/ triển khai chương trình theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền và đúng với quy định chức năng nhiệm vụ của Ban Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực.

f. Ban kinh doanh

Ban Kinh doanh là đơn vị chức năng trực thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành trực tiếp của HĐQT và TGD thực hiện các chức năng sau:

- Kiểm soát, là trung tâm hoạch định chiến lược, trung tâm liên kết, tối ưu hóa nguồn lực kinh doanh của tất cả Công ty thành viên; nghiên cứu, dự báo xu hướng thị trường và biến động giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu và tỷ giá; và nghiên cứu và phát triển các dự án đầu tư mới hoặc dự án điều chỉnh quy mô sản xuất kinh doanh cho APH và các Công ty thành viên;
- Điều phối và giám sát các hoạt động liên quan đến việc xây dựng kế hoạch kinh doanh, phát triển mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng, hoạt động bán hàng, thanh toán, xử lý các vấn đề phát sinh và chăm sóc khách hàng.

g. Ban công nghệ thông tin

Ban công nghệ thông tin là đơn vị chức năng trực thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings, chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Tổng giám đốc, có các chức năng chính như sau:

- Thực hiện chức năng tham mưu cho về định hướng, chiến lược phát triển công nghệ thông tin, bao gồm: hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm và giải pháp công nghệ thông tin trong từng giai đoạn phát triển nhằm nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, bảo mật và an toàn thông tin.
- Tham mưu và tổ chức, triển khai thực hiện quản lý và vận hành hệ thống công nghệ thông tin của Tập đoàn; phối hợp với bộ phận công nghệ thông tin của Công ty thành viên bao gồm: quản lý hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin và hệ thống phần mềm ứng dụng phục vụ hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển.
- Nghiên cứu các công nghệ mới để xây dựng/nâng cấp hạ tầng, phát triển phần mềm và các giải pháp Công nghệ thông tin ứng dụng tại Tập đoàn và Công ty thành viên.

h. Ban thương hiệu và truyền thông

Ban thương hiệu và truyền thông là đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings, chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Chủ tịch HĐQT, TGD, Phó TGD phụ trách thương hiệu và truyền thông.

Thực hiện tham mưu, giúp việc cho Ban lãnh đạo Tập đoàn trong xây dựng, triển khai và giám sát các hoạt động marketing truyền thông, quản trị thương hiệu đảm bảo hình ảnh, thương hiệu của Tập đoàn được bảo vệ, giữ gìn và nhận diện rộng rãi trên thị trường. Đảm bảo vận hành ổn định, xuyên suốt các hoạt động liên quan đến thương hiệu và marketing truyền thông

trong hệ thống Tập đoàn.

Ban thương hiệu và truyền thông là đại diện phát ngôn chính thức và là đầu mối duy nhất của Tập đoàn trong các công tác liên quan đến hình ảnh, thương hiệu của Tập đoàn.

i. Ban sản xuất

Ban sản xuất là đơn vị chức năng trực thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings và có các chức năng chính như sau:

- Quản lý công nghệ và kỹ thuật sản xuất, hệ thống quy trình sản xuất của các công ty thành viên trực thuộc Tập đoàn;
- Quản lý toàn bộ thiết bị sản xuất, chế biến, hạ tầng kỹ thuật sản xuất,... trong hệ thống APH;
- Quản lý toàn bộ hệ thống chỉ tiêu, định mức sản xuất, kiểm soát chi phí sản xuất của các công ty thành viên trực thuộc APH;
- Chủ trì công tác tổ chức hoạt động sản xuất tại các công ty thành viên và điều phối các nguồn lực sản xuất chung toàn APH;
- Quản lý toàn bộ các hoạt động mua hàng phục vụ sản xuất tại các công ty thành viên;
- Chủ trì công tác tổ chức hoạt động cải tiến sản xuất tại các công ty thành viên và đánh giá hiệu quả của các hoạt động cải tiến;
- Chịu trách nhiệm thực hiện hoặc phối hợp cùng đơn vị khác để thực hiện đánh giá việc tuân thủ hệ thống quy trình sản xuất của các công ty thành viên.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần có quyền biểu quyết của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

Bảng 1: Danh sách cổ đông lớn của Công ty tại 23/12/2020

STT	Tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần trên vốn điều lệ
1	Công ty TNHH IGG USA Việt Nam	Lô CN11 – CN12, cụm Công Nghiệp An Đông, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	52.000.000	520.000.000.000	35,45%

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

Ngoài ra, KB Securities Co., Ltd sở hữu 14.117.650 cổ phiếu, tương đương 9,62% vốn điều lệ của APH. Trong đó: 6.802.770 cổ phiếu phổ thông và 7.314.880 cổ phiếu là cổ phần ưu đãi cổ tức và hoàn lại, không có quyền biểu quyết, có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông.

Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức, có quyền hoàn lại và chuyển đổi thành cổ phần phổ thông không có quyền biểu quyết, không có quyền dự họp các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, không có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Bảng 2: Danh sách người có liên quan của cổ đông lớn

STT	Tên	CMND/Hộ chiếu/ GCN ĐKKD	Chức vụ/Quan hệ	Địa chỉ
Danh sách người có liên quan của Công ty TNHH IGG USA Việt Nam				
2	Nguyễn Thị Hoa	Số CMND 142692033 cấp ngày 22/03/2013, nơi cấp Công an tỉnh Hải Dương	Giám đốc tài chính	Xóm 6 thôn Lang Can 1, Xã Thanh Lang, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam
3	Chen La Charlie	Hộ chiếu số 540791361 cấp ngày 23/02/2016, nơi cấp Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ	Tổng giám đốc	8103 Highland Forest Drive, Fort Bend, Sugard Land, TX 77479-3311, Mỹ

Nguồn: Công ty TNHH IGG USA Việt Nam

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 119 của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13:

“Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”

Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings hoạt động theo mô hình công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 31/03/2017 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0801210129 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 31/03/2017, do vậy toàn bộ cổ phiếu của cổ đông sáng lập tại thời điểm đăng ký lần đầu ngày 31/03/2017 đã hết thời hạn bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày 01/04/2020.

4.3 Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại 23/12/2020

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ trên vốn điều lệ (%)
I. Cổ đông trong nước	583	79.198.339	53,99%
• Cổ đông tổ chức	10	28.121.358	19,17%
• Cổ đông cá nhân	573	51.076.981	34,82%
• Cổ đông ưu đãi	-	-	-
II. Cổ đông nước ngoài	34	67.479.000	46,01%
1. Cổ đông tổ chức	12	59.447.170	40,53%
2. Cổ đông cá nhân	22	716.950	0,49%
3. Cổ đông ưu đãi (*)	1	7.314.880	4,99%
III. Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng	617	146.677.339	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Tập Đoàn An Phát Holdings tại ngày 23/12/2020 do VSD lập

(*) Tại ngày 09/02/2018, Công ty đã phát hành 14.114.880 cổ phần ưu đãi cổ tức và hoàn lại, không có quyền biểu quyết, có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông cho KB Securities Co., Ltd (là đơn vị được Quỹ đầu tư Value System Dae Gwang Global Mezzanine Investment (Hàn Quốc) ủy thác đầu tư). Đây là số lượng cổ phần được chào bán cho đối tác nêu trên với giá chào bán 25.000 VND/cổ phần trong đợt tăng vốn lần thứ 03 từ 1.100.000.000.000 đồng lên 1.241.148.800.000 đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 2501/2018/NQ-APH ngày 25 tháng 01 năm 2018.

(*) Ngày 10/12/2020, Công ty đã phát hành 6.800.000 cổ phiếu phổ thông để thực hiện chuyển đổi 6.800.000 cổ phiếu ưu đãi cổ tức, hoàn lại, không có quyền biểu quyết, có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông cho KB Securities Co., Ltd (là đơn vị được Quỹ đầu tư Value System Dae Gwang Global Mezzanine Investment (Hàn Quốc) ủy thác đầu tư. Vì vậy, số lượng cổ phiếu ưu đãi cổ tức, hoàn lại, không có quyền biểu quyết và có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông hiện nay KB Securities Co., Ltd còn nắm giữ là 7.314.880 cổ phiếu.

5. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức phát hành, những Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

5.1 Công ty mẹ của tổ chức phát hành

Không có

5.2 Công ty con của tổ chức phát hành

a. Công ty con sở hữu trực tiếp

Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh
- Địa chỉ : Lô CN 11 – CN 12, cụm CN An Đồng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
- Vốn điều lệ : 2.217.599.740.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 0800373586 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 09/03/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 5/11/2020
- Hoạt động kinh doanh chính : Sản xuất các sản phẩm từ nhựa (PP, PE)
- Tỷ lệ lợi ích của APH : 53,18% (BCTC Công ty mẹ Q4/2020)
- Tỷ lệ biểu quyết của APH : 53,18% (BCTC Công ty mẹ Q4/2020)

Khởi đầu từ một doanh nghiệp chỉ với 2 thành viên, vốn điều lệ 500 triệu đồng với cái tên “Anh Hai Duy” vào tháng 9/2002. Chỉ sau 16 năm, công ty đã trở thành công ty đại chúng niêm yết trên sàn chứng khoán HOSE (mã chứng khoán AAA) với vốn hóa thị trường gần 3.000 tỷ đồng.

Là một doanh nghiệp có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất bao bì màng mỏng, Công ty hiện đã có được một vị trí vững chắc trong hoạt động kinh doanh, thiết lập được mối quan hệ kinh doanh tốt đẹp với nhiều Công ty và tập đoàn nổi tiếng ở Châu Âu, Châu Mỹ, Các tiểu vương quốc Ả Rập, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan,... sản phẩm được các doanh nghiệp trong nước và quốc tế đánh giá cao.

Tầm nhìn của Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh là trở thành nhà sản xuất hàng đầu khu

vực trong ngành sản xuất túi nhựa và thiết lập các cam kết dài hạn đối với cán bộ công nhân viên và cổ đông trong công ty.

Công ty luôn tìm kiếm những phương thức tốt nhất để có thể hoạt động như một công ty “xanh“, bao gồm việc đầu tư vào công nghệ xanh cho quy trình sản xuất và hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động “xanh” bất cứ khi nào có thể.

Hoạt động ổn định và bền vững: Xây dựng mối quan hệ cân bằng với tất cả các bên liên quan, bao gồm các khách hàng, các nhà cung cấp dịch vụ chất lượng, đồng thời nhân viên được đào tạo tốt, được trả lương cao góp phần đảm bảo quy trình sản xuất được quản lý tốt và hiệu quả.

Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội
- Địa chỉ : Tổ 12, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội
- Vốn điều lệ : 364.400.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 0100100858 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/10/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 29/12/2020
- Hoạt động kinh doanh chính : Sản xuất các sản phẩm nhựa công nghiệp như các phụ kiện trong công nghiệp xây dựng, các chi tiết nhựa trong công nghiệp điện tử, viễn thông, công nghiệp sản xuất ô tô, xe máy, các sản phẩm ngành công nghiệp khác và các mặt hàng nhựa gia dụng
- Tỷ lệ lợi ích của APH : 62,91% (BCTC Công ty mẹ Q4/2020)
- Tỷ lệ biểu quyết của APH : 72,39% (BCTC Công ty mẹ Q4/2020)

Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội (NHH) được thành lập năm 1972, có trụ sở tại tổ 12, phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội và trở thành công ty thành viên thuộc Tập đoàn An Phát Holdings từ cuối năm 2018.

NHH được trang bị hệ thống nhà xưởng sản xuất, dây chuyền, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại nhập khẩu từ Mỹ, các nước Tây Âu, Nhật Bản và một số nước công nghiệp mới có trình độ cơ giới hoá và tự động hoá tương đối cao. NHH được đánh giá là Công ty sản xuất nhựa tiên tiến, hiện đại hàng đầu Việt Nam, là đầu tàu miền Bắc nước ta về công nghệ sản xuất các loại sản phẩm nhựa kỹ thuật công nghiệp đạt chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc tế.

Cùng với tầm nhìn chiến lược của Tập đoàn là “trở thành Tập đoàn nhựa kỹ thuật cao và thân thiện với môi trường hàng đầu Đông Nam Á”, mục tiêu tiếp theo của NHH trong thời gian tới là trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong ngành nhựa kỹ thuật tại Việt Nam.

Về sản phẩm, NHH đã chế tạo được hàng trăm loại sản phẩm nhựa kỹ thuật cao, cung cấp cho các ngành công nghiệp và dân dụng, đáp ứng nhu cầu trong nước thay hàng nhập khẩu và tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu. Các sản phẩm chủ lực của NHH là linh kiện điện tử viễn thông, linh kiện ô tô xe máy, linh kiện điều hòa không khí, pallet nhựa.

Toàn bộ các chủng loại sản phẩm này mang thương hiệu đăng ký độc quyền NHH, được sản xuất hàng loạt trên hệ thống máy, thiết bị tự động, công nghệ tiên tiến và quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001-2000, đạt chất lượng cao theo tiêu chuẩn của Nhật Bản JIS 10K.

NHH có mạng lưới khách hàng rộng khắp, từ các Tập đoàn đa quốc gia toàn cầu như Honda,

Toyota, Piaggio, LG, Panasonic... cho đến các doanh nghiệp lớn trong nước như Vinfast, Công ty Xích lép Đông Anh...

Là một thành viên của Tập đoàn An Phát Holdings, một mắt xích quan trọng trong hệ sinh thái doanh nghiệp, NHH sẽ có những chiến lược phát triển mới để trở thành công ty hàng đầu trong ngành nhựa hỗ trợ tại Việt Nam.

b. Công ty con sở hữu gián tiếp thông qua tỷ lệ biểu quyết

Công ty Cổ phần An Tiến Industries

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần An Tiến Industries
- Địa chỉ : Khu công nghiệp phía Nam, xã Văn Phú, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
- Vốn điều lệ : 320.275.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 5200466372 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 01/10/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 30/10/2020
- Hoạt động kinh doanh chính : Sản xuất sản phẩm từ nhựa plastic, chi tiết sản xuất sản phẩm nhựa
- Tỷ lệ lợi ích của APH : 35,02% (BCTC Công ty mẹ Q4/2020)
- Tỷ lệ biểu quyết của APH : 64,77% (BCTC Công ty mẹ Q4/2020)

Công ty TNHH Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát

- Tên Công ty : Công ty TNHH Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát
- Địa chỉ : Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
- Vốn điều lệ : 910.000.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 0801225485 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 27/10/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 17/04/2019
- Hoạt động kinh doanh chính : Phát triển hạ tầng khu công nghiệp
- Tỷ lệ lợi ích của APH : 53,18% (BCTC Công ty mẹ Q4/2020)
- Tỷ lệ biểu quyết của APH : 100% (BCTC Công ty mẹ Q4/2020)

Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát 1

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát 1
- Địa chỉ : Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
- Vốn điều lệ : 375.000.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 0801298395 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 25/09/2019, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 30/06/2020.
- Hoạt động kinh doanh : Phát triển hạ tầng khu công nghiệp

chính

- Tỷ lệ lợi ích của APH : 47,50% (BCTC Công ty mẹ Q4/2020)
- Tỷ lệ biểu quyết của APH : 89,33% (BCTC Công ty mẹ Q4/2020)

An Thanh Bicsol Singapore PTE, Ltd

- Tên Công ty : An Thanh Bicsol Singapore PTE, Ltd
- Địa chỉ : Số 8, Temasek Boulevard # 44-00 Suntec Tower Three, Singapore
- Vốn điều lệ : 100 SGD, 667.675 USD
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 201720061M
- Hoạt động kinh doanh chính : Bán buôn chuyên doanh hạt nhựa PP, PE, PS, PVS, ABS
- Tỷ lệ lợi ích của APH : 35,02% (BCTC Công ty mẹ Q4/2020)
- Tỷ lệ biểu quyết của APH : 100% (BCTC Công ty mẹ Q4/2020)

Công ty cổ phần An Thành Biscol

- Tên Công ty : Công ty cổ phần An Thành Biscol
- Địa chỉ : Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
- Vốn điều lệ : 159.400.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 0801208793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Dương cấp lần đầu ngày 22/03/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/04/2019
- Hoạt động kinh doanh chính : Kinh doanh hạt nhựa
- Tỷ lệ lợi ích của APH : 40,26% (BCTC Công ty mẹ Q4/2020)
- Tỷ lệ biểu quyết của APH : 99,37% (BCTC Công ty mẹ Q4/2020)

Công ty Cổ phần Liên Vận An Tín

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Liên Vận An Tín
- Địa chỉ : Số 64.22 đường Phạm Hùng, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
- Vốn điều lệ : 100.000.000.000
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 0801177672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 16/03/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 7 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 11/09/2020
- Hoạt động kinh doanh chính : Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Tỷ lệ lợi ích của APH : 24,51% (BCTC Công ty mẹ Q4/2020)
- Tỷ lệ biểu quyết của APH : 70% (BCTC Công ty mẹ Q4/2020)

Công ty TNHH An Trung Industries

- Tên Công ty : Công ty TNHH An Trung Industries (“Công ty An Trung”)
- Địa chỉ : Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
- Vốn điều lệ : 176.000.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 0801246654 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 28/03/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 17/09/2020
- Hoạt động kinh doanh chính : Sản xuất hạt nhựa, các sản phẩm nhựa (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b và không luyện cán cao su, tái chế phế thải tại trụ sở)
- Tỷ lệ lợi ích của APH : 62,91% (BCTC Công ty mẹ Q4/2020)
- Tỷ lệ biểu quyết của APH : 100% (BCTC Công ty mẹ Q4/2020)

Công ty TNHH Phát triển Xuất nhập khẩu và Đầu tư – VIEXIM (“Công ty Viexim”)

- Tên Công ty : Công ty TNHH Phát triển Xuất nhập khẩu và Đầu tư – VIEXIM (“Công ty Viexim”)
- Địa chỉ : Thôn Hào, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
- Vốn điều lệ : 20.700.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 0900259855 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 10/10/2006, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 04/04/2019
- Hoạt động kinh doanh chính : Sản xuất các sản phẩm nhựa công nghiệp xây dựng, điện tử viễn thông, ô tô, xe máy, các sản phẩm ngành công nghiệp khác và các mặt hàng nhựa gia dụng; Sản xuất các loại khuôn mẫu, thiết bị chuyên dùng phục vụ công nghệ sản xuất sản phẩm nhựa và các ngành công nghiệp khác
- Tỷ lệ lợi ích của APH : 62,91% (BCTC Công ty mẹ Q4/2020)
- Tỷ lệ biểu quyết của APH : 100% (BCTC Công ty mẹ Q4/2020)

Công ty TNHH MTV Cơ khí chính xác và Chế tạo khuôn mẫu Việt Nam

- Tên Công ty : Công ty TNHH MTV Cơ khí chính xác và Chế tạo khuôn mẫu Việt Nam
- Địa chỉ : Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
- Vốn điều lệ : 80.000.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 0801277109 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 17/01/2019, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 02/12/2020
- Hoạt động kinh doanh chính : Sản xuất sản phẩm gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại
- Tỷ lệ lợi ích của APH : 62,91% (BCTC Công ty mẹ Q4/2020)

- Tỷ lệ biểu quyết của APH : 100% (BCTC Công ty mẹ Q4/2020)

Công ty cổ phần Nhựa bao bì An Vinh

- Tên Công ty : Công ty cổ phần Nhựa bao bì An Vinh
- Địa chỉ : Lô CN11+CN12, cụm CN An Đồng, Nam Sách, Hải Dương
- Vốn điều lệ : 430.000.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 0801235451 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 22/12/2017, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 17/06/2020
- Hoạt động kinh doanh chính : sản xuất bao Jumbo, Sling, túi PP các loại
- Tỷ lệ lợi ích của APH : 31,27% (BCTC Công ty mẹ Q4/2020)
- Tỷ lệ biểu quyết của APH : 57,73% (BCTC Công ty mẹ Q4/2020)

Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Công nghệ cao An Cường:

- Tên Công ty : Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Công nghệ cao An Cường
- Địa chỉ : Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, Km47, Quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
- Vốn điều lệ : 146.000.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 0801238156 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 09/01/2018, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 21/04/2020
- Hoạt động kinh doanh chính : sản xuất các sản phẩm nội thất kiến trúc công nghệ cao
- Tỷ lệ lợi ích của APH : 63,25% (BCTC Công ty mẹ Q4/2020)
- Tỷ lệ biểu quyết của APH : 99,93% (BCTC Công ty mẹ Q4/2020)

5.3 Công ty liên doanh, liên kết

Công ty Cổ phần Nhựa Bao Bì Vinh

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Nhựa Bao Bì Vinh
- Địa chỉ : Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
- Vốn điều lệ : 74.999.720.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 2703000092 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 03/01/2003, thay đổi lần thứ 06 ngày 26/06/2017
- Hoạt động kinh doanh chính : In ấn; Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa; Mua bán vật tư, nguyên liệu, thiết bị sản xuất bao bì các loại; Sản xuất, mua bán bao bì PP, PE và các sản phẩm bằng nhựa; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Tỷ lệ lợi ích của APH : 29,86%
- Tỷ lệ biểu quyết của APH : 34,54%

Công ty Cổ phần Sản xuất Tổng hợp Sunrise Việt Nam

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Sản xuất Tổng hợp Sunrise Việt Nam
- Địa chỉ : Lô CN 11- CN 12, cụm Công Nghiệp An Đồng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
- Vốn điều lệ : 50.000.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 0801279667 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 02 năm 2019
- Hoạt động kinh doanh chính : Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh
- Tỷ lệ lợi ích của APH : 19,33%
- Tỷ lệ biểu quyết của APH : 48%

Công ty TNHH Linh kiện nhựa Ô tô Vinfast – An Phát

- Tên Công ty : Công ty TNHH Linh kiện nhựa Ô tô Vinfast – An Phát
- Địa chỉ : Tổ hợp sản xuất ô tô VinFast, khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, Hải Phòng
- Vốn điều lệ : 208.000.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 0201914211 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp, đăng ký lần thứ nhất ngày 28/11/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 15/05/2019
- Hoạt động kinh doanh chính : Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe
- Tỷ lệ lợi ích của APH : 26,07%
- Tỷ lệ biểu quyết của APH : 50%

Công ty cổ phần Dịch vụ Xăng dầu An Đông:

- Tên Công ty : Công ty cổ phần Dịch vụ Xăng dầu An Đông
- Địa chỉ : Lô B1, Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, Km47, Quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
- Vốn điều lệ : 30.000.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 0801332007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp, đăng ký lần thứ nhất ngày 12/08/2020
- Hoạt động kinh doanh chính : Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
- Tỷ lệ lợi ích của APH : 7,35%
- Tỷ lệ biểu quyết của APH : 30%

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

6.1 Quá trình tăng vốn

Kể từ khi thành lập đến nay Công ty đã thực hiện các đợt tăng vốn điều lệ nhằm mục đích mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư vào các dự án như sau:

Bảng 4: Quá trình tăng vốn điều lệ

Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Vốn điều lệ (thực góp) sau tăng (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận phát hành tăng vốn	Mục đích sử dụng vốn
Tháng 03/2017	15.000.000	15.000.000	Các cổ đông sáng lập góp vốn bằng tiền thành lập Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Góp vốn thành lập Công ty
Tháng 06/2017	535.000.000	550.000.000	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Các cổ đông góp vốn bằng tiền. (*)	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Mua cổ phiếu AAA, VBC và cho AAA vay
Tháng 08/2017	550.000.000	1.100.000.000	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Các cổ đông góp vốn bằng tiền.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Mua chứng quyền AAA, mua cổ phiếu AAA, CTCP Sản xuất Tổng hợp An Thành, CTCP Liên Vận An Tín, mua cổ phiếu Nhựa Bao Bì Vinh (VBC) và đầu tư tài chính ngắn hạn.
Tháng 02/2018 (**)	141.148.800	1.241.148.800	Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược. Các cổ đông góp vốn bằng tiền.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Đầu tư vào các công ty con như AAA, CTCP Nhựa Bao Bì An Vinh
Tháng 10/2018	41.794.680	1.282.943.480	Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược. Các cổ đông góp vốn bằng tiền.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Đầu tư vào công ty con AAA
Tháng 01/2019 (***)	84.675.510	1.367.618.990	Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư cản trừ công nợ.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Hoán đổi khoản vay với bà Nguyễn Thị Tien theo các Hợp đồng vay vốn: Số 141218/APH-NTT, 011118/APH-NTT, 251018/APH-NTT, 261018/APH-NTT, 181018/APH-NTT. Những khoản vay này của bà Nguyễn Thị Tien trước đó được sử dụng vào việc đầu tư cổ phiếu AAA và bổ sung vốn lưu động.

Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Vốn điều lệ (thực góp) sau tăng (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận phát hành tăng vốn	Mục đích sử dụng vốn
Tháng 07/2019 (***)	24.154.400	1.391.773.390	Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư. Các cổ đông góp vốn bằng tiền.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Bổ sung vốn kinh doanh. Cụ thể, toàn bộ vốn được sử dụng vào việc tắt toán tiền vay margin tại CTCP chứng khoán Tân Việt và CTCP Chứng khoán SSI và trả tiền cọc cho CTCP Phát triển Daisen. Khoản vay margin tại các công ty chứng khoán trước đó dùng để đầu tư cổ phiếu AAA và khoản cọc của CTCP Phát triển Daisen trước đó được dùng để đầu tư cổ phiếu NHH.
Tháng 09/2019 (***)	32.000.000	1.423.773.390	Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư. Các cổ đông góp vốn bằng tiền.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Bổ sung vốn kinh doanh; tái cấu trúc các khoản nợ. Cụ thể, toàn bộ vốn được sử dụng vào việc trả tiền cọc cho CTCP Phát triển Daisen. Khoản cọc CTCP Phát triển Daisen trước đó được dùng để đầu tư cổ phiếu NHH.
Tháng 07/2020 (****)	43.000.000	1.466.773.390	Chào bán ra công chúng, bán đấu giá công khai qua Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước	Toàn bộ số vốn thu được, bao gồm cả phần thặng dư vốn, được Công ty sử dụng để đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất nguyên vật liệu sinh học tự hủy (Dự án PBAT); bổ sung vốn lưu động và mua cổ phiếu AAA tăng tỷ lệ sở hữu

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

(*) Trong đợt tăng vốn từ 15 tỷ đồng lên 550 tỷ đồng, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận thay đổi đăng ký doanh nghiệp lần thứ 2 ngày 19/06/2017. Trên thực tế, các cổ đông Công ty hoàn thành việc góp vốn vào ngày 30/06/2017. Thanh tra sở Kế hoạch và Đầu tư đã có công văn số 09/KHĐT-TTr ngày 06/01/2020 nhắc nhở và yêu cầu Công ty khắc phục bằng việc thông báo lại các thông tin doanh nghiệp đã kê khai không trung thực, không chính xác với Phòng Đăng ký kinh doanh sở Kế hoạch và Đầu tư.

(**) Ngày 10/12/2020, Công ty đã phát hành thành công 6.800.000 cổ phiếu phổ thông để chuyển đổi 6.800.000 cổ phiếu ưu đãi cho KB Securities Co., Ltd với tư cách là bên nhận ủy thác của Valuesystem Dae Gwang Global Mezzanine Investment - Private Investment Fund,

Chủ sở hữu Cổ Phần Ưu Đãi theo phương án chuyển đổi đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 của Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings thông qua Nghị quyết số 121001/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/10/2020 và công văn số 7238/UBCK-QLCB ngày 09/12/2020 của Ủy Ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận cho Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings phát hành cổ phiếu phổ thông để chuyển đổi cổ phiếu ưu đãi(***) Các thông tin về sử dụng vốn các đợt tăng vốn giai đoạn từ 01/01/2019 đến 30/09/2019 đã được trình bày và kiểm toán tại Báo cáo tình hình sử dụng vốn sau phát hành đã được kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán TTP.

(****) Các thông tin về sử dụng vốn của đợt phát hành 4.300.000 cổ phiếu ra công chúng đã được trình bày và kiểm toán tại Báo cáo tình hình sử dụng vốn sau đợt phát hành đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế

6.2 Ý kiến kiểm toán về tình hình sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán gần nhất

Ngày 03/07/2020, Công ty đã hoàn thành hai đợt phát hành, bao gồm: (1) Đợt phát hành 4.300.000 cổ phiếu ra công chúng và (2) Đợt phát hành 260 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ.

a) Ý kiến kiểm toán về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành 4.300.000 cổ phiếu ra công chúng

- Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế
- Ý kiến của Kiểm toán viên: Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 1.423.773.390.000 đồng lên 1.466.773.390.000 đồng đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh số II phần Thuyết minh báo cáo tình hình sử dụng vốn.

b) Ý kiến kiểm toán về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành 260 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ

- Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế
- **Ý kiến của Kiểm toán viên:** Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2020 đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Thuyết minh số II – Cơ sở lập báo cáo tình hình sử dụng vốn.

7. Hoạt động kinh doanh

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings là công ty mẹ của một nhóm các Công ty con chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm nhựa.

Hoạt động chính của Công ty là xây dựng phát triển các ngành kinh doanh mà Công ty đã đầu tư, bao gồm việc trở thành đầu não nghiên cứu phát triển của toàn Tập đoàn, xây dựng các quan hệ đầu tư, mở rộng với các đối tác nước ngoài, tăng nguồn vốn để hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh, xây dựng chiến lược tăng trưởng, định hướng phát triển thương hiệu và sản phẩm toàn Tập đoàn. Ngoài ra, Công ty cũng chủ động tìm kiếm, đánh giá các cơ hội mở rộng kinh doanh nhằm củng cố danh mục đầu tư và tăng nguồn vốn hỗ trợ cho hoạt động đầu tư của mình.

Hiện tại, Công ty sở hữu 2 Công ty con cấp 1 là Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh và Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội và nhiều đơn vị thành viên khác, Công ty hoạt động theo hình thức Tập đoàn. Doanh thu của Công ty mẹ 9 tháng năm 2020 đạt 13,9 tỷ đồng, đến từ hoạt động tư vấn quản lý cho các công ty con.

Bảng 5: Doanh thu công ty mẹ theo lĩnh vực kinh doanh

DVT: triệu đồng

TT	Doanh thu theo lĩnh vực kinh doanh	2018	2019	2020
1	Doanh thu từ cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý	1.929	25.232	24.223
	Tổng cộng	1.929	25.232	24.223

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019, BCTC Q4/2020 công ty mẹ

Trong thời gian tới, Công ty mẹ sẽ đầu tư dự án Nhà máy sản xuất nguyên liệu sinh học phân hủy hoàn toàn công nghệ cao (PBAT) đầu tiên tại Việt Nam. Sản phẩm chính của dự án là chất dẻo sinh học tự hủy Polybutyrate Adipate Terephthalate (PBAT).

Dự án có công suất dự kiến là 30.000 tấn/năm, được đầu tư với mục đích giải quyết nhu cầu tự chủ về nguyên vật liệu sinh học phân hủy hoàn toàn tại Việt Nam.

Dự án đi vào hoạt động sẽ giúp các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm sinh học phân hủy của Việt Nam: (1) giảm phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu; (2) thâm nhập thị trường sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn của khu vực và thúc đẩy ngành công nghiệp nhựa Việt Nam theo hướng sinh thái hóa; (3) góp phần thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh vì mục tiêu phát triển bền vững quốc gia.

7.1 Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm

Doanh thu hợp nhất của Công ty đến từ 03 hoạt động kinh doanh: (1) Sản xuất, bán và kinh doanh thương mại sản phẩm nhựa và bao bì; (2) kinh doanh nhà xưởng; (3) cung cấp dịch vụ.

Trong đó, hoạt động sản xuất, bán và kinh doanh thương mại sản phẩm nhựa và bao bì là hoạt động kinh doanh chiếm tỷ trọng lớn nhất, chiếm hơn 90% tổng doanh thu.

Bảng 6: Doanh thu hợp nhất theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2018		2019		2020	
		Giá trị	% Doanh thu	Giá trị	% doanh thu	Giá trị	% doanh thu
1	Sản xuất, bán và kinh doanh thương mại sản phẩm nhựa và bao bì	7.962.216	99,1%	8.718.758	91,5%	8.319.186	97,9%
2	Kinh doanh nhà xưởng, cho thuê nhà đất và hạ tầng khu công nghiệp	-	0%	706.861	7,4%	72.405	0,9%
3	Cung cấp dịch vụ và hoạt động khác	72.926	0,9%	107.887	1,1%	104.229	1,2%
	Tổng cộng	8.035.142	100%	9.533.506	100%	8.495.820	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019, BCTC Q4/2020 hợp nhất

Doanh thu hợp nhất năm 2019 tăng trưởng 18% so với năm 2018, đạt gần 9.534 tỷ đồng,

hoạt động sản xuất, bán và kinh doanh thương mại sản phẩm nhựa và bao bì chiếm tỷ trọng chính với hơn 91,5% tổng doanh thu. Năm 2019 Công ty phát sinh nguồn thu từ hoạt động kinh doanh nhà xưởng, cho thuê nhà đất và hạ tầng khu công nghiệp, mặc dù hoạt động này chiếm tỷ trọng nhỏ, chỉ khoảng 7%, tuy nhiên tiềm năng tăng trưởng hoạt động này trong tương lai khá tốt, đón đầu xu hướng dịch chuyển nhà máy của các doanh nghiệp trên thế giới đến hoạt động tại Việt Nam.

Năm 2020 doanh thu hợp nhất đạt 8.495 tỷ đồng, hoạt động kinh doanh cốt lõi là sản xuất, bán và kinh doanh thương mại sản phẩm nhựa và bao bì tiếp tục phát huy vai trò là đầu tàu trong các lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

a. Sản xuất, bán và kinh doanh thương mại sản phẩm nhựa

Sản xuất, bán và kinh doanh thương mại sản phẩm nhựa và bao bì là lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong doanh thu của toàn công ty. Đây cũng là ngành sản xuất chính của hầu hết các công ty con trong Tập đoàn (Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh, Công ty Cổ phần An Tiến Industries, An Thành Bicsol Singapore PTE. Ltd, Công ty Cổ phần An Thành Bicsol, Công ty cổ phần Nhựa bao bì An Vinh, Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội, Công ty TNHH An Trung Industries, Công ty TNHH Phát triển Xuất nhập khẩu và Đầu tư – VIEXIM, Công ty TNHH MTV Cơ khí chính xác và Chế tạo khuôn mẫu Việt Nam, Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Công nghệ cao An Cường). Các sản phẩm nhựa của APH có thể chia làm các loại chính:

- Sản phẩm và nguyên liệu sinh học phân hủy hoàn toàn;
- Bao bì;
- Nguyên vật liệu và hóa chất ngành nhựa;
- Nhựa kỹ thuật và nhựa nội thất.

Sản phẩm và nguyên vật liệu sinh học phân hủy hoàn toàn

Sản phẩm nhựa sinh học phân hủy hoàn toàn của Tập đoàn hiện đang được biết đến tại cả thị trường trong nước và quốc tế. Tại thị trường quốc tế, khách hàng chủ yếu của Tập đoàn là các chuỗi siêu thị, bán lẻ từ Châu Âu, sản phẩm xuất khẩu chủ lực là túi tự hủy sinh học. Tại thị trường trong nước, các sản phẩm tự hủy của Tập đoàn được biết đến dưới thương hiệu AnEco.

Các sản phẩm này được sản xuất trên dây chuyền công nghệ cao hiện đại của Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh (AAA) và Công ty TNHH An Trung Industries (ATI) – hai thành viên của Tập đoàn An Phát Holdings.

Các sản phẩm AnEco bao gồm: túi sinh học phân hủy hoàn toàn thân thiện với sức khỏe con người và môi trường; các sản phẩm khác như: dao, thìa, nĩa, ống hút, cốc giấy, găng tay sinh học phân hủy hoàn toàn.

Sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn đã được Tập đoàn An Phát Holdings nghiên cứu và tối ưu hóa theo tiêu chuẩn dành cho nhựa sinh học của Châu Âu. Với nguồn nguyên liệu đạt chuẩn bao gồm tinh bột ngô, nhựa tự hủy sinh học an toàn cho sức khỏe con người (PBAT, PLA nhập trực tiếp từ Đức), sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn của Tập đoàn đã trở thành sản phẩm đầu tiên tại Việt Nam nhận chứng chỉ “OK compost HOME” (TUV Austria).

Đây là một trong những chứng chỉ khắt khe nhất về khả năng tự hủy của nhựa sinh học. Theo tiêu chuẩn này, sản phẩm tự hủy sinh học sẽ phân hủy hoàn toàn thành nước, CO₂ và mùn nuôi cây trong vòng 1 năm tại môi trường chôn lấp thông thường mà không cần qua xử lý công

nghiệp đặc biệt nào.

Hình 6: Sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn



Bao bì

Mảng bao bì nhựa của Tập đoàn An Phát hiện do 2 công ty con phụ trách: Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh sản xuất bao bì màng mỏng và Công ty cổ phần Nhựa Bao Bì An Vinh sản xuất bao bì công nghiệp.

Bao bì màng mỏng

Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh là doanh nghiệp hàng đầu hiện nay trong lĩnh vực sản xuất bao bì thân thiện với môi trường và là một trong những doanh nghiệp sản xuất bao bì màng mỏng lớn nhất Việt Nam. Bằng sự nỗ lực không mệt mỏi, Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh đã dần phát triển vươn lên thành doanh nghiệp có thương hiệu và uy tín chuyên sản xuất các loại bao bì màng mỏng nói chung và bao bì tự hủy nói riêng.

Với toàn bộ dây chuyền sản xuất hiện đại và đội ngũ công nhân vận hành giàu kinh nghiệm, sản phẩm của Công ty được các đối tác nước ngoài bao tiêu, trong đó chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản và Châu Âu. Đồng thời, Công ty cũng được biết đến là thương hiệu có uy tín trong lĩnh vực kinh doanh thương mại hạt nhựa cho các nhà máy Việt Nam.

Các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh trong mảng bao bì nhựa và hạt nhựa hiện nay bao gồm: túi cho thị trường Nhật Bản, túi siêu thị, túi đựng rác, túi có mùi thơm, túi in nhiều màu, hạt nhựa, màng nhựa, dịch vụ gia công túi...

Chi tiết từng loại sản phẩm Công ty cung cấp:

Hình 7: Sản phẩm Công ty cung cấp



Túi Flat cuộn, Túi Gấp C cuộn, Màng Sheet

Độ dày:

- HDPE 6-30 mic
- LDPE 22-40 mic
- MDPE 12-35 mic
- Tái chế LDPE 14-95 mic
- Tự hủy 11-50 mic

Chiều rộng: 100-1100 mm

Chiều dài: 120-1900 mm

Số màu in: 1-4



Túi T-shirt cuộn, Túi cuộn T-shirt gấp C

Độ dày:

- HDPE 6-64 mic
- LDPE 18-50 mic
- MDPE 12-50 mic
- Tái chế LDPE 14-65 mic
- Tự hủy 11-40 mic

Chiều rộng: 100-850 mm

Chiều dài: 120-1500 mm

Số màu in: 1-4



Túi Flat rời

Độ dày:

- HDPE 10-35 mic
- LDPE 20-95 mic
- MDPE 15-55 mic
- Tái chế LDPE 15-95 mic
- Tự hủy 15-40 mic

Chiều rộng: 400-1100 mm

Chiều dài: 400-1600 mm

Số màu in: 1-4



Túi T-shirt, Túi Block T-shirt, Túi T-shirt Knot

Độ dày:

- HDPE 12-50 mic
- LDPE 22-60 mic
- MDPE 13-55 mic
- Tái chế LDPE 15-70 mic
- Tự hủy 15-40 mic

Chiều rộng: 150-650 mm

Chiều dài: 320-800 mm

Số màu in: 1-4



Túi Die Cut

Độ dày:

- HDPE 16-30 mic
- LDPE 30-40 mic
- MDPE 16-35 mic

Chiều rộng: 250-500 mm

Chiều dài: 300-800 mm

Số màu in: 1-4



Túi Drawtape

Độ dày:

- HDPE 10-35 mic
- LDPE 20-35 mic
- MDPE 14-40 mic
- Tái chế LDPE 15-35 mic

Chiều rộng: 400-1150 mm

Chiều dài: 450-1400 mm

Số màu in: 2



Túi đựng thực phẩm

Độ dày:

- HDPE 8-40 mic
- LDPE 20-150 mic
- MDPE 8-40 mic

Chiều rộng:

- LDPE 160-235 mm
- HDPE 350-450 mm
- MDPE 350-450 mm



Túi không quai gấp sao, Túi cuộn không quai gấp sao, Túi cuộn có quai gấp sao, Túi cuộn cắt S gấp sao

Độ dày:

- HDPE 6-50 mic
- LDPE 20-70 mic
- MDPE 16-50 mic
- Tái chế LDPE 14-70 mic
- Tự hủy 14-50 mic

Chiều rộng: 180-850 mm

Chiều dài: 300-1700 mm

Số màu in: 1-4



Túi Block Header

Độ dày:

- HDPE 6-50 mic
- LDPE 18-95 mic
- MDPE 16-35 mic
- Tái chế LDPE 20-95 mic
- Tự hủy 15-30 mic

Chiều rộng: 100-750 mm

Chiều dài: 120-1200 mm

Số màu in: 1-4



Màng film nông nghiệp

Độ dày:

- LLDPE 25-150 mic
- Tụ hủy 25-150 mic

Chiều rộng: 1500-2500 mm

Màng đơn lớp, đa lớp

Chi tiết các nhà máy sản xuất bao bì nhựa của Công ty:

- **Nhà máy số 1:** được xây dựng từ năm 2004 trên diện tích 9.744 m², tại Khu công nghiệp Nam Sách - Thành Phố Hải Dương - Tỉnh Hải Dương, bắt đầu hoạt động vào năm 2005 với các sản phẩm là bao bì đựng thực phẩm, túi rác, màng ni-lon chuyên dùng trong nông nghiệp và sản xuất hạt nhựa tái chế HDPE, LDPE nhiều màu. Công suất thiết kế của Nhà máy số 1 khoảng 13.200 tấn/năm.
- **Nhà máy số 2:** bắt đầu đi vào hoạt động vào tháng 3/2008 với công suất thiết kế đạt 22.800 tấn/năm. Được khởi công xây dựng vào tháng 5/2007 tại Cụm công nghiệp An Đồng – Nam Sách – Hải Dương trên diện tích 19.967 m², nhà máy được trang bị các dây chuyền sản xuất tiên tiến, hiện đại nhập khẩu từ Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore và Trung Quốc.
- **Nhà máy số 3:** chính thức đi vào hoạt động từ tháng 9/2009, với sản phẩm chiến lược là túi cuộn cao cấp chuyên dùng trong ngành thực phẩm và có sản lượng khoảng 14.400 tấn/năm.
- **Nhà máy số 5:** được khởi công xây dựng từ 2012 với công suất 11.000 tấn/năm chuyên sản xuất túi T-shirt, Hàng Flat từ nguyên liệu nguyên sinh và tự hủy xuất khẩu đi Nhật Bản.
- **Nhà máy số 6:** được đầu tư với tổng kinh phí 500,6 tỷ đồng. Nhà máy được đầu tư với công suất thiết kế đạt 37.000 tấn sản phẩm/năm và chuyên sản xuất sản phẩm cao cấp cho thị trường Nhật Bản. Tháng 6 năm 2016 Nhà máy bắt đầu đi vào hoạt động giai đoạn 1.
- **Nhà máy số 7:** chuyên sản xuất các sản phẩm mới, đặc trưng của thị trường Hoa Kỳ như túi draw-tape và draw-string với công suất thiết kế đạt 9.600 tấn sản phẩm/năm.

Bảng 7: Sản lượng tại các nhà máy sản xuất bao bì nhựa

Đơn vị: tấn

Nhà máy	Loại sản phẩm	2018		2019		2020	
		Sản lượng sản xuất	Sản lượng tiêu thụ	Sản lượng sản xuất	Sản lượng tiêu thụ	Sản lượng sản xuất	Sản lượng tiêu thụ
Số 1	Bao bì đựng thực phẩm, túi rác, màng ni-lon chuyên dùng trong nông nghiệp, hạt nhựa tái chế HDPE, LDPE nhiều màu	12.718	12.870	13.937	14.179	13.960	14.369
Số 2	Bao bì nhựa	20.729	20.498	19.909	20.224	20.532	20.038
Số 3	Túi cuộn cao cấp	13.022	12.895	13.542	13.561	14.438	14.172

	chuyên dùng trong ngành thực phẩm						
Số 5	Túi T-shirt, Hàng Flat từ nguyên liệu nguyên sinh và tự hủy	20.731	17.964	24.265	20.503	26.293	23.996
Số 6	Sản phẩm bao bì nhựa cao cấp	18.209	17.462	19.935	19.863	19.310	18.730
Số 7	Túi draw-tape và draw-string	7.325	4.586	8.386	7.375	8.974	7.961
Tổng		92.734	86.275	99.974	95.705	103.506	99.267

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

Bao bì công nghiệp

Công ty cổ phần Nhựa Bao Bì An Vinh có trụ sở tại Khu Công Nghiệp kỹ thuật Cao An Phát, Km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Sản phẩm chính của công ty bao gồm bao jumbo, bao sling, bao PP dệt có thể chứa tải trọng lớn, được sử dụng rộng rãi trong các ngành phân bón, nông sản, dược phẩm, hóa chất,... Nhà máy sản xuất bao bì công nghiệp của Công ty được đầu tư với trang thiết bị hiện đại, quy mô hàng đầu Việt Nam, đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 9001, 14001 và 22000. Công suất thiết kế của nhà máy là 1000 tấn bao bì/tháng. Sản lượng quý 3/2020 đạt hơn 1.700 tấn.

Nguyên vật liệu và hóa chất ngành nhựa

Hoạt động kinh doanh nguyên liệu và hóa chất ngành nhựa được Tập đoàn An Phát Holdings phát triển từ năm 2009 với việc thành lập của Công ty Cổ phần An Tiến Industries (trước đây là Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái).

Sản phẩm chính của Công ty là hạt phụ gia ANCAL (PE và PP) được ứng dụng làm phụ gia trong các sản phẩm của ngành nhựa, giúp giảm giá thành trong sản xuất, giảm chi phí chất tạo màu trắng, tăng độ chịu nhiệt, độ bền cho sản phẩm, ổn định về định hình, tăng khả năng in ấn lên sản phẩm.

Hạt phụ gia ANCAL còn được dùng trong công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng như bột bả, sơn, công nghiệp sản xuất mỹ phẩm, công nghiệp sản xuất các loại giấy... Bên cạnh đó, Công ty còn sản xuất hai loại nguyên liệu nhựa khác là hạt độn trắng trong BaSO₄ và hạt độn màu. Các sản phẩm của Công ty chủ yếu được tiêu thụ nội địa.

Hình 8: Nguyên vật liệu Công ty cung cấp



Hạt phụ gia AnCal

Bột đá

Hạt màu

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

Bảng 8: Sản lượng tại các nhà máy sản xuất hạt nhựa

Đơn vị: Tấn

Nhà máy	Loại sản phẩm	2018		2019		2020	
		Sản lượng sản xuất	Sản lượng tiêu thụ	Sản lượng sản xuất	Sản lượng tiêu thụ	Sản lượng sản xuất	Sản lượng tiêu thụ
Nhà máy sản xuất hạt nhựa	Hạt nhựa	48.728	47.783	77.682	78.018	73.802	73.174
Nhà máy sản xuất bột đá (*)	Sản xuất nguyên liệu ngành nhựa, bột đá vôi siêu mịn (CaCO ₃)	53.122	12.911	67.618	17.708	90.191	29.920
Tổng		101.850	60.694	145.300	95.726	163.993	103.094

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

Nhựa kỹ thuật

Các sản phẩm chính thuộc ngành nhựa kỹ thuật của công ty bao gồm: phụ tùng ô tô, xe máy; linh kiện điện - điện tử, xây dựng; khuôn mẫu cho ngành nhựa. Các công ty con tham gia sản xuất sản phẩm thuộc mảng này gồm có: Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội, Công ty TNHH An Trung Industries, Công ty TNHH Phát triển Xuất nhập khẩu và Đầu tư – VIEXIM, Công ty TNHH MTV Cơ khí chính xác và Chế tạo khuôn mẫu Việt Nam.

Chi tiết các sản phẩm chính như sau:

Sản phẩm	Khách hàng
<p>Linh kiện ô tô, xe máy</p>  	   
<p>Linh kiện điều hòa, tủ lạnh, máy giặt</p>  	 

Linh kiện nhựa điện thoại, điện gia dụng



Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

Nhà máy tại Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội (NHH) đặt tại tổ 12, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Tổng diện tích khu đất xây dựng nhà máy là 23.126 m². Hiện nhà máy có khoảng 65 máy ép nhựa; 10 trung tâm gia công khuôn. Công suất thiết kế: 9.000 tấn sản phẩm/năm. Nhà máy của NHH có 3 phân xưởng chính: Phân xưởng Xử lý nguyên liệu; Phân xưởng Cơ khí, và Phân xưởng Công nghệ.

- Phân xưởng Xử lý nguyên liệu: Nhiệm vụ chủ yếu của phân xưởng Xử lý nguyên liệu là thực hiện công nghệ sản xuất tạo hạt nguyên liệu, phục vụ sản xuất sản phẩm nhựa của Công ty. Bên cạnh đó, phân xưởng sẽ luôn đảm bảo mọi quy trình sản xuất trong giai đoạn này phải đáp ứng tiêu chuẩn của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000 và hệ thống quản lý môi trường TCVN ISO 14000.
- Phân xưởng Cơ khí: Đây là phân xưởng tổ chức triển khai công tác gia công chế tạo khuôn, sửa chữa và bảo dưỡng khuôn mẫu theo yêu cầu của các đơn vị liên quan, lắp đặt thiết bị sản xuất theo đúng tiến độ, kế hoạch của Công ty.
- Phân xưởng Công nghệ: Tại phân xưởng này, các kế hoạch sản xuất của công ty được thực hiện chính xác trên các máy gia công sản phẩm nhựa đồng thời lắp ráp, hoàn thiện sản phẩm đảm bảo thời gian và chất lượng cao nhất theo yêu cầu của khách hàng.

Bảng 9: Sản lượng tại các nhà máy của NHH

TT	Loại sản phẩm	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Sản phẩm nhựa	Cái	65.679.156	48.576.166	53.736.256
2	Khuôn	Cái	20	71	34

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội

Nhà máy tại Công ty TNHH phát triển xuất nhập khẩu và đầu tư VIEXIM (Nhà máy Viexim) có vị trí tại Thôn Hào, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Diện tích khu đất xây dựng nhà máy là 23.089 m². Quy mô sản xuất và kinh doanh của nhà máy là sản xuất các sản phẩm thuộc ngành công nghiệp phụ trợ như: phụ tùng ô tô, xe máy; phụ kiện ngành điện tử viễn thông; phụ kiện ngành xây dựng; phụ kiện cho sản phẩm điều hòa ...

Hiện nhà máy có khoảng 50 máy ép nhựa, công suất thiết kế: 3.000 tấn sản phẩm/năm. Nhà máy VIEXIM có 2 phân xưởng chính: phân xưởng xử lý nguyên liệu và phân xưởng công nghệ.

Sản lượng sản xuất qua các năm tại nhà máy VIEXIM như sau:

Bảng 10: Sản lượng tại các nhà máy VIEXIM

TT	Loại sản phẩm	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Sản phẩm nhựa	Cái	21.130.185	32.130.840	19.684.965

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội

Nhà máy tại Công ty TNHH An Trung Industries (Nhà máy An Trung Industries) với tổng vốn đầu tư 334,05 tỷ đồng, nằm tại Khu Công Nghiệp kỹ thuật Cao An Phát, Km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Diện tích khu đất xây dựng nhà máy là 18.438 m².

Nhà máy sản xuất các sản phẩm nhựa cho ngành điện – điện tử; các sản phẩm nhựa sinh học phân hủy hoàn toàn như: dao, thìa, đĩa, ống hút,...

Quy mô của nhà máy: hiện nhà máy có khoảng 40 máy ép nhựa với công suất thiết kế: 3.000 tấn sản phẩm/năm.

Sản lượng sản xuất của nhà máy qua các năm như sau:

Bảng 11: Sản lượng tại các nhà máy An Trung Industries

TT	Loại sản phẩm	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Sản phẩm nhựa cho ngành điện – điện tử	Cái	-	28.401.775	21.502.889

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội

b. Kinh doanh nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp

Từ năm 2018, Tập đoàn An Phát Holdings đã mở rộng lĩnh vực kinh doanh mảng bất động sản công nghiệp thông qua công ty con là Công ty TNHH Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát (“Công ty An Phát Complex”) phát triển Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát (“An Phát Complex”)

Chi tiết về Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát (An Phát Complex) như sau:

- Tên : Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát (An Phát Complex)
- Địa chỉ: Km47, Quốc lộ 5, Thành phố Hải Dương
- Diện tích: 46ha

Hệ sinh thái của khu công nghiệp An Phát Complex tạo điều kiện cho các nhà đầu tư tiết kiệm các chi phí liên quan, mở ra cơ hội hợp tác sản xuất các sản phẩm như sản phẩm và nguyên vật liệu sinh học phân hủy hoàn toàn, bao bì, nhựa kỹ thuật và nhựa nội thất, cơ khí chính xác, và khuôn mẫu, nguyên vật liệu và hóa chất ngành nhựa.

Hiện tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp đạt 70%. Đơn giá cho thuê đất tại khu công nghiệp là trên 80 USD/m²/tháng, đơn giá cho thuê nhà xưởng là 4 USD/m²/tháng.

Năm 2020, APH cũng đẩy mạnh triển khai thêm dự án Khu công nghiệp Quốc Tuấn - An Bình, dự kiến Khu công nghiệp sẽ đi vào khai thác chính thức trong năm 2021. Dự án được thực hiện thông qua công ty con Công ty cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát 1 (“Công ty An Phát Complex 1”).

Chi tiết về dự án như sau:

- Tên : Khu công nghiệp Quốc Tuấn – An Bình
- Địa chỉ: km 69, Quốc lộ 37, Nam Sách, Hải Dương
- Diện tích: 180ha cho giai đoạn 1

c. Cung cấp dịch vụ vận tải và hoạt động khác

Doanh thu từ cung cấp dịch vụ đến từ dịch vụ vận tải của công ty con – Công ty Cổ phần Liên vận An Tín (ATZ). Dịch vụ vận tải của công ty bao gồm: vận tải nội địa, giao nhận và vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường hàng không, dịch vụ hải quan, dịch vụ logistic và kho bãi.

Dịch vụ vận tải đóng vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng của tập đoàn An Phát, tạo thành một hệ sinh thái doanh nghiệp khép kín, gia tăng giá trị kinh doanh của toàn Tập đoàn. Ngoài cung cấp dịch vụ cho các đơn vị trong Tập đoàn, ATZ cũng đã xây dựng được uy tín và cung cấp phương tiện và dịch vụ vận tải cho nhiều khách hàng bên ngoài.

Doanh thu từ hoạt động khác đến từ việc thu tiền điện, nước của các đơn vị thuê trong Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát.

7.2 Chi phí sản xuất

Bảng 12: Chi phí sản xuất kinh doanh công ty mẹ qua các năm

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2018		2019		2020	
	Giá trị	% Tổng chi phí	Giá trị	% Tổng chi phí	Giá trị	% Tổng chi phí
Giá vốn hàng bán	-	-	12.217	11,24%	11.947	10,92%
Chi phí tài chính	8.960	24,88%	45.355	41,73%	47.777	43,66%
<i>Trong đó lãi vay</i>	<i>8.631</i>	<i>23,97%</i>	<i>45.143</i>	<i>41,54%</i>	<i>46.802</i>	<i>42,77%</i>
Chi phí quản lý	27.053	75,12%	50.439	46,41%	49.647	45,37%
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	50	0,05%
Chi phí khác	-	-	669	0,62%	-	-
Tổng chi phí	36.013	100%	108.680	100%	109.421	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019, BCTC Q4/2020 Công ty mẹ

Bảng 13: Chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất qua các năm

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2018		2019		2020	
	Giá trị	% Tổng chi phí	Giá trị	% Tổng chi phí	Giá trị	% Tổng chi phí
Giá vốn hàng bán	7.353.193	93,12%	8.431.516	91,55%	7.525.599	86,44%
Chi phí tài chính	212.218	2,69%	316.795	3,44%	296.173	3,40%
<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>129.275</i>	<i>1,64%</i>	<i>263.496</i>	<i>2,86%</i>	<i>266.372</i>	<i>3,06%</i>
Chi phí bán hàng	157.031	1,99%	220.233	2,39%	286.275	3,29%
Chi phí quản lý	171.160	2,17%	237.539	2,58%	323.605	3,72%
Chi phí khác	2.941	0,04%	3.831	0,04%	8.610	0,10%
Tổng	7.896.543	100%	9.209.914	100%	8.706.635	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019, BCTC Q4/2020 hợp nhất

Phần lớn chi phí sản xuất kinh doanh của công ty mẹ APH là chi phí quản lý doanh nghiệp,

chiếm bình quân trên 40% tổng chi phí theo báo cáo tài chính công ty mẹ. Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng lớn do APH được thành lập với mục đích là công ty mẹ của nhóm các Công ty con hoạt động trong lĩnh vực cốt lõi ngành nhựa.

Phần lớn chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất là chi phí giá vốn hàng bán, cụ thể giá vốn hàng bán chiếm bình quân gần 90% tổng chi phí của Công ty. Các chi phí khác như: chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp đều chiếm tỷ trọng thấp (dưới 4%), Chi phí giá vốn năm 2020 chiếm tỷ trọng 86,44% tổng chi phí so với năm 2019 là 91,55%, điều đó cho thấy Công ty đã ngày càng kiểm soát và quản lý tốt chi phí kinh doanh.

7.3 Hoạt động Marketing

Giới thiệu sản phẩm:

Hình thức quảng bá sản phẩm phổ biến được các công ty trong ngành áp dụng là triển lãm, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, phần lớn khách hàng của Công ty là các nhà phân phối nước ngoài, Công ty giới thiệu các sản phẩm của mình tới đối tác khách hàng thông qua các kênh:

Hội chợ bán hàng quốc tế: Hội chợ Interpack tại Đức, Hội chợ bao bì ngành nhựa tại Thái Lan, Hội chợ tại Úc, Nam Phi, Mỹ... và nhiều hội chợ khác tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội;

Đẩy mạnh truyền thông sản phẩm trên các trang thương mại điện tử, các website chính thức của các công ty thành viên, nhãn hàng;

Chú trọng truyền tải thông điệp “môi trường xanh”, “thân thiện với môi trường” thông qua các hoạt động: tổ chức các chuyến thăm quan cho các em học sinh, mời các tổ chức phi Chính phủ đến tìm hiểu về quy trình sản xuất cũng như môi trường làm việc của Công ty.

Đối với các sản phẩm cho ngành công nghiệp hỗ trợ, Công ty giới thiệu sản phẩm thông qua các hoạt động:

Tham gia các buổi gặp gỡ doanh nghiệp do các Hiệp hội ngành, Trung tâm xúc tiến Thương mại ... tổ chức;

Tích cực tham gia các triển lãm trong và ngoài nước;

Các hoạt động giới thiệu sản phẩm khác: email, thư giới thiệu sản phẩm ...

Chính sách chăm sóc khách hàng

Khách hàng của Công ty hầu hết là những khách hàng lớn, truyền thống, do đó việc chăm sóc khách hàng rất được coi trọng. Trên website của Công ty luôn có ít nhất 3 nhân viên kinh doanh online, sẵn sàng hỗ trợ, chăm sóc khách hàng.

Bên cạnh đó, Công ty còn thường xuyên mời các đối tác tới thăm quan nhà máy, môi trường làm việc của Công ty. Đối với các khách hàng trong nước, với tâm niệm quyền lợi của khách hàng, người tiêu dùng là mối quan tâm hàng đầu của doanh nghiệp, Công ty tổ chức các hội nghị khách hàng nhằm lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của các khách hàng, từ đó nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng trong nước.

7.4 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Biểu tượng logo của Công ty:



Logo của công ty đã được làm thủ tục đăng ký nhãn hiệu với Bộ Khoa học và Công nghệ và đang chờ cấp phép.

Từ ngày 29/09/2018, Tập đoàn An Phát Holdings chính thức ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới, đánh dấu một giai đoạn phát triển mới với tầm nhìn trở thành tập đoàn nhựa kỹ thuật cao và thân thiện với môi trường hàng đầu Đông Nam Á.

Theo đó, Tập đoàn An Phát Holdings và tất cả các thành viên đều thống nhất sử dụng một logo duy nhất. Logo mới được thiết kế cách điệu từ chữ A, biểu tượng dẫn đầu và là chữ cái đầu tiên của thương hiệu An Phát. Hai màu xanh dương và màu xanh lá cây được sử dụng chủ đạo mang nhiều ý nghĩa. Màu xanh dương biểu trưng cho công nghệ, thể hiện xu hướng hội nhập của Công ty trong thời đại công nghệ số 4.0.

Trong logo có chứa một mũi tên đi lên đại diện cho khát vọng tiến lên phía trước, không ngừng nỗ lực của An Phát. Đặc biệt, logo mới có hình dạng ngọn núi, truyền tải thông điệp về định hướng trở thành chỗ dựa vững chắc, thúc đẩy và hỗ trợ các doanh nghiệp Việt, giúp nâng tầm ngành nhựa Việt Nam.

Các công ty thành viên sử dụng một bộ nhận diện thương hiệu, thể hiện sự đồng lòng, cùng hướng đến sứ mệnh chung. Cùng với đó, An Phát tập trung phát triển văn hóa doanh nghiệp theo chiều sâu, phát huy những giá trị, niềm tin, chuẩn mực mà Tập đoàn đã tạo dựng để thích nghi với sự thay đổi mới của chiến lược kinh doanh.

Nhãn hiệu a.net compostable:

Nhãn hiệu a.net compostable được chấp thuận đăng ký nhãn hiệu bởi Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ ngày 26 tháng 07 năm 2019.



Nhãn hiệu gồm hai phần: phần hình và phần chữ. Hình chiếc lá biểu tượng cho tầm nhìn của công ty luôn hướng tới các sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường. Phần chữ a lấy từ góc của chữ An của tập đoàn An Phát, đồng thời là chữ cái đầu tiên trong bảng chữ cái, mang ý nghĩa hàng đầu, chất lượng. Chữ “net” trong tiếng Anh có nghĩa là lưới, chữ Compostable có nghĩa là phân hủy được. Nhãn hiệu biểu trưng cho sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn dùng để đánh bắt các loại thủy hải sản.

Nhãn hiệu an lộc:



Nhãn hiệu an lộc được chấp thuận đăng ký nhãn hiệu bởi Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ ngày 30 tháng 07 năm 2019.

Nhãn hiệu gồm hai phần: phần hình và phần chữ. Hình chiếc lá biểu tượng cho tầm nhìn của công ty luôn hướng tới các sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường. Phần chữ a lấy từ gốc của chữ An của tập đoàn An Phát, an tâm, an toàn. Chữ lộc là chồi lộc non mùa xuân, còn mang ý nghĩa may mắn, tốt lành, biểu tượng cho sự hạnh phúc, đầy đủ.

Nhãn hiệu an bio:



Nhãn hiệu an bio được chấp thuận đăng ký nhãn hiệu bởi Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ ngày 30 tháng 07 năm 2019.

Nhãn hiệu gồm hai phần: phần hình và phần chữ. Hình chiếc lá biểu tượng cho tầm nhìn của Công ty luôn hướng tới các sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường. Phần chữ a lấy từ gốc của chữ An của tập đoàn An Phát. Chữ bio là trong tiếng anh là viết tắt của tiêu chuẩn sản xuất hữu cơ sinh học.

Nhãn hiệu an green:



Nhãn hiệu an green được chấp thuận đăng ký nhãn hiệu bởi Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ ngày 30 tháng 07 năm 2019.

Nhãn hiệu gồm hai phần: phần hình và phần chữ. Hình chiếc lá biểu tượng cho tầm nhìn của công ty luôn hướng tới các sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường. Phần chữ a lấy từ gốc của chữ An của tập đoàn An Phát, chữ green là xanh.

7.5 Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 14: Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

T T	Khách hàng	Công ty cung cấp	Tên hợp đồng	Sản phẩm	Giá trị sau thuế (tỷ đồng)	Ngày ký hợp đồng	Thời gian thực hiện
1	Canberg Trade LP	CTCP Nhựa An phát Xanh	PLL2019.016	Bao bì màng mỏng	12	27/12/2019	2020
2	Kompol sp. Z o.o.	CTCP Nhựa An phát Xanh	02-APKOM-2020	Bao bì màng mỏng	9	20/01/2020	2020
3	Platec Co., Ltd	CTCP Nhựa An phát Xanh	02-AP PLATEC-2020	Bao bì màng mỏng	4	06/02/2020	2020

4	Estreitorient al-Unipessoa,l da	CTCP Nhựa An phát Xanh	REI2020.002	Bao bì màng mỏng	3	17/01/2020	2020
5	Japack's Inc	CTCP Nhựa An phát Xanh	40J-JAPACKAP-2019	Bao bì màng mỏng	5	18/01/2020	2020
6	Geordian	CTCP Nhựa An phát Xanh	03-APGEO-2020	Bao bì màng mỏng	7	05/02/2020	2020
7	Công ty Honda Việt Nam	CTCP Nhựa Hà Nội	Hợp đồng nguyên tắc	Phụ tùng ô tô, xe máy	654	16/06/2009	01 năm và tự động gia hạn nếu không có yêu cầu từ các bên
8	Công ty TNHH Piaggio Việt Nam	CTCP Nhựa Hà Nội	Hợp đồng nguyên tắc	Phụ tùng xe máy	59	01/04/2014	01 năm và tự động gia hạn nếu không có yêu cầu từ các bên
9	Công ty TNHH Panasonic Appliances tại Thăng Long	CTCP Nhựa Hà Nội	Hợp đồng nguyên tắc	Phụ tùng máy văn phòng	24	10/03/2015	01 năm và tự động gia hạn nếu không có yêu cầu từ các bên
10	Công ty TNHH Panasonic Appliances tại Hưng Yên	CTCP Nhựa Hà Nội	Hợp đồng nguyên tắc	Linh kiện máy giặt	7	01/04/2016	01 năm và tự động gia hạn nếu không có yêu cầu từ các bên
11	Công ty ô tô Toyota Việt Nam	CTCP Nhựa Hà Nội	Hợp đồng nguyên tắc	Phụ tùng ô tô	11	01/04/2012	01 năm và tự động gia hạn nếu không có yêu cầu từ các bên
12	Nhà máy sx phụ tùng và lắp ráp xe máy – Công ty VMEP	CTCP Nhựa Hà Nội	Hợp đồng nguyên tắc	Phụ tùng xe máy	11	01/01/2017	01 năm và tự động gia hạn nếu không có yêu cầu từ các bên
13	Công ty phụ tùng xe máy ô tô Goshi Thăng Long	CTCP Nhựa Hà Nội	Hợp đồng nguyên tắc	Phụ tùng xe máy	70	22/08/2006	01 năm và tự động gia hạn nếu không có yêu cầu từ các bên
14	Công ty Honda Lock	CTCP Nhựa Hà Nội	Hợp đồng nguyên tắc	Phụ tùng xe máy	9	10/07/2010	01 năm và tự động gia hạn nếu không có yêu cầu từ các bên
15	Công ty TNHH SX và Kinh	CTCP Nhựa Hà Nội	Hợp đồng khung mua bán hàng hóa	Phụ tùng xe máy	13	31/06/2018	02 năm và tự động gia hạn

	Doanh Vinfast						
16	Công ty LGE, Severone, Dongjin	CTCP Nhựa Hà Nội	Hợp đồng mua bán tổng thể	Linh kiện máy giặt	36	01/01/2018	01 năm và tự động gia hạn nếu không có yêu cầu từ các bên
17	Công ty TNHH Elentec Việt Nam	Công ty TNHH An Trung Industries	Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa	Ốp điện thoại, khung xương điện thoại Samsung	120	01/03/2019	01/03/2019 – 01/03/2022
18	Công ty Cổ Phần In Tân Việt	Công ty TNHH An Trung Industries	Hợp đồng nguyên tắc	Ốp điện thoại Vinsmart	5	29/06/2019	29/06/2019 – 15/06/2021
19	Công ty TNHH Daiwa Plastics Thăng Long	Công ty TNHH An Trung Industries	Hợp đồng nguyên tắc	Thiết bị xe máy Yamaha	10.8	01/02/2019	01/02/2019, tự động gia hạn khi hết hạn
20	Công ty TNHH Brother Việt Nam	Công ty TNHH An Trung Industries	Hợp đồng nguyên tắc	Thiết bị máy in, máy fax, máy photo	-	23/01/2019	23/01/2019, tự động gia hạn hàng năm khi hết hạn
21	Công ty Cơ Khí Chính Xác, Dịch Vụ và Thương Mại Việt Nam	Công ty TNHH An Trung Industries	Hợp đồng nguyên tắc	Thiết bị máy giặt Panasonic	5	02/01/2019	02/01/2019, tự động gia hạn hàng năm khi hết hạn

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty mẹ:

Bảng 15: Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	% tăng trưởng 2019-2020
Tổng giá trị tài sản	2.338.681	2.545.449	2.842.481	11,7%
Vốn chủ sở hữu	1.540.284	1.919.507	2.171.627	13,1%
Doanh thu thuần	1.929	25.233	24.223	-4,0%

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	% tăng trưởng 2019-2020
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(10.477)	38.159	48.012	25,8%
Lợi nhuận khác	42	39	42	7,7%
Lợi nhuận trước thuế	(10.435)	38.198	48.055	25,8%
Lợi nhuận sau thuế	(10.435)	38.198	48.055	25,8%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và 2019, BCTC Q4/2020 Công ty mẹ

Năm 2020 Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty mẹ có sự cải thiện so với năm 2019. Vốn chủ sở hữu tăng 13,1%, tổng giá trị tài sản tăng 11,7%, lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 25,8% so với năm 2019.

Bảng 16: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	% tăng trưởng 2019 - 2020
Tổng giá trị tài sản	8.191.262	9.987.996	10.437.121	4,50%
Vốn chủ sở hữu	2.933.519	4.063.099	4.395.508	8,18%
Doanh thu thuần	8.027.337	9.513.195	8.484.891	-10,81%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	209.603	815.537	228.520	-71,98%
Lợi nhuận khác	8.352	6.750	65.012	863,14%
Lợi nhuận trước thuế	217.956	822.288	293.532	-64,30%
Lợi nhuận sau thuế	176.120	711.737	244.400	-65,66%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019, BCTC Q4/2020 hợp nhất

Các chỉ số tài chính hợp nhất cũng có những tăng trưởng đáng chú ý, năm 2019 doanh thu thuần tăng 19%, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 289% và lợi nhuận sau thuế tăng 304% so với năm 2018 có được kết quả này là do:

- Công ty có nhiều chính sách thúc đẩy bán hàng, mở rộng thị phần.
- Lĩnh vực kinh doanh nông cốt tăng trưởng, khẳng định vị trí doanh nghiệp sản xuất bao bì đứng đầu tại Việt Nam: sản lượng bán bao bì năm 2019 đạt hơn 95.700 tấn, tăng trưởng 11% so với cùng kỳ; sản lượng hạt phụ gia Calbest và bột đá đạt 95.727 tấn, tăng trưởng 58% so với năm 2018.
- Khu công nghiệp An Phát Complex đạt tỷ lệ lấp đầy 60%: sau khi đã hoàn thiện các thủ tục đầu tư và cải tạo hạ tầng, chỉ trong năm 2019 An Phát Complex đã lấp đầy 60% diện tích khu công nghiệp, khẳng định được sức hấp dẫn trong mắt các nhà đầu tư. Trong năm 2019, doanh thu từ khai thác khu công nghiệp bao gồm bán, cho thuê đất, nhà xưởng, đóng góp 707 tỷ đồng doanh thu và 309 tỷ đồng lợi nhuận gộp.

- Tăng quy mô sản xuất linh kiện nhựa kỹ thuật: với kinh nghiệm hợp tác và mối quan hệ gắn bó với các doanh nghiệp sản xuất ô tô, xe máy, điện – điện tử toàn cầu như Honda, Toyota, Samsung, Brother, LGE, Panasonic... Công ty tiếp tục coi đây là thế mạnh và mũi nhọn trong chiến lược dài hạn. Đặc biệt, cuối năm 2019 Công ty nhập mới 100% thiết bị chế tạo khuôn từ Nhật Bản với các thương hiệu nổi tiếng như Yasda, Makino, Fanuc...
- Ngoài ra, năm 2019, Công ty còn có doanh thu tài chính do đánh giá lại NHH đạt 241,1 tỷ đồng.

Năm 2020, kết quả kinh doanh hợp nhất sụt giảm so với năm 2019 chủ yếu do (1) doanh thu hoạt động tài chính và (2) doanh thu từ hoạt động kinh doanh nhà xưởng, cho thuê nhà đất và hạ tầng khu công nghiệp sụt giảm. Điểm tích cực là mặc dù ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên toàn cầu, doanh thu hoạt động kinh doanh cốt lõi: bán hàng hóa, bán thành phẩm năm 2020 chỉ sụt giảm nhẹ, các đơn hàng truyền thống tiếp tục được duy trì.

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

a) Thuận lợi

Các hiệp định thương mại tự do (FTA) mang đến nhiều cơ hội:

Theo các chuyên gia và doanh nghiệp nhựa, việc Việt Nam ký kết các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã mang đến nhiều cơ hội cho doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm từ nhựa. Các đối tác đang chuyển dần đơn hàng từ Trung Quốc sang Việt Nam để tận dụng chi phí sản xuất rẻ và thuế xuất khẩu được hưởng nhiều ưu đãi. Đồng thời, nhu cầu nhập khẩu sản phẩm nhựa tại thị trường các nước châu Âu (EU), Nhật Bản vẫn ở mức cao, khách hàng tại các quốc gia này ngày càng ưa thích sản phẩm nhựa Việt Nam.

Cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung leo thang cũng khiến cho nhiều doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm từ nhựa của Trung Quốc ngày càng tìm đến các nước trong khu vực Đông Nam Á để đầu tư nhằm tránh Mỹ đánh thuế cao nhóm mặt hàng này nhập từ Trung Quốc, trong đó Việt Nam được xem là một trong những điểm đến được chú ý.

Giới kinh doanh dự báo khả năng sẽ có nhiều đơn hàng sản xuất mặt hàng này ở Trung Quốc chuyển sang Việt Nam thực hiện, đòi hỏi doanh nghiệp trong nước phải chuẩn bị để nắm bắt cơ hội.

Đáng chú ý, nhiều công ty đa quốc gia sẽ phải đi gia công các sản phẩm để cung cấp cho các hệ thống bán lẻ của họ. Trước đây các tập đoàn này vốn đặt hàng gia công ở Trung Quốc, nhưng trong cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung sẽ dẫn đến sự chuyển dịch sang các nước khác, trong đó có Việt Nam. Điều này, đòi hỏi doanh nghiệp sản xuất ngành này phải mạnh dạn đầu tư, thay đổi công nghệ để đáp ứng tiêu chuẩn của nhà mua hàng.

Chính phủ đồng ý kiến nghị không tăng thuế nhập khẩu nguyên liệu nhựa PP

Tháng 11/2019 Hiệp hội nhựa Việt Nam nhận được công văn của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 125/2017/NĐ-CP, trong đó Bộ Tài chính đề xuất điều chỉnh tăng thuế nhập khẩu đối với mặt hàng Polypropylen (hạt nhựa PP thuộc nhóm HS 3902) từ 3% lên 5%.

Theo Hiệp hội nhựa Việt Nam (VPA), sau khi nhận được công văn kiến nghị của VPA, Bộ Tài chính đã có tờ trình Chính phủ đề xuất không tăng thuế nguyên liệu nhựa PP từ mức 3% lên 5%.

Đây là tin vui đối với cộng đồng doanh nghiệp ngành nhựa. Việc giữ nguyên mức thuế nguyên liệu nhựa PP sẽ được kéo dài đến năm 2022, khi các nhà máy sản xuất nguyên liệu trong

nước đảm bảo nguồn cung trên 50% sản lượng nội địa.

b) *Khó khăn:*

Nhu cầu thị trường sụt giảm do COVID-19

Năm 2020, dịch bệnh COVID-19 ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế thế giới, đặc biệt các mặt hàng xuất khẩu. Theo Hiệp hội Nhựa Việt Nam, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn thứ 4 sản phẩm nhựa của Việt Nam với kim ngạch 148,7 triệu USD, chiếm 4,3% tổng kim ngạch của xuất khẩu sản phẩm nhựa.

Việc biên giới giữa Trung Quốc – Việt Nam đóng cửa/ kiểm soát để ngăn ngừa dịch bệnh lây lan gây thiệt hại không hề nhỏ. Không chỉ Trung Quốc, dịch bệnh bùng phát ở Hàn Quốc, Nhật Bản cũng khiến một số nhà máy sản xuất ô tô, xe máy tạm đóng cửa do bị gián đoạn chuỗi cung ứng các nguyên vật liệu từ Trung Quốc. Do đó, doanh thu xuất khẩu những mặt hàng linh kiện nhựa cho ô tô, xe máy ... của Công ty bị ảnh hưởng.

Đến nay tình hình dịch bệnh Covid – 19 đã được kiểm soát tốt tại Việt Nam, tạo tiền đề để các nhà máy của Công ty hoạt động bình thường. Trên thế giới, tình hình dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp, có nguy cơ ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng Công ty đang tham gia.

Thị trường ngành nhựa kỹ thuật cạnh tranh cao

Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành rất gay gắt. Doanh nghiệp nước ngoài chuyển dịch mua hàng từ nhà cung cấp Trung Quốc sang các doanh nghiệp Việt Nam do giá cả của nhà cung cấp Trung Quốc tăng. Để giao dịch được với các doanh nghiệp nước ngoài này, doanh nghiệp Việt Nam phải đáp ứng mức giá thấp (bằng mức giá mua hàng nhà cung cấp Trung Quốc trước khi tăng), gây bất lợi cho doanh nghiệp Việt Nam.

Công ty nhận thức được vấn đề này và đã áp dụng nhiều biện pháp cắt giảm chi phí, nâng cao năng suất, quản lý chất lượng sản phẩm để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

Nhu cầu sử dụng xe máy của thị trường đang trên đà giảm tốc

Sản phẩm chiếm tỷ trọng doanh thu lớn hiện nay của Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội là các chi tiết nhựa để lắp ráp xe máy. Tuy nhiên hiện nay thị trường xe máy đã bão hoà và định hướng của Chính phủ Việt Nam là hướng tới phát triển giao thông công cộng, hạn chế xe máy trong các thành phố lớn nên sức cầu mua của thị trường được dự báo sẽ giảm trong thời gian tới.

Vì vậy, Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội đã đề ra chính sách đa dạng hóa danh mục sản phẩm, tìm kiếm khách hàng mới. Công ty đã ký thêm hợp đồng cung cấp linh kiện máy giặt cho một số doanh nghiệp Hàn Quốc và hợp đồng cung cấp phụ tùng xe máy với Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Vinfast. Những hợp đồng ký mới này, đặc biệt là hợp đồng với Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Vinfast dự kiến sẽ đem lại nguồn doanh thu đáng kể cho Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội trong tương lai. Ngoài ra, Công ty đã triển khai thêm sản xuất kinh doanh hạt nhựa và các thiết bị linh kiện điện tử từ năm 2019.

Chính sách bảo vệ môi trường

Một trong những nguyên nhân gây ảnh hưởng đến môi trường hiện nay là rác thải nhựa, trong đó phải kể đến sản phẩm túi nilon không phân hủy. Các nước trên thế giới cũng như Việt Nam đã đưa ra nhiều chính sách nhằm hạn chế sản phẩm túi nilon không phân hủy này.

Nắm bắt xu thế này, Công ty đã nghiên cứu và sản xuất thành công sản phẩm bao bì nhựa tự hủy - sản phẩm thân thiện với môi trường và đáp ứng được những đòi hỏi khắt khe về môi trường của thế giới. Sản phẩm túi tự hủy của công ty được chứng nhận khả năng phân hủy theo tiêu chuẩn châu Âu với Seedling logo và chứng nhận OK HOME COMPOST. Do vậy, chính sách hạn chế sử dụng túi nilon không phân hủy không làm ảnh hưởng nhiều tới hoạt động của

Công ty.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

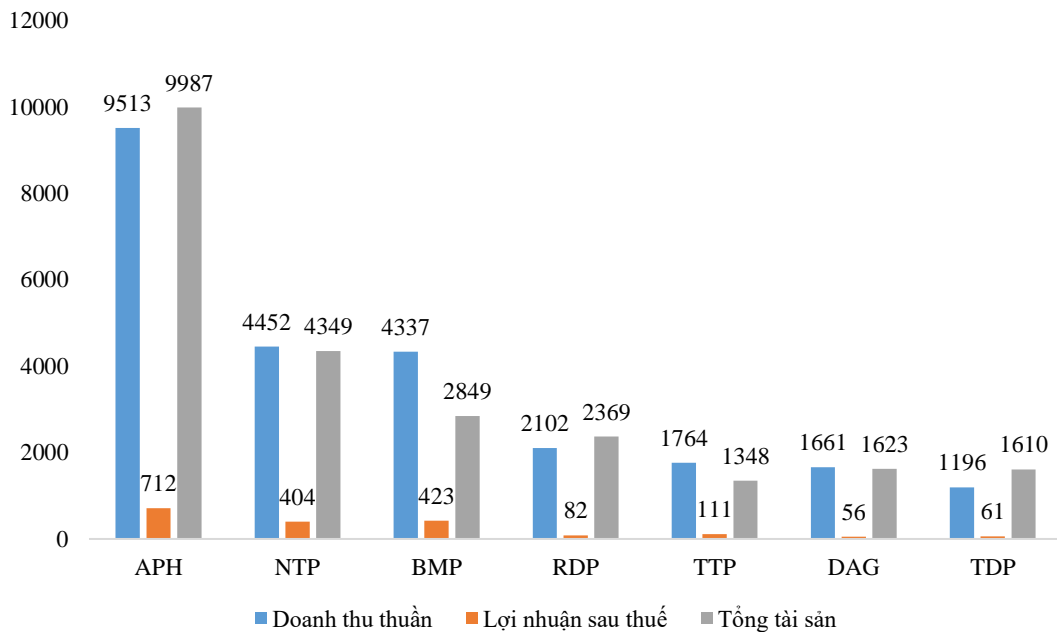
9.1 Vị thế của Công ty trong ngành

a) Vị thế của Công ty trong ngành sản xuất, bán và kinh doanh thương mại sản phẩm nhựa

Trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm nhựa tại Việt Nam, Tập đoàn An Phát Holdings hiện là doanh nghiệp dẫn đầu trên các tiêu chí doanh thu, lợi nhuận sau thuế, tổng tài sản (2019). Trong đó, tổng tài sản của Công ty năm 2019 đạt 9.987 tỷ đồng, gấp 2,2 lần so với doanh nghiệp quy mô lớn thứ hai là NTP. Doanh thu thuần, lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2019 lần lượt đạt 9.513 tỷ đồng và 712 tỷ đồng, vượt xa so với các doanh nghiệp cùng ngành.

Hình 9: Hoạt động kinh doanh các doanh nghiệp sản xuất nhựa năm 2019

(Đơn vị tính: Tỷ đồng)

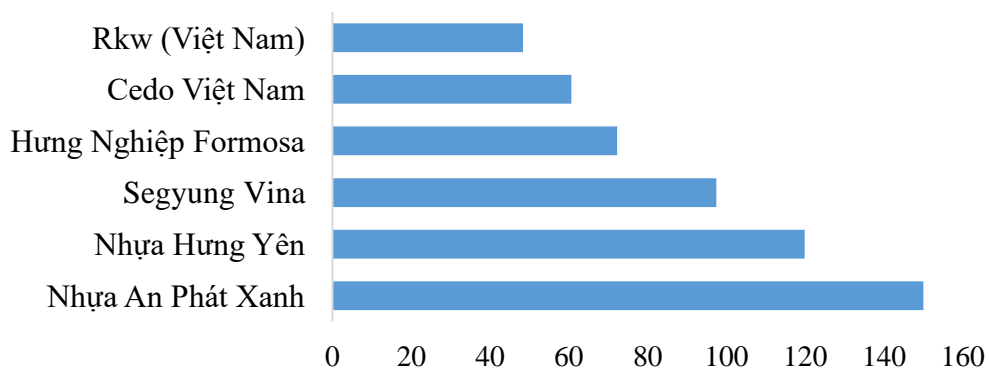


Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 các công ty

Lĩnh vực sản xuất sản phẩm nhựa, bao bì, túi nilong

Hình 10: Top doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm nhựa năm 2019

(Đơn vị tính: trăm nghìn USD)



Nguồn: Tổng hợp

Trong số các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm túi nilon trong cả nước vừa phục vụ xuất khẩu vừa phục vụ thị trường nội địa, Công ty là doanh nghiệp có quy mô lớn nhất với sản lượng sản xuất hơn 8.000 tấn/tháng so với các doanh nghiệp cùng ngành trong nước khác như Công ty Cổ phần Nhựa Hưng Yên (công suất khoảng 1.000 tấn/tháng), Công ty Cổ phần Nhựa Tú Phương (công suất khoảng 800 tấn/tháng) và một số doanh nghiệp liên doanh khác ở Phía Nam (công suất dao động từ 500 – 700 tấn/tháng).

Sản phẩm của công ty đã được tiêu thụ tại các thị trường có tiêu chuẩn xuất khẩu cao như Nhật Bản, Mỹ hay Châu Âu, sản phẩm cung cấp cho các doanh nghiệp lớn trên thế giới như Publi Embal, Compoplast...

Lĩnh vực sản xuất sản phẩm nhựa ngành công nghiệp hỗ trợ

Lĩnh vực này do công ty con là Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội đảm nhận – một doanh nghiệp được thành lập từ năm 1972, chuyên sản xuất các sản phẩm nhựa phục vụ cho ngành công nghiệp hỗ trợ.

Công ty đã tạo lập được một vị thế nhất định trong ngành công nghiệp nhựa hỗ trợ và được tổ chức xúc tiến thương mại JETRO Nhật Bản đánh giá cao. Năm 1996, Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội đã vượt qua các doanh nghiệp FDI hoạt động trong cùng lĩnh vực cung ứng phụ tùng xe máy để trở thành nhà cung cấp cấp 1 của Honda tại Việt Nam. Từ đó đến nay, Công ty đóng vai trò quan trọng trong chuỗi cung cấp phụ tùng xe máy cho các thương hiệu lớn như Honda, SYM, Ford Việt Nam, Toyota, LG.

Đến nay, Công ty đã phát triển thêm nhiều ngành hàng như điện – điện tử, phụ tùng ô tô, các linh kiện cho ngành xây dựng, khuôn mẫu chính xác, kích thước lớn, cung cấp cho các công ty Panasonic, LG Việt Nam, Toyota Việt Nam và các tập đoàn tại Nhật Bản (Lixil Group, Husetec, Hashimoto, Shoden Corp.).

Sản phẩm nhựa kỹ thuật và khuôn mẫu phục vụ ngành nhựa của công ty nhiều năm liền được Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội công nhận là sản phẩm chủ lực của Thành phố, 90% khách hàng của công ty là các doanh nghiệp nước ngoài.

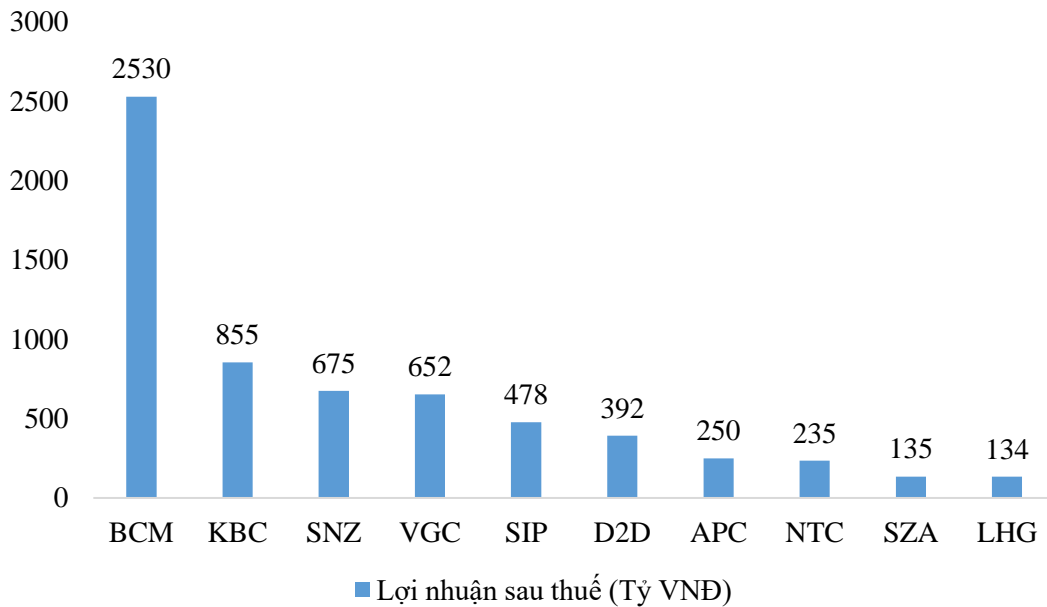
Lợi thế của Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội là năng lực sản xuất: xưởng khuôn để thiết kế chế tạo khuôn, xưởng nhựa lớn để chế tạo sản phẩm, nhờ đó Công ty có thể chủ động thiết kế, chế tạo, bảo trì, bảo dưỡng.

b) Vị thế của Công ty trong kinh doanh nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp

Doanh thu của Công ty trong lĩnh vực kinh doanh nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp đến từ doanh thu của Công ty con TNHH Khu Công Nghiệp Kỹ Thuật Cao An Phát (APC), hoạt động chính là phát triển Khu Công nghiệp Kỹ Thuật Cao An Phát Complex.

Dù mới hoạt động từ cuối năm 2017, đến nay APC đã đạt được những tăng trưởng vượt bậc trong doanh thu và lợi nhuận. Năm 2019, lợi nhuận của Công ty đạt 250 tỷ, tăng trưởng gấp 125 lần so với năm 2018. Mức lợi nhuận này nằm trong nhóm những doanh nghiệp có lợi nhuận lớn nhất trong lĩnh vực phát triển khu công nghiệp trong nước.

Hình 11: Lợi nhuận sau thuế các doanh nghiệp bất động sản khu công nghiệp năm 2019



Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 các công ty

Thống kê 10 doanh nghiệp bất động sản khu công nghiệp Việt Nam, gồm Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP (Becamex IDC – BCM), Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP (KBC), Tổng Công ty Cổ phần phát triển khu Công nghiệp Sonadezi (SNZ), Tổng Công ty Viglacera (VGC), Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG (SIP), Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (D2D), Công ty TNHH Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát (APC), Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên (NTC), Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình (SZA), Công ty Cổ phần Long Hậu (LHG). Có thể thấy, mức lợi nhuận 250 tỷ của APC đạt được chỉ sau hơn 1 năm hoạt động còn vượt qua nhiều Công ty hoạt động lâu năm trong ngành phát triển khu công nghiệp như NTC (lợi nhuận 2019 đạt 235 tỷ đồng), LHG (lợi nhuận 2019 đạt 133 tỷ đồng).

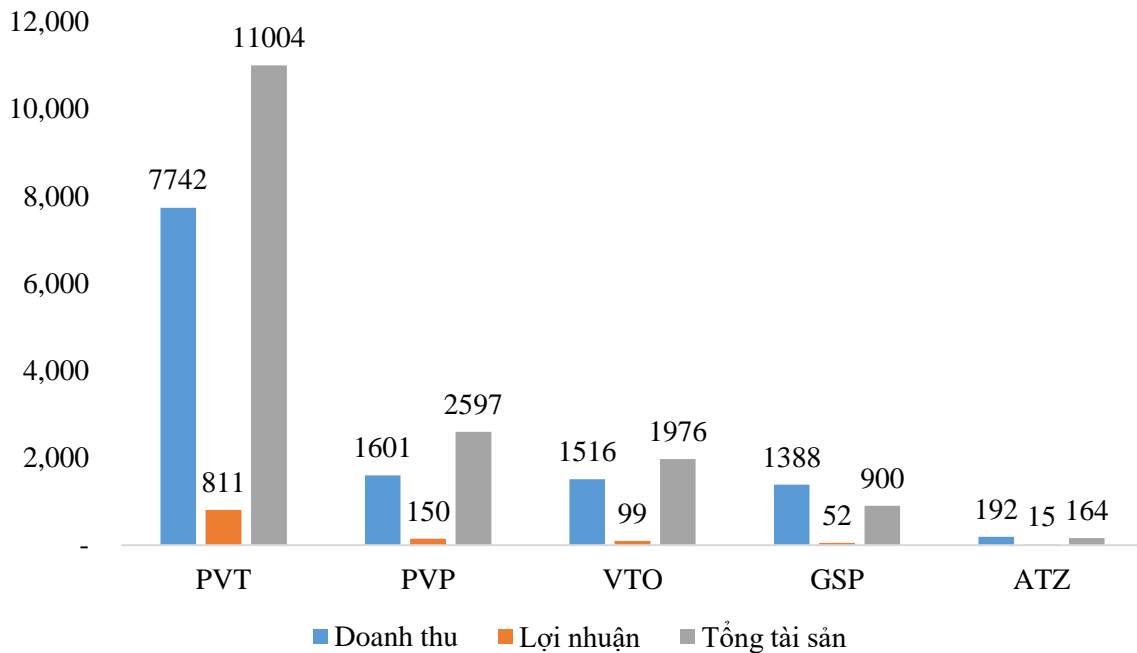
Với mục tiêu lấp đầy khu công nghiệp An Phát Complex, cùng với dự án Khu công nghiệp Quốc Tuấn – An Bình diện tích 180 ha mới được giao từ tỉnh Hải Dương, dự kiến Công ty sẽ tạo được vị thế vững chắc, nằm trong nhóm những doanh nghiệp đi đầu và phát triển bền vững trong lĩnh vực doanh nghiệp bất động sản khu công nghiệp.

c) Vị thế của công ty trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ vận tải

Doanh thu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ vận tải của Công ty đến chủ yếu từ Công ty con – Công ty Cổ phần Liên Vận An Tín (ATZ). Tiền thân của Công ty Cổ phần Liên Vận An Tín là một công ty thuộc Tập đoàn An Phát, chuyên phụ trách vận chuyển hàng hóa. So với các các doanh nghiệp đầu ngành vận tải, quy mô của Công ty Cổ phần Liên Vận An Tín khá khiêm tốn.

Thống kê doanh thu thuần, lợi nhuận sau thuế và tổng tài sản của một số doanh nghiệp vận tải năm 2019, bao gồm: Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVT), Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (PVP), Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco (VTO), Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế (GSP). Có thể thấy Công ty Cổ phần Liên Vận An Tín có quy mô nhỏ trong ngành, điều này cũng dễ hiểu vì vận tải không phải là ngành nghề chính mà Tập đoàn An Phát tập trung phát triển.

Hình 12: Hoạt động kinh doanh các doanh nghiệp vận tải năm 2019



Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 các công ty

Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Liên Vận An Tín là mắt xích vô cùng quan trọng trong hệ sinh thái khép kín của Công ty, giúp hoàn thiện chuỗi cung ứng của Công ty, giúp Công ty chủ động thời gian giao hàng cho đối tác, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng và là một lợi thế của Công ty so với các doanh nghiệp trong ngành.

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

a) Triển vọng ngành nhựa

Triển vọng phát triển của ngành nhựa nói chung

5 năm trở lại đây tăng trưởng ngành nhựa khoảng 16% - 18%/năm, mức tăng trưởng này hiện chỉ đứng sau ngành viễn thông, dệt may và là ngành tương đối hấp dẫn. Ngày càng có nhiều doanh nghiệp tham gia thị trường, mức độ cạnh tranh ngày càng quyết liệt.

Cả nước hiện có khoảng gần 2.000 doanh nghiệp nhựa đang hoạt động, trong đó 85% là doanh nghiệp nội, 15% là doanh nghiệp ngoại. Xét về chất lượng đầu tư, doanh nghiệp ngoại chiếm khoảng 40% tổng đầu tư toàn ngành với hệ thống trang thiết bị, máy móc, công nghệ hiện đại nhất hiện nay. Nguồn nhân lực trong doanh nghiệp ngoại có tay nghề và trình độ cao hơn doanh nghiệp nội.

Nhựa được dùng làm nguyên vật liệu để sản xuất nhiều loại sản phẩm thuộc các ngành: điện - điện tử, viễn thông, giao thông vận tải, thủy sản, nông nghiệp ... Cùng với sự phát triển của khoa học, công nghệ, nhựa còn được ứng dụng và trở thành vật liệu thay thế cho những vật liệu truyền thống như: gỗ, kim loại, silicat ... Do đó, ngành công nghiệp nhựa ngày càng đóng vai trò quan trọng trong đời sống con người cũng như là nguyên liệu đầu vào quan trọng trong quá trình sản xuất của các quốc gia.

Theo quy hoạch phát triển ngành nhựa Việt Nam đến năm 2020 tầm nhìn 2025 đã được Bộ Công Thương phê duyệt, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ngành công nghiệp đến năm 2020 đạt 17,5%, tỷ trọng ngành nhựa so với toàn ngành công nghiệp đến năm 2020 đạt 5,5%. Theo

đó, mục tiêu phát triển ngành nhựa Việt Nam đến năm 2020 sẽ trở thành một ngành kinh tế mạnh với tốc độ tăng trưởng cao và bền vững, từng bước xây dựng và phát triển ngành nhựa đồng bộ từ sản xuất nguyên liệu đến chế biến sản phẩm cuối cùng, tận dụng và xử lý phế liệu phát sinh, tăng dần tỷ trọng nguyên liệu trong nước để trở thành ngành công nghiệp tự chủ, có khả năng hội nhập vào kinh tế khu vực và thế giới.

Ngành nhựa Việt Nam là ngành có tốc độ tăng trưởng ổn định. Trong thời gian qua, các doanh nghiệp nhựa Việt Nam đã có sự hợp tác chặt chẽ với những doanh nghiệp nhựa đến từ các nước khác trong khu vực Châu Á và Đông Nam Á. Đây là một trong những yếu tố quan trọng thúc đẩy ngành nhựa Việt Nam phát triển mạnh mẽ, với tốc độ tăng trưởng bình quân 15-20%/năm, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu tiêu dùng nội địa và xuất khẩu.

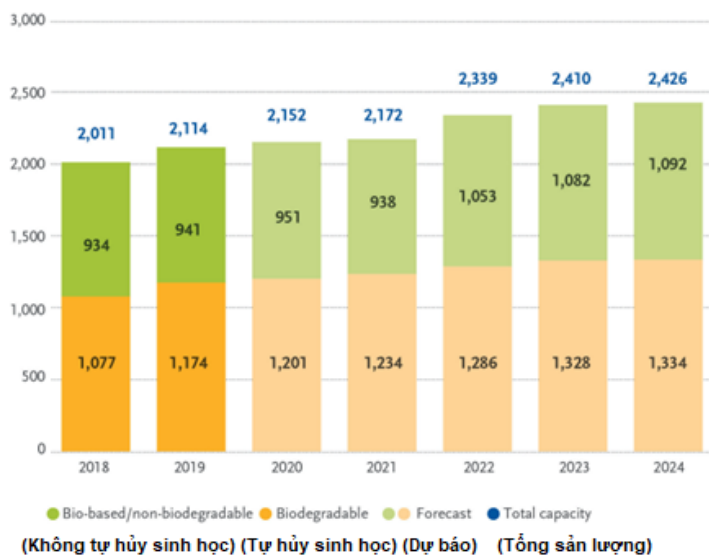
Thêm vào đó ngành nhựa là một trong 10 ngành Nhà nước ưu tiên phát triển do có tăng trưởng tốt và ổn định, xuất khẩu tương đối mạnh và sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao. Nhà nước đã có chính sách phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ phục vụ cho ngành nhựa, định hướng đến năm 2020 nhập khẩu nguyên liệu của ngành còn khoảng 50%. Đồng thời, Chính phủ thực hiện nhiều chính sách khuyến khích các nguồn lực xã hội tham gia vào khâu sản xuất nguyên liệu cho ngành nhựa.

Triển vọng ngành nhựa tự hủy sinh học

Nhựa sinh học chiếm khoảng 1% trong số hơn 359 triệu tấn nhựa được sản xuất hàng năm. Nhu cầu thị trường đang gia tăng và sự xuất hiện của các ứng dụng/ sản phẩm sinh học mới, thị trường nhựa sinh học đang không ngừng phát triển và đa dạng hóa. Năng lực sản xuất nhựa sinh học toàn cầu được dự báo sẽ tăng từ 2,15 triệu tấn (2020) lên khoảng 2,43 triệu tấn (2024).

Hình 13: Sản lượng nhựa sinh học toàn cầu giai đoạn 2018-2024

Đơn vị: Nghìn tấn



Nguồn: European Bioplastics

Nhận thức được ảnh hưởng của rác thải nhựa truyền thống đến môi trường tự nhiên và sức khỏe của con người, từ những năm đầu thế kỷ 20 tới nay, đã có 112 quốc gia trên thế giới quy định cấm hoặc hạn chế sử dụng các loại sản phẩm nhựa không phân hủy sinh học.

Một nghiên cứu tại thị trường Châu Mỹ cho biết: Các nước Châu Mỹ hầu hết đã cấm hoặc

đánh thuê cao đối với sản phẩm túi dùng một lần, trong đó những thị trường tiềm năng cho sản phẩm nhựa tự hủy là thị trường Mỹ, Canada, Brazil, Mexico và Argentina. Bên cạnh đó, các chuỗi dịch vụ ăn uống lớn đang có kế hoạch dùng sử dụng hoặc chỉ cung cấp ống hút/cốc dùng một lần cho khách hàng nào yêu cầu. Một số thương hiệu lớn tại Châu Mỹ như Starbucks, McDonald, Brazilian fast food chain Bob's, Mexico-base restaurant TOKS, Outback, Abbraccio đã áp dụng những chính sách này.

Tại Việt Nam, Chính phủ đã cam kết cao trong việc loại bỏ các rác thải nhựa. Phát biểu tại phiên họp về khí hậu môi trường tại Hội nghị thượng đỉnh G20 ngày 29/6/2019 ở Nhật Bản, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cam kết đồng hành cùng các quốc gia giải quyết vấn đề rác thải nhựa. Thủ tướng kêu gọi các cấp các ngành, đoàn thể và toàn xã hội thực hiện phương châm: “nhà nhà hạn chế rác thải nhựa, người người phòng chống ô nhiễm rác thải nhựa, xã hội tiến đến nói không với rác thải nhựa; phấn đấu đến năm 2021 các cửa hàng, các chợ, các siêu thị ở đô thị không sử dụng đồ nhựa dùng một lần; đến năm 2025 cả nước không sử dụng đồ nhựa dùng một lần”. Trước đó, Việt Nam đã tham gia Tuyên bố Bangkok về chống lại rác thải nhựa đại dương được đưa ra trong Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 34.

Với sự phát triển của khoa học công nghệ, ngày nay, con người đã có thể tổng hợp các chất hóa học từ các chế phẩm gốc thực vật có cơ lý tính tương tự và thay thế cho các PE, PP gốc hóa dầu. Các sản phẩm sản xuất từ các vật liệu sinh học này được gọi là sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn, có khả năng phân hủy 100% trong khoảng thời gian từ 6 đến 12 tháng trong điều kiện tiêu chuẩn. Như vậy, với khả năng công nghệ cùng chính sách cấm sử dụng đồ nhựa dùng 1 lần, xu hướng chuyển dịch từ nhựa truyền thống sang nhựa tự hủy sinh học là rõ ràng và không thể đảo ngược, cả ở Việt Nam và toàn thế giới.

b) Triển vọng phát triển của ngành kinh doanh nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp

Với sự phát triển của nền công nghiệp Việt Nam và nền công nghiệp phụ trợ ở 4 lĩnh vực gồm cơ khí, điện và điện tử, nhựa và cao su, vật liệu, nhiều cụm công nghiệp lớn đã được thành lập trên toàn quốc. Sự phát triển của các cụm công nghiệp đã thúc đẩy nhu cầu về nhà xưởng xây sẵn và nhà kho do: quỹ đất khu công nghiệp dần khan hiếm; mang lại hiệu quả về thời gian và chi phí cho các nhà đầu tư; tối đa hóa việc sử dụng tài nguyên phát triển; sự bền vững trong phát triển cơ sở hạ tầng.

Nhà xưởng xây sẵn và nhà kho ghi nhận tốc độ tăng trưởng cao về diện tích nguồn cung trong giai đoạn 2017 – 2019, với mức tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 16,9% ở khu vực phía Bắc và 13,3% ở khu vực phía Nam. Tổng diện tích nguồn cung nhà xưởng xây sẵn và nhà kho trong năm 2019 đạt gần 3,7 triệu m², tăng tới 25,2% ở khu vực phía Bắc và 18,9% ở khu vực phía Nam. Bất động sản khu công nghiệp và cho thuê được đánh giá sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ.

c) Triển vọng phát triển của ngành vận tải

Ngành vận tải được dự báo tiếp tục tăng trưởng khả quan do nhu cầu thị trường ngày càng lớn: dòng vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục đổ vào Việt Nam, sự bùng nổ của thương mại điện tử Việt Nam cùng nhiều loại hình kinh doanh mới xuất hiện.

Tuy nhiên, cạnh tranh trong ngành tương đối cao, bên cạnh các doanh nghiệp lớn đã có chỗ đứng vững chắc trong ngành, các doanh nghiệp quy mô nhỏ hơn phải liên tục thay đổi, cải tiến để tồn tại và phát triển trong điều kiện thị trường nhiều biến động.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

a) Định hướng phát triển của Công ty

- Trở thành tập đoàn đại chúng tiên phong trong ngành sản xuất và kinh doanh hóa nhựa Việt Nam, tạo ra giải pháp lớn để thống nhất thị trường trong nước, giữ vững và mở rộng thị phần toàn cầu, tiến tới vị thế dẫn đầu trong ngành nhựa bao bì và nhựa kỹ thuật tại Đông Nam Á;
- Làm chủ công nghệ sản xuất nguyên liệu tự hủy sinh học, hoàn thành chuỗi giá trị tự hủy sinh học từ nguyên vật liệu tới thành phẩm.

Tiên phong dẫn đầu ngành nhựa bao bì và nhựa kỹ thuật

Để thực hiện mục tiêu này, Công ty đề ra các giải pháp:

- Đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển để đưa vào sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nhựa có hàm lượng công nghệ cao, gia tăng doanh thu cho công ty, gia tăng giá trị cho xã hội và các cổ đông.
- Kéo dài chuỗi sản phẩm ngành hóa nhựa từ nguyên vật liệu đầu vào đến đầu ra và sản phẩm cuối cùng đến tay người tiêu dùng, làm gia tăng giá trị ngành, nâng cao sự phát triển của ngành hóa nhựa Việt Nam, gia tăng sức cạnh tranh của ngành sản xuất Việt Nam trên thế giới.
- Mở rộng thị trường, đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng mới bằng việc nâng cao hình ảnh, uy tín đến từ chất lượng sản phẩm cung cấp cho các khách hàng hiện hữu. Công ty sẽ chú trọng mở rộng thị trường tới Nhật Bản, Úc, Hoa Kỳ và Mỹ Latin, trong đó nâng cao doanh thu về dòng sản phẩm cao cấp.
- Áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến, hiện đại, đặc biệt là: công nghệ sản xuất, công nghệ thông tin, công cụ tăng năng suất lao động, cảnh báo nhanh các rủi ro, giảm chi phí, giảm hao hụt nguyên vật liệu, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất...

Hoàn thành chuỗi giá trị tự hủy sinh học

- Triển khai dự án sản xuất nguyên liệu tự hủy sinh học gồm 2 giai đoạn: giai đoạn 1 sản xuất hạt nhựa tự hủy PBAT, giai đoạn 2 sản xuất compound (nguyên liệu trực tiếp sản xuất sản phẩm tự hủy) từ hạt PBAT
- Đẩy mạnh sản xuất sản phẩm túi tự hủy sinh học (Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh); dao, thìa, đĩa (Công ty TNHH An Trung Industries) từ nguyên liệu compound tự hủy. Hoàn thành chuỗi giá trị nhựa tự hủy.

b) Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng ngành và xu thế thế giới

- Xu hướng ngành nhựa bao bì: các thị trường tiêu thụ bao bì trên thế giới hiện đang ngày càng áp dụng các tiêu chuẩn khắt khe để lựa chọn đơn vị cung cấp. Lợi thế về quy mô, công nghệ và định hướng chú trọng nghiên cứu phát triển của Công ty chính là những điểm cộng, đem lại lợi thế cạnh tranh cho Công ty tại thị trường quốc tế.
- Xu hướng ngành nhựa kỹ thuật: Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và tình hình dịch bệnh Covid-19 chính là những chất xúc tác quan trọng trong làn sóng chuyển dịch sản xuất sản phẩm nhựa hỗ trợ từ Trung Quốc sang Việt Nam. Với kinh nghiệm cung cấp cho nhiều Tập đoàn ô tô xe máy, điện tử, điện gia dụng hàng đầu thế giới, cùng quy mô sản xuất lớn, liên

tục cải tiến quy trình, công nghệ, Công ty đã thu hút được thêm nhiều đối tác, đơn hàng mới trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

- Xu hướng sản phẩm nhựa tự hủy: Với việc cấm/áp thuế cao cho sản phẩm nhựa dùng 1 lần tại nhiều quốc gia trên thế giới cũng như Việt Nam, xu hướng chuyển dịch từ sản phẩm nhựa truyền thống sang nhựa tự hủy sinh học là rất rõ ràng và không thể đảo ngược. Với chiến lược hoàn thiện chuỗi giá trị tự hủy sinh học, Công ty đã trở thành đơn vị tiên phong tại Việt Nam đi trước đón đầu xu thế, không những đem lại lợi ích cho doanh nghiệp, mà còn góp phần bảo vệ môi trường và sức khỏe của cộng đồng.

Như vậy có thể nói, định hướng phát triển của Công ty phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu hướng chung trên thế giới

10. Chính sách đối với người lao động

Nhân lực luôn là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề nhân lực và thực hiện chính sách thu hút lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp.

10.1 Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

Tính đến ngày 31/12/2020 số lượng cán bộ nhân viên, công nhân của Công ty mẹ là 108 người, cơ cấu người lao động trong Công ty như sau:

Bảng 17: Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

Số lượng và cơ cấu người lao động	31/12/2020
Số lượng cán bộ nhân viên	108
I. Phân loại theo trình độ học vấn	
1. Trình độ trên đại học	27
2. Trình độ đại học	74
3. Trình độ cao đẳng, trung cấp	4
4. Sơ cấp, trung cấp	0
5. Khác	3
II. Phân loại theo thời hạn hợp đồng lao động	
1. Không thuộc diện ký hợp đồng lao động	
2. Hợp đồng lao động dài hạn	93
3. Hợp đồng lao động ngắn hạn	15

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

10.2 Chính sách đối với người lao động

a) Chế độ làm việc

Thời gian làm việc:

Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5,5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h, cán bộ nhân viên được nghỉ chiều thứ bảy và ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì cán bộ nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

Điều kiện làm việc:

Văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát. Cán bộ nhân viên được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

b) Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng:

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Đào tạo:

Chính sách đào tạo của Công ty đảm bảo nguyên tắc nguồn nhân lực ổn định, lâu dài. Đề cao tính chuyên nghiệp, năng động trong các hoạt động của mình, Công ty luôn chú trọng đầu tư đào tạo cho nhân viên, đặc biệt là các kỹ năng về marketing và phát triển khách hàng.

c) Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương:

Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bảng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty và hàng tháng được chi trả một lần vào ngày 15 hàng tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

Chính sách thưởng:

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc; hàng Quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc.

Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh.

Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, Công ty còn tổ chức khen thưởng bằng những chuyến du lịch nước ngoài khi có điều kiện, khen thưởng bằng cổ phiếu thưởng của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bảo hiểm và phúc lợi:

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo luật lao động, nội quy lao động.

Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên, chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Vào các ngày lễ, tết trong năm Công ty tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ mát định kỳ cho cán bộ nhân viên.

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động tăng trưởng đều qua các năm, thu nhập bình quân toàn Công ty năm 2017 là 7.200.000 đồng/người/tháng, thu nhập bình quân cả năm

2018 là 9.800.000 đồng/người/tháng, thu nhập bình quân cả năm 2019 là 23.000.000 đồng/người/tháng.

11. Chính sách cổ tức

Cổ tức được trích từ lợi nhuận của Công ty, cổ tức được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; và ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn phải trả.

Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp, tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Trong năm 2017, 2018 và 2019 Công ty không thực hiện chi trả cổ tức do cần nguồn lực để hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh; dự kiến cổ tức năm 2020 là 10% (Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 300301/2020/NQ-ĐHĐ ngày 30/03/2020).

12. Tình hình tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản (trong năm gần nhất)

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam, tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

a) Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

Bảng 18: Tình hình vốn điều lệ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
Vốn điều lệ	1.282.943	1.423.773	1.466.773

Nguồn: BCTC kiểm toán 2018, 2019, BCTC Q4/2020

Bảng 19: Nguồn vốn kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
I	Nợ phải trả	798.397	625.942	670.855	5.257.743	5.924.897	6.041.613
1	Nợ ngắn hạn	796.202	124.509	119.482	3.912.734	3.780.900	4.393.170
2	Nợ dài hạn	2.195	501.433	551.373	1.345.009	2.143.997	1.648.444
II	Vốn chủ sở hữu	1.540.284	1.919.507	2.171.627	2.933.519	4.063.100	4.395.508
Tổng nguồn vốn		2.338.681	2.545.449	2.842.481	8.191.262	9.987.997	10.437.121

Nguồn: BCTC kiểm toán 2018, 2019, BCTC Q4/2020 công ty mẹ và hợp nhất

Bảng 20: Tình hình vốn chủ sở hữu

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
1	Vốn cổ phần đã phát hành	1.282.943	1.423.773	1.466.773	1.282.943	1.423.773	1.466.773
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	1.141.794	1.282.624	1.393.625	1.141.794	1.282.624	1.393.625
	- Cổ phiếu ưu đãi	141.149	141.149	73.149	141.149	141.149	73.149
2	Thặng dư vốn cổ phần	274.415	485.506	657.286	274.415	485.506	657.286
3	Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-	-	-	70.781
4	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	(39)	(337)	(1.007)
5	Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	4.343	8.865	15.338
6	Lợi nhuận chưa phân phối/(lỗ lũy kế)	(17.074)	10.228	47.567	(264.084)	188.129	16.227
7	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	n/a	n/a	n/a	1.635.942	1.957.164	2.170.110
Vốn chủ sở hữu		1.540.284	1.919.507	2.171.627	2.933.520	4.063.100	4.395.508

Nguồn: BCTC kiểm toán 2018, 2019, BCTC Q4/2020 công ty mẹ và hợp nhất

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện ba lần tăng vốn điều lệ, cụ thể:

Vào ngày 9 tháng 1 năm 2019, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua Nghị quyết số 0109/2019/NQ-APH về việc chào bán riêng lẻ cho cá nhân bà Nguyễn Thị Tien số lượng 8.467.551 cổ phần với giá phát hành là 25.000 VND/cổ phần để bù trừ với nghĩa vụ phải trả khoản đi vay từ cá nhân này. Khoản vay này trước đó đã được Công ty sử dụng để mua cổ phiếu AAA và bổ sung vốn lưu động.

Sau đó, vào ngày 20 tháng 6 năm 2019, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua Nghị quyết số 0620/2019/NQ-APH về việc chào bán riêng lẻ cho cá nhân bà Nguyễn Thị Tien với số lượng 2.500.000 cổ phần và giá phát hành là 25.000 VND/cổ phần. Khoản vốn này được sử dụng để trả tiền vay ký quỹ dùng để mua cổ phiếu AAA, và trả tiền cọc cho CTCP Phát triển Daisen theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần CTCP Nhựa bao bì An Vinh.

Vào ngày 15 tháng 8 năm 2019, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua Nghị quyết số 150801/2019/NQ-ĐHĐCĐ về việc chào bán riêng lẻ cho cá nhân ông Nguyễn Văn Bình số lượng 1.600.000 cổ phần và cá nhân bà Đỗ Kim Anh số lượng 1.600.000 cổ phần với giá phát hành là 25.000 VND/cổ phần. Khoản vốn này được sử dụng để trả tiền cọc cho CTCP Phát triển Daisen theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần CTCP Nhựa bao bì An Vinh.

Ngoài ra, các công ty con đã phân phối lợi nhuận của năm 2018 theo các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông trong năm. Công ty cũng thực hiện chia cổ tức là 10.896.142.686 VNĐ cho cổ phiếu ưu đãi theo Hợp đồng mua cổ phần ưu đãi ngày 31 tháng 1 năm 2018 giữa KB

Securities Co., Ltd và Công ty.

Trong năm 2020, Công ty cũng đã thực hiện chào bán 4.300.000 cổ phiếu ra công chúng theo hình thức đấu giá công khai qua Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với giá khởi điểm là 25.000 đồng/cổ phiếu. Cụ thể như sau:

Ngày 28/11/2019, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua kế hoạch phát hành 20.000.000 cổ phiếu theo các hình thức: chào bán riêng lẻ và/hoặc chào bán cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đấu giá công khai.

Ngày 03/03/2020, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu đợt 1, phát hành 4.300.000 cổ phiếu ra công chúng theo phương thức đấu giá công khai với giá khởi điểm là 25.000 đồng. Toàn bộ số vốn thu được từ đợt phát hành bao gồm cả phần thặng dư vốn, được Công ty sử dụng để đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất nguyên liệu sinh học phân hủy hoàn toàn công nghệ cao (PBAT).

Ngày 03/07/2020, Công ty đã phát hành thành công 4.300.000 cổ phiếu với giá đấu thành công là 50.018 đồng/cổ phiếu, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán là 215.077.200.000 đồng. Ngày 07/07/2020, Hội đồng quản trị đã họp và thông qua việc bổ sung phương án sử dụng vốn, theo đó, toàn bộ số vốn thu được từ đợt chào bán, Công ty sẽ sử dụng để đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất nguyên liệu sinh học tự hủy (PBAT) (hiện nay đã được đổi tên thành Nhà máy sản xuất chất dẻo phân hủy sinh học hoàn toàn (PBAT); bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đầu tư tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh.

b) Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT – BTC ngày 25/04/2013 và được ước tính như sau:

Bảng 21: Thời gian khấu hao của các loại tài sản

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 – 50 năm
Máy móc, thiết bị	04 – 25 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 -15 năm
Thiết bị văn phòng	03 – 10 năm
Phần mềm máy tính	03 – 06 năm
Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	5 – 30 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	3 – 12 năm
Quyền sử dụng đất	18 – 49 năm

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

c) Mức lương bình quân

Mức lương bình quân cán bộ công nhân viên Công ty năm 2019 là 23.000.000 đồng/người/tháng. So với mức lương cơ bản theo quy định của các cơ quan Nhà nước, mức lương bình quân của Công ty được đánh giá ở mức tốt.

d) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán các năm, kể từ khi thành lập cho đến thời điểm hiện tại, Công ty luôn thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

e) Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 22: Tình hình các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	13.435	31.146	n/a
Thuế thu nhập cá nhân	71	146	71	721	720	n/a
Thuế giá trị gia tăng	-	-	3.225	-	418	n/a
Thuế xuất nhập khẩu	-	-	-	-	7	n/a
Thuế, phí khác	-	17	-	-	127	n/a
Tổng cộng	71	163	3.296	14.156	32.419	27.319

Nguồn: BCTC kiểm toán 2018, 2019, BCTC Q4/2020 công ty mẹ và hợp nhất

g) Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành.

Mức trích cho từng quỹ được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Năm 2018 công ty trích quỹ là 51.499.038.602 đồng và năm 2019 công ty trích quỹ là 41.523.551.949 đồng. Trích quỹ trong năm bao gồm Quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ phục vụ công tác điều hành, cộng đồng, theo phê duyệt của Đại hội đồng Cổ đông

h) Tổng dư nợ vay

Bảng 23: Tình hình dư nợ vay của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
Vay ngắn hạn	384.467	81.303	75.819	2.791.406	2.745.026	3.373.950
Vay dài hạn	2.196	501.433	551.373	1.344.999	2.019.937	1.392.292
Tổng cộng	386.663	582.736	627.192	4.136.405	4.764.963	4.766.242

Nguồn: BCTC kiểm toán 2018, 2019, BCTC Q4/2020 công ty mẹ và hợp nhất

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ trong các năm qua. Hiện nay, Công ty không có nợ quá hạn.

i) Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 24: Tình hình các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
Các khoản phải thu ngắn hạn	48.567	162.193	25.271	1.571.781	2.438.427	1.838.484
Phải thu của khách hàng	539	25.008	9.053	690.177	894.156	744.982
Trả trước cho người bán	1.142	974	137	532.707	650.053	785.232
Phải thu về cho vay ngắn hạn	43.680	18.050	-	251.910	606.832	47.725
Phải thu ngắn hạn khác	3.206	118.161	16.081	96.987	287.386	272.291
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	-	-	-	(11.747)
Các khoản phải thu dài hạn	17.627	17.403	16.802	39.011	84.627	35.553
Phải thu về cho vay dài hạn	-	-	-	-	45.700	-
Phải thu dài hạn khác	17.627	17.403	16.802	39.011	38.927	35.553
Tổng cộng	66.194	179.596	42.073	1.610.792	2.520.054	1.874.037

Nguồn: BCTC kiểm toán 2018, 2019, BCTC Q4/2020 công ty mẹ và hợp nhất

Bảng 25: Tình hình các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
Nợ ngắn hạn	796.201	124.509	119.482	3.912.734	3.780.899	4.393.170
Phải trả người bán ngắn hạn	2.167	23.803	1.986	622.978	745.160	639.866
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	500	-	43.876	98.820	128.965
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	71	163	3.296	14.156	32.420	27.319
Phải trả người lao động	1.489	2.245	1.843	21.091	51.567	48.314

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
Chi phí trả ngắn hạn	87	-	26.409	9.073	39.510	49.994
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	-	453	41.876	88.301
Phải trả ngắn hạn khác	407.920	16.495	10.130	409.077	15.047	27.528
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	384.467	81.303	75.819	2.791.406	2.745.026	3.373.950
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	624	11.473	8.931
Nợ dài hạn	2.196	501.433	551.373	1.345.008	2.143.997	1.648.444
Phải trả dài hạn người bán	-	-	-	-	-	41.730
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-	-	-	77.441	101.908
Phải trả, phải nộp dài hạn khác	-	-	-	-	24.232	90.318
Vay dài hạn	2.196	501.433	551.373	1.345.000	2.019.936	1.392.292
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-	9	22.386	22.197
Tổng cộng	798.397	625.942	670.855	5.257.743	5.924.897	6.041.613

Nguồn: BCTC kiểm toán 2018, 2019, BCTC Q4/2020 công ty mẹ và hợp nhất

j) Ý kiến kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ và hợp nhất năm 2018 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO, ý kiến kiểm toán như sau:

(1) Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018:

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Chúng tôi lưu ý đến Thuyết minh 24 của Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó,

Công ty chưa phân loại các khoản vay dài hạn đến hạn trả sang nợ ngắn hạn. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Vấn đề khác:

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 31/03/2017 đến ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi doanh nghiệp kiểm toán khác, trong đó, Báo cáo kiểm toán độc lập số 042801/2018/BCKT-IFC ngày 28/04/2018 phát hành thay thế cho Báo cáo kiểm toán độc lập số 033032/2018/BCKT-IFC ngày ngày 30/03/2018 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 31/03/2017 đến ngày 31/12/2017 của Công ty.

(2) Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2018:

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Như trình bày tại mục số 16 phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng, trong đó, Công ty chưa phân loại các khoản vay dài hạn đến hạn trả sang nợ ngắn hạn. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Vấn đề khác:

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 31/03/2017 đến ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi doanh nghiệp kiểm toán khác, trong đó, Báo cáo kiểm toán độc lập số 030803/2018/BCKT-IFC ngày 08/03/2018 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo này.

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 26: Các chỉ tiêu tài chính năm 2018 – 2020

Các chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,11	1,34	1,01	1,02	1,47	1,16
Hệ số thanh toán nhanh	0,11	1,33	1,01	0,80	1,12	0,89
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,34	0,25	0,24	0,64	0,59	0,58
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,52	0,33	0,31	1,79	1,46	1,37
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						

Các chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Vòng quay hàng tồn kho	n/a	18,64	18,31	10,49	7,68	6,49
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0	0,01	0,009	1,22	1,05	0,81
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-540,80%	151,38%	198,38%	2,19%	7,48%	2,88%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-0,79%	2,21%	2,21%	7,15%	20,35%	5,56%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,59%	1,56%	1,70%	2,67%	7,83%	2,34%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-543%	151,23%	198,21%	2,61%	8,57%	2,69%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	(81,34)	268,29	-	(1)	3.433	-

Nguồn: BCTC kiểm toán 2018, 2019, BCTC Q4/2020 công ty mẹ và hợp nhất

a) Khả năng thanh toán

Các chỉ số về khả năng thanh toán cho thấy khả năng thanh khoản của doanh nghiệp, là chỉ tiêu để Công ty có thể theo dõi tình trạng tài chính trong ngắn hạn, đảm bảo không rơi vào tình trạng tài chính không tốt. Từ 2019 đến 2020, hệ số thanh toán ngắn hạn theo báo cáo tài chính Công ty mẹ và hợp nhất đều lớn hơn 1, cho thấy Công ty có thể hoàn thành tốt các nghĩa vụ nợ phát sinh.

b) Cơ cấu vốn

Hệ số nợ/tổng tài sản của Công ty mẹ và hợp nhất cũng có xu hướng giảm, theo báo cáo tài chính năm Quý 4/2020, hệ số nợ/tổng tài sản của Công ty mẹ và hợp nhất lần lượt là 0,24 và 0,58. Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ và Hợp nhất tính đến Quý 4/2020 lần lượt là 0,31 và 1,37, là mức hợp lý trong điều kiện Công ty vẫn đang trong giai đoạn triển khai các dự án đầu tư mới và vẫn tiếp tục tìm kiếm huy động nguồn vốn tài trợ từ bên ngoài.

c) Năng lực hoạt động

Chỉ số vòng quay hàng tồn kho hợp nhất của Công ty giảm từ 7,68 vòng (2019) xuống 6,49 vòng (2020), thể hiện công tác quản lý hàng tồn kho có phần kém hiệu quả hơn so với năm trước. Tuy nhiên, chỉ số này của APH vẫn duy trì ở mức tốt, với việc trong 1 năm có thể quay vòng hơn 6 lần hàng tồn kho, thể hiện hiệu quả của APH trong việc tiết kiệm chi phí, giải phóng hàng tồn kho (gồm công tác quản lý hàng tồn kho, quản lý lượng hàng xuất và lưu kho).

Chỉ số doanh thu thuần/tài sản bình quân của APH cũng có chiều hướng giảm nhẹ, năm 2020 chỉ số này đạt 0,81 do doanh thu thuần giảm 10,8%, trong khi tài sản của Công ty tăng 4,5%. Mặc dù vậy, đây là một nỗ lực lớn của Công ty trong bối cảnh kinh tế toàn cầu chịu ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh Covid-19, tuy nhiên doanh thu năm 2020 của Công ty chỉ sụt giảm nhẹ so với 2019.

d) Khả năng sinh lời

Các chỉ số sinh lời của Công ty mẹ, hợp nhất năm 2019 đều tăng so với năm 2018. Công ty đã cải thiện biên lợi nhuận hiệu quả, kiểm soát tốt chi phí và tăng khả năng sinh lời của các hoạt động kinh doanh. Các chỉ số sinh lời của Công ty mẹ, hợp nhất năm 2019 tăng trưởng ấn tượng, giúp cho thu nhập trên cổ phần năm 2019 đạt 3.433 đồng/cổ phần

Năm 2020, lợi nhuận của Công ty sụt giảm so với cùng kỳ do các tác động tiêu cực của tình hình dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, nhu cầu thị trường. Tuy nhiên, những kết quả đạt được cũng là rất đáng ghi nhận trong bối cảnh biến động kinh tế hiện nay.

13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty gồm 7 thành viên, chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Phạm Ánh Dương	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không độc lập
2	Ông Phạm Hoàng Việt	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không độc lập
3	Ông Nguyễn Lê Trung	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không độc lập
4	Ông Đinh Xuân Cường	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
5	Ông Phạm Đỗ Huy Cường	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
6	Bà Nguyễn Thị Tiệp	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
7	Ông Nirav Sudhir Patel	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập

a) Chủ tịch HĐQT – Phạm Ánh Dương

- Họ và tên: Phạm Ánh Dương
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/05/1976
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 49, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- Số CMND: 012144877 Nơi cấp: 08/06/2007 Ngày cấp: CA Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1998 – 2000	Nhân viên Kế toán	Công ty TNHH Máy tính truyền thông CMC
2000 – 2002	Kế toán trưởng.	Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Hàng Thảo
2002 – 2007	Giám đốc	Công ty TNHH Anh Hai Duy

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2007 – 2009	Chủ tịch HĐQT	CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát
2007 – 05/2012	Chủ tịch HĐQT	CTCP Đầu tư An Phát
2009 – 2015	Chủ tịch HĐQT	CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái
2010 – 06/2011	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát
07/2011 – 04/2019	Chủ tịch HĐQT	CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát
04/2019 – Nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh
3/2017 – Nay	Chủ tịch HĐQT	CTCP Tập đoàn An Phát Holdings

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: 4.300.000 cổ phần, chiếm 2,93% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: 2.850.000 cổ phần, chiếm 1,94% vốn điều lệ

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ	Mối quan hệ
1.	Phạm Hoàng Việt	001081010137	2.850.000 cổ phần, chiếm 1,94% vốn điều lệ	Em trai

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: có tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không

b) Phó Chủ tịch HĐQT – Nguyễn Lê Trung

- Họ và tên: Nguyễn Lê Trung
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/11/1976
- Nơi sinh: Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 3, ngõ 39, Nguyễn Phúc Lai, Đống Đa, Hà Nội
- Số CMND: 013164787 Nơi cấp: 19/03/2009 Ngày cấp: CA Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1998 – 2002	Nhân viên	Công ty TNHH Máy tính truyền thông CMS
2002 – 2007	Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Công ty TNHH Anh Hai Duy
2007 – 2009	Kế toán trưởng	CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát
2007 – 05/2012	Thành viên HĐQT	CTCP Đầu tư An Phát
2009 – 2015	Thành viên HĐQT	CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái (đổi tên thành Công ty Cổ phần An Tiến Industries từ tháng 9/2018)
7/2011 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (đổi tên thành Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh từ tháng 4/2019)
3/2017 đến nay	Thành viên HĐQT	CTCP Tập đoàn An Phát Holdings

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: 2.850.000 cổ phần, chiếm 1,94% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: có tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không

c) Phó Chủ tịch HĐQT – Ông Phạm Hoàng Việt

- Họ và tên: Phạm Hoàng Việt
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/12/1981
- Nơi sinh: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Tổ 49, TT Viện Khoa học Việt Nam, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số CMND: 001081010137 Nơi cấp: 20/10/2015 Ngày cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh; Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần An Thành Bicosol; Chủ tịch Công ty TNHH Khu Công nghiệp kỹ thuật cao An Phát
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2003 – 2007	Trưởng phòng kinh doanh	Công ty TNHH Anh Hai Duy (tiền thân của Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh)
2007 – 11/2010	Giám đốc	Công ty Cổ phần đầu tư An Phát
2009 – 2015	Thành viên HĐQT	CTCP Nhựa và Khoáng Sản An Phát – Yên Bái (đổi tên thành Công ty Cổ phần An Tiến Industries từ tháng 9/2018)
3/2014 – 4/2016	Thành viên HĐQT	CTCP Nhựa Bao bì Vinh
2007 đến nay	Thành viên HĐQT	CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (đổi tên thành Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh kể từ tháng 4/2019)
12/2012 đến 2/2018	Phó tổng giám đốc	CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát (đổi tên thành Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh kể từ tháng 4/2019)
10/2017 – 03/2018	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	CTCP Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát
2/2018 – 01/2019	Chủ tịch HĐQT	CTCP Vật liệu xây dựng Công nghệ cao An Cường
2018 – 04/2019	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Công ty Cổ phần An Thành Bicsol
04/2019 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần An Thành Bicsol
03/2018 - nay	Chủ tịch Công ty	Công ty TNHH Khu Công nghiệp Kỹ thuật Cao An Phát
03/2017 - nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: 2.850.000 cổ phần, chiếm 1,94% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: 4.300.000 cổ phần, chiếm 2,93%

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ	Mối quan hệ
1.	Phạm Ánh Dương	012144877	4.300.000 cổ phiếu, chiếm 2,93% vốn điều lệ	Anh trai

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: có tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không

d) Phó Chủ tịch HĐQT – Ông Đinh Xuân Cường

- Họ và tên: Đinh Xuân Cường
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 30/08/1976
- Nơi sinh: Hoa Lư – Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 31/115, Trần Cung, Hà Nội
- Số CMND: 011976518 Nơi cấp: 06/06/2008 Ngày cấp: CA Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Phó Chủ tịch HĐQT phụ trách công tác đối ngoại và quan hệ quốc tế kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần An Tiến Industries; Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2003 – 2006	Trader	Calyon Corporate & Investment Bank, Paris, Pháp
2007 – 2010	Phó Tổng Giám đốc	INB Investment, Việt Nam
2011	Phó Tổng Giám đốc	Tập đoàn Ocean
7/2017 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings
7/2017 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát	Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh
2/2018 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị	Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường xanh An Phát (đổi tên thành Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh từ tháng 4/2019)
09/2018 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Công ty Cổ phần An Tiến Industries
02/2020 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: 2.000.000 cổ phần, chiếm 1,36% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: có tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Thù lao theo Nghị quyết ĐHCĐ

thường niên

- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không

e) Thành viên HĐQT – Ông Phạm Đỗ Huy Cường

- Họ và tên: Phạm Đỗ Huy Cường
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 13/12/1983
- Nơi sinh: Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: TT XN Ô tô số 3, Tổ 7, Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Số CMND: 025083000297 Ngày cấp: 29/02/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc; Giám đốc tài chính
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần An Tiến Industries
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2005 – 2009	Nhân viên Tài chính	Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam
2009 – 2013	Trưởng nhóm kiểm toán	Công ty TNHH Ernst&Young
2013 - 2015	Trưởng Ban Tài chính Kế toán	CTCP Tập đoàn Đại Dương
2015 - 2017	Giám đốc Tài chính – Ban Tài chính	Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T
2018 - nay	Thành viên HĐQT, Phó TGD thường trực kiêm Giám đốc Tài chính	Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings
09/2018 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị	Công ty Cổ phần An Tiến Industries

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: 500.000 cổ phần, chiếm 0,34% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: có tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không

g) Thành viên HĐQT – Bà Nguyễn Thị Tiệp

- Họ và tên: Nguyễn Thị Tiệp
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 25/10/1985
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Phòng 1701, Tầng 17, Chung cư A5 An Bình City, 232 Phạm Văn Đồng, Từ Liêm, Hà Nội
- Số CMND: 142275774 Nơi cấp: 31/12/2017 Ngày cấp: CA Hải Dương
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc nội chính
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
07/2007 – 07/2008	Nhân viên hành chính	CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh)
08/2008 – 08/2009	Trưởng phòng Hành chính nhân sự	CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh)
09/2009 – 09/2010	Chuyên viên Ban Thư ký	CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh)
10/2010 – 12/2017	Trưởng ban Thư ký	CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh)
01/2018 – 05/2019	Phó chánh văn phòng	Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings
05/2019 – hiện tại	Phó Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings
09/2019 – hiện tại	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: 1.500.000 cổ phần, chiếm 1,02% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: có tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không

h) Thành viên HĐQT – Ông Nirav Sudhir Patel

- Họ và tên: Nirav Sudhir Patel
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/11/1982
- Nơi sinh: Houston, Texas
- Quốc tịch: Hoa Kỳ
- Địa chỉ thường trú: Số 6034, Đường Franklin Park, Thành phố Mclean, Bang Virginia, VA 22101, Hoa Kỳ
- Số hộ chiếu: 499632202 Nơi cấp: Hoa Kỳ Ngày cấp: 29/01/2013
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Triết học và Khoa học Chính trị & Thạc sĩ An ninh Quốc tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Chủ tịch, The Asia Group Capital Advisory Partners
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2004 – 2004	Chuyên viên phân tích	CSIS
2007 – 2009	Giám đốc khối Châu Á – Thái Bình Dương	Trung tâm An ninh Hòa Kỳ
2009 – 2013	Cố vấn cao cấp cho trợ lý Ngoại trưởng Phó Trợ lý Ngoại trưởng phụ trách vụ Đông Á và Châu Á – Thái Bình Dương	Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ
2013 - nay	Tổng giám đốc/ Đồng sáng lập	The Asia Group, LLC
2013 – nay	Phó Chủ tịch	The Asia Group Capital Advisory Partners, LLC
03/2020 – nay	Thành viên HĐQT	Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Tỷ lệ chứng khoán ở công ty khác: có tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: 696.000 cổ phần, chiếm 0,47% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động của Công ty

- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không

13.2 Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc gồm các thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Đinh Xuân Cường	Tổng Giám đốc
2	Ông Phạm Đỗ Huy Cường	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc tài chính
3	Bà Nguyễn Thị Tiệp	Phó Tổng Giám đốc phụ trách nội chính
4	Ông Phạm Văn Tuấn	Quyền Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Nguyễn Lê Thăng Long	Quyền Phó Tổng Giám đốc
6	Nguyễn Thị Thu Hương	Quyền Phó Tổng Giám đốc
7	Bà Hồ Thị Hòe	Kế toán trưởng

a) Tổng Giám đốc – Ông Đinh Xuân Cường

Đã trình bày ở mục HĐQT.

b) Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính – Ông Phạm Đỗ Huy Cường

Đã trình bày ở mục HĐQT

c) Phó Tổng Giám đốc – Bà Nguyễn Thị Tiệp

Đã trình bày ở mục HĐQT

d) Quyền Phó Tổng Giám đốc – Ông Phạm Văn Tuấn

- Họ và tên: Phạm Văn Tuấn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 05/06/1979
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Số CMND: 013466422 Ngày cấp: 24/11/2011 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Đại học Hawaii - Hoa Kỳ
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Quyền Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Tổng giám đốc Công ty TNHH Khu công nghiệp kỹ thuật cao An phát;
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát 1.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
9/2003 đến 12/2011	Phó phòng Kinh Doanh phụ trách miền	Công ty Honda Việt Nam

	Bắc & miền Trung	
1/2012 đến 7/2016	Tổng Giám Đốc	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Ngôi Sao Xanh
8/2016 đến 2/2018	Phó Tổng Giám Đốc	Tập Đoàn Cengroup
12/2018 đến nay	Tổng giám đốc	Công ty TNHH Khu công nghiệp kỹ thuật cao An phát
9/2019 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	CTCP Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát 1
1/2021 – Nay	Quyền Phó Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: có tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: theo Quy chế lao động của Công ty
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không

e) Quyền Phó Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Lê Thăng Long

- Họ và tên: Nguyễn Lê Thăng Long
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/10/1984
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 25B Ngô Thì Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số CCCD: 001084022268 Ngày cấp: 29/03/2017 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Khoa Học Vật Liệu - Đại học Ecole Polytechnique - Pháp
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Quyền Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Thành viên Hội đồng quản trị tại Ankor Bioplastics Co., Ltd;
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần AnBio.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
11/2013 – 11/2016	Chuyên viên phát triển sản xuất	Công ty Mobidiag France
11/2017 – 8/2018	Phó Giám Đốc	Trung Tâm Nghiên Cứu và Phát Triển Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings
8/2018 – 8/2019	Phó Giám Đốc	Ban Nghiên Cứu và Phát Triển Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings
11/2018 – 3/2020	Thành viên Hội đồng quản trị	Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội
9/2019 – 1/2021	Giám Đốc	Ban Nghiên Cứu và Phát Triển Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings
11/2019 – Nay	Thành viên Hội đồng quản trị	Ankor Bioplastics Co., Ltd
1/2020 – Nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Công ty cổ phần AnBio
1/2021 – Nay	Quyền Phó Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: có tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: theo Quy chế lao động của Công ty
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không

g) Quyền Phó Tổng Giám đốc – Bà Nguyễn Thị Thu Hương

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hương
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 06/08/1977
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: P108-H4, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số CCCD: 017177000292 Ngày cấp: 08/10/2019 Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội
- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân, Cử nhân Luật - Đại học Luật Hà Nội
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Quyền Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
01/2000 đến 3/2001	Nhân viên Kinh doanh	Trung tâm Máy tính ISC
4/2001 đến 7/2002	Nhân viên Kinh doanh	CN Công ty TNHH May thêu Thời trang Sơn Kim
8/2002 đến 10/2017	Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư	Thành viên Ban Kiểm soát tại Công ty cổ phần Thép Việt Ý
11/2017 đến 9/2018	Trưởng phòng Kế hoạch Điều phối	Công ty cổ phần In và Bao bì Goldsun
10/2018 đến T1/2021	Giám đốc Ban Kế hoạch Kinh doanh	Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: có tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: theo Quy chế lao động của Công ty
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không

h) Kế toán trưởng - Bà Hồ Thị Hòe

- Họ và tên: Hồ Thị Hòe
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 05/11/1984
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Đại Thắng, Vụ Bản, Nam Định
- Số CMND: 040184001384 Ngày cấp: 09/08/2017 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQT cư trú và DLQG về dân cư
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
06/2007 – 09/2007	Kế toán viên	Công ty Cổ phần Phú Thành
10/2007 – 02/2008	Kế toán Tổng hợp	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh
03/2018 – 02/2019	Phó phòng Kế toán	Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings
03/2019 – đến nay	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: có tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: theo Quy chế lao động của Công ty
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không

13.3 Ban Kiểm soát

Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Bà Phạm Thị Hoa	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Nguyễn Ngọc Hoàng Anh	Thành viên Ban kiểm soát

a) Trưởng Ban Kiểm soát – Bà Phạm Thị Hoa

- Họ và tên: Phạm Thị Hoa
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 06/02/1992
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Ngõ 189, Ngõ Quyền, Phường Tân Bình, Hải Dương
- Số CMND: 142598011 Ngày cấp: 20/07/2009 Nơi cấp: CA Hải Dương
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán kiểm toán

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Trưởng ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
07/2014 - 03/2018	Kiểm toán viên	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính Quốc tế - IFC (nay là Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế - iCPA)
04/2018 - 10/2018	Kế toán tổng hợp	Công ty TNHH Tập đoàn Quốc tế Trường Phúc
11/2018 - 10/2019	Kế toán tổng hợp	Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings
11/2019 - nay	Trưởng BKS	Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: có tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức phát hành: Không

b) Thành viên Ban Kiểm soát – Ông Nguyễn Ngọc Hoàng Anh

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Hoàng Anh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/12/1996
- Nơi sinh: TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 47 Đoàn Kết, phường Quang Trung, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.
- Số CMND: 142857741 Ngày cấp: 17/03/2014 Nơi cấp: CA TP Hải Dương
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán Công ty Cổ phần An Thành Bicsol
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
10/2018 - 06/2019	Kế toán	Công ty Cổ phần nhựa An Phát xanh
07/2019 - nay	Kế toán	Công ty Cổ phần An Thành Bicsol
11/2019 – nay	Thành viên Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: có tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

c) Thành viên Ban Kiểm soát – Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thúy Nga
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 23/07/1993
- Nơi sinh: Tam Đảo, Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Thăng Lợi, Văn Giang, Hưng Yên
- Số CMND: 135517650 Ngày cấp: 31/10/2014 Nơi cấp: CA Vĩnh Phúc
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Nhân viên kế toán Công ty Cổ phần An Thành Bicsol
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
12/2017 - 10/2019	Nhân viên kế toán	Công ty Cổ phần Liên vận An Tín
10/2019 - nay	Nhân viên kế toán	Công ty Cổ phần An Thành Bicsol
11/2019 - nay	Thành viên Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: có tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

14. Tài sản thuộc sở hữu Công ty

a) Tài sản cố định

Bảng 27: Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Công ty mẹ			
Tài sản cố định hữu hình	3.360	962	2.398
Tài sản cố định vô hình	217	55	162
Tổng cộng	3.577	1.017	2.560
Hợp nhất			
Tài sản cố định hữu hình	4.265.449	1.263.975	3.001.474
Tài sản cố định thuê tài chính	99.790	7.911	91.880
Tài sản cố định vô hình	106.487	17.713	88.774
Tổng cộng	4.471.726	1.289.599	3.182.128

Nguồn: BCTC Công ty mẹ, hợp nhất Q4/2020

b) Tình hình sử dụng đất đai

Bảng 28: Danh sách đất đai, nhà xưởng của Công ty

STT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Loại hình	Thời hạn sử dụng còn lại	Mục đích
1	Thôn Hảo, xã Liêu Xá, Huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	23.089	Đất thuê trả tiền hàng năm	34 năm	Xây dựng nhà máy Viexim
2	Tổ 12 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP. Hà Nội	23.126	Đất thuê trả tiền hàng năm (Công ty đã trả tiền 1 lần)	28 năm	Xây dựng nhà máy CTCP Nhựa Hà Nội

			cho toàn bộ thời gian thuê với diện tích là 19.880 m ²)		
3	Khu Công nghiệp kỹ thuật Cao An Phát, Km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	18.438	Đất thuê trả tiền 1 lần	48 năm	Xây dựng Nhà máy An Trung Industries
4	Thửa đất số L8, KCN Nam Sách, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	9.744,2	Giao	49 năm	Xây dựng nhà máy 1
5	Thửa đất số 129, Lô CN 3, cụm công nghiệp An Đồng, Nam Sách, Hải Dương	19.967	Giao	25 năm	Xây dựng nhà máy 2
6	Thửa đất số 1082, Lô CN11+CN12, cụm công nghiệp An Đồng, Nam Sách, Hải Dương	20.064	Giao	25 năm	Xây dựng nhà máy 3
7	Thửa đất số 1, Lô L7, KCN Nam Sách, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	16.802,4	Giao	49 năm	Xây dựng nhà máy 5
8	Khu đất 92.212 m ² , Cụm Công nghiệp An Đồng, Nam Sách, Hải Dương	92.212	Giao	50 năm	Xây dựng Nhà máy 6
9	Khu đất 15.000 m ² , Cụm Công Nghiệp An Đồng, Nam Sách, Hải Dương	15.000	Giao	50 năm	Xây dựng Nhà máy 7
10	Lô CN11 – CN12, cụm Công Nghiệp An Đồng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	98.088	Giao	50 năm	Đầu tư xây dựng Nhà máy 8 (Nhà máy sản xuất nguyên liệu, sản phẩm vi sinh phân hủy hoàn toàn
11	Khu công nghiệp phía Nam tỉnh Yên Bái	40.081	Giao	49 năm	Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất bột đá CaCo ₃ và Nhà

					máy sản xuất hạt nhựa phụ gia CaCo3
12	Khu Công Nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km47, Quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	464.000	Thuê trả tiền 1 lần	37 năm	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp; Đầu tư xây dựng nhà xưởng để kinh doanh
13	Thôn Hào, xã Liêu Xá, Huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	23.089	Đất thuê trả tiền hàng năm	34 năm	Xây dựng nhà máy Viexim
14	Tổ 12 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP. Hà Nội	23.126	Đất thuê trả tiền hàng năm (Công ty đã trả tiền 1 lần cho toàn bộ thời gian thuê với diện tích là 19.880 m ²)	28 năm	Xây dựng nhà máy CTCP Nhựa Hà Nội
15	Khu Công nghiệp kỹ thuật Cao An Phát, Km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	18.438	Đất thuê trả tiền 1 lần	38 năm	Xây dựng Nhà máy An Trung Industries

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

15.1 Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:

Tập đoàn An Phát Holdings hướng tới mục tiêu trở thành tập đoàn nhựa công nghệ cao và thân thiện với môi trường hàng đầu Đông Nam Á, tiên phong trong việc tạo lập chuỗi giá trị, xây dựng và phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp bền vững. Tập đoàn sẽ hoạt động trong 6 lĩnh vực kinh doanh chính: nguyên vật liệu và sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn, bao bì, nhựa kỹ thuật và nhựa xây dựng, khuôn mẫu và cơ khí chính xác, hóa chất và nguyên vật liệu ngành nhựa, bất động sản công nghiệp.

Với mảng bao bì, công ty con là Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh sẽ chuyển dịch cơ cấu sản phẩm từ các sản phẩm bao bì nhựa truyền thống sang các sản phẩm vi sinh phân hủy hoàn toàn, trở thành nhà sản xuất bao bì màng mỏng thân thiện với môi trường hàng đầu khu vực, phục vụ cả thị trường trong nước và xuất khẩu.

Tại mảng nhựa kỹ thuật, công ty con là Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội được định hướng trở thành doanh nghiệp số 1 trong ngành công nghiệp nhựa hỗ trợ tại Việt Nam, cung cấp các sản phẩm nhựa kỹ thuật công nghệ cao cho các doanh nghiệp sản xuất lắp ráp ô tô, xe máy, các thiết bị điện – điện tử, gia dụng tại thị trường Việt Nam.

Ngoài ra, Công ty cũng định hướng sẽ trở thành một trong những nhà cung cấp hóa chất,

phụ gia ngành nhựa hàng đầu.

Kế hoạch kinh doanh:

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đầu tư nhà xưởng, dây chuyền sản xuất nhằm mang lại hiệu quả cao, mở rộng quy mô hoạt động, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản phẩm. Giá thành giảm sẽ giúp đến được nhiều đối tượng khách hàng hơn và tăng doanh thu cho công ty.
- Nghiên cứu những dòng sản phẩm mới, mang lại sự phong phú đa dạng của sản phẩm.
- Đẩy mạnh truyền thông quảng bá cho sản phẩm và thương hiệu.

Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Để tăng cường kế hoạch quản trị công ty, Công ty sẽ triển khai xây dựng các quy chế quản trị Công ty phù hợp với các quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng và Điều lệ Công ty.

Các quy định nhằm mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và cán bộ quản lý của công ty. Quy chế quản trị cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty Cổ phần Tập Đoàn An Phát Holdings. Các nguyên tắc quản trị công ty được công ty xây dựng trong quy chế quản trị công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.

15.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

Bảng 29: Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Năm 2021	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2020
Vốn điều lệ	1.466.773	2.024.223	38,01%
Doanh thu thuần	8.484.891	12.000.000	41,43%
Lợi nhuận sau thuế	244.400	590.000	141,41%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,88%	4,92%	70,69%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	16,66%	29,15%	74,93%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	-	-	-

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

15.3 Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

a) Căn cứ vào năng lực sản xuất của các nhà máy

Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh – đơn vị thành viên của Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings hiện tại đang có 7 nhà máy đã đi vào hoạt động và 01 nhà máy đang trong quá trình đầu tư xây dựng. Các nhà máy sản xuất của Công ty được đánh giá là hiện đại nhất Việt Nam, tổng sản lượng hàng tháng hơn 9.000 tấn ở thời điểm hiện tại.

Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội có 3 nhà máy đã đi vào hoạt động và Công ty vẫn đang tiếp tục đầu tư mở rộng các dự án mới.

- Nhà máy Nhựa Hà Nội: hiện nhà máy có khoảng 65 máy ép nhựa; 10 trung tâm gia công khuôn, công suất 80%, với thể mạnh là sản xuất linh kiện cho ngành ô tô – xe máy với sản lượng 9.000 tấn sản phẩm/năm.
- Nhà máy Viexim: hiện nhà máy có khoảng 50 máy ép nhựa, công suất 75 - 80%, với thể mạnh là sản xuất linh kiện cho ngành công nghiệp ô tô - xe máy với sản lượng 6.000 tấn sản phẩm/năm, tổng số nhân sự 320 người.
- Nhà máy An Trung: dự án nhà máy An Trung đã đi vào hoạt động từ Quý 3/2019 với tổng mức đầu tư của dự án 439 tỷ, hiện nhà máy khai thác khoảng 40 máy ép nhựa, công suất khoảng 60%, mang lại doanh thu 1 tháng 30 - 40 tỷ đồng, sản lượng 3 triệu sản phẩm/tháng, tổng số nhân sự trên 200 người. An Trung Industries (công ty con 100% của Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội) với chiến lược tập trung vào sản phẩm nhựa cho ngành điện - điện tử đã chính thức trở thành nhà cung ứng cấp 2 của Samsung vào tháng 4/2019 và chỉ 4 tháng sau đó, Brother Việt Nam đã tin tưởng lựa chọn An Trung Industries là nhà cung ứng cấp 1.

Ngoài ra, An Trung Industries hướng tới sản xuất dao thìa đĩa và ống hút tự hủy cho xuất khẩu sang thị trường Mỹ, mảng này ước tính mang lại doanh thu 100 tỷ mỗi năm cho Công ty, biên lợi nhuận của mảng tự hủy dự kiến 12% - 15%.

- Dự án VMC – khuôn mẫu: Công ty TNHH MTV Cơ khí chính xác và Chế tạo khuôn mẫu Việt Nam (công ty con 100% của CTCP Nhựa Hà Nội) là mũi nhọn trong lĩnh vực thiết kế, chế tạo các loại khuôn mẫu, thiết bị chuyên dùng phục vụ sản xuất các sản phẩm nhựa cho ngành công nghiệp.

Đây là ngành chiến lược phát triển trong thời gian tới của Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội. Dự án VMC – khuôn mẫu của Công ty có tổng mức đầu tư 220 tỷ đồng, hiện nhà máy khai thác khoảng 10 máy trung tâm CNC, thiết kế và chế tạo khuôn mẫu; nhân sự hiện tại 60 người. Sau khi đi vào hoạt động, VMC sẽ hoạt động với công suất 80 bộ khuôn/năm mang lại doanh thu 100 tỷ/năm, nhân sự dự kiến 100 người. Biên lợi nhuận mảng khuôn dự tính 10% - 12%.

b) Tình hình thị trường cho dòng sản phẩm chủ lực của Công ty

- Đối với sản phẩm nhựa, bao bì nilon: theo hiệp hội nhựa Việt Nam, hiện chi phí sản xuất tại Trung Quốc tăng vọt khiến giá thành sản phẩm của Trung Quốc không còn rẻ như trước nữa mà ngang bằng với Việt Nam. Thêm vào đó là các chính sách khắt khe của Trung Quốc đã đẩy các nhà nhập khẩu khỏi thị trường này. Đây là một trong những thuận lợi mà thị trường thế giới đã tạo ra cho các doanh nghiệp nhựa nói chung và Công ty nói riêng.
- Đối với sản phẩm nhựa linh kiện cho ngành công nghiệp ô tô – xe máy: Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội và Viexim vẫn tiếp tục dựa trên thế mạnh trước nay là sản xuất linh kiện cho

ngành công nghiệp ô tô - xe máy, đẩy mạnh mảng ô tô bởi hiện tại thị trường trong nước chưa được khai thác đúng tiềm năng, tỷ lệ nội địa hóa ở mức thấp chỉ khoảng dưới 10% so với kỳ vọng của Chính phủ.

- Đối với sản phẩm nhựa sinh học phân hủy hoàn toàn (dao, thìa, đĩa,...): Dung lượng thị trường dao, thìa, đĩa nhựa tại Mỹ khá lớn, năm 2018 dung lượng thị trường đạt xấp xỉ 30 tỷ đơn vị sản phẩm (chiếm 17,5% tổng sản lượng toàn thế giới) với giá trị đạt 641 triệu USD. Chính phủ Mỹ cũng đã ban hành các chính sách trong việc cấm nhựa dùng một lần ở các bang lớn như California, Texas, New York,...

Vì vậy, tỷ lệ chuyển đổi sử dụng nhựa thường sang nhựa tự hủy cao, dự báo trong 6 năm tới tỷ lệ chuyển đổi sản phẩm dao, thìa, đĩa từ nhựa thường sang nhựa tự hủy tại thị trường này sẽ đạt gần 50%, cao thứ 2 thế giới chỉ sau thị trường Châu Âu. Đây là cơ hội tốt giúp Công ty mở rộng thị trường, gia tăng thị phần, góp phần gia tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty trong các năm tiếp theo.

c) Kế hoạch đầu tư của Công ty trong giai đoạn 2020 - 2022

Dự án Nhà máy sản xuất linh kiện nhựa VinFast – An Phát

Năm 2018, Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings đã hợp tác với VinGroup thành lập Công ty TNHH Linh kiện nhựa ô tô Vinfast – An Phát (VAPA) để đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất linh kiện nhựa VinFast – An Phát và cuối năm 2019 đã đưa về Công ty con là Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội sở hữu. Một số thông tin về dự án cụ thể như sau:

- Tên dự án đầu tư: Nhà máy sản xuất linh kiện nhựa Vinfast – An Phát
- Địa điểm đầu tư: Nhà máy đúc nhựa, Tổ hợp sản xuất ô tô Vinfast, Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, đảo Cát Hải, huyện Cát Hải, TP. Hải Phòng.
- Diện tích đất sử dụng: khoảng 15.500 m².
- Mục tiêu đầu tư: Đầu tư, sản xuất các sản phẩm linh kiện bằng nhựa cho ô tô, xe máy và cho các sản phẩm khác. Các sản phẩm được tạo ra của Công ty có chất lượng cao, phục vụ rộng rãi trong các ngành công nghiệp khác có nhu cầu sử dụng các sản phẩm linh kiện có nguyên liệu từ hạt nhựa khác đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và có thể xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.
- Cơ sở pháp lý của dự án: Công ty đã được Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 46425602033 ngày 22/01/2019.
- Quy mô đầu tư và công suất: 28.142.800 chi tiết nhựa/năm.
- Tổng vốn đầu tư: 526 tỷ đồng.
- Tiến độ thực hiện của dự án:
 - Tháng 01/2019 - 02/2019: Xây dựng, sửa chữa nhà xưởng.
 - Tháng 02/2019 - 06/2019: Mua, lắp đặt máy móc thiết bị, chạy thử đợt 1 và bắt đầu hoạt động.
 - Từ tháng 06/2019: Dự án đã đi vào hoạt động; Bổ sung mua, lắp đặt máy móc thiết bị, chạy thử các đợt tiếp theo phục vụ Dự án.
- Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:
 - Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm được tính liên tục từ năm đầu tiên dự án đầu tư mới của doanh nghiệp có doanh thu và mức thuế suất áp dụng theo

quy định của pháp luật Việt Nam trong các năm tiếp theo.

Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới; trường hợp doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư.

- Ưu đãi về thuế xuất nhập khẩu: Miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu.
- Ưu đãi về tiền thuê đất, thuê mặt nước: Miễn giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai.
- Đánh giá hiệu quả kinh tế của Dự án:
 - Doanh thu dự án: năm 2019 doanh thu đạt khoảng 178,3 tỷ đồng, năm 2020 ước tính doanh thu đạt 659,5 tỷ đồng, các năm tiếp theo dự báo doanh thu tăng trưởng 10%/năm.
 - Lợi nhuận:
 - Năm 2020, lợi nhuận ước tính đạt 36,5 tỷ đồng
 - Năm 2021, lợi nhuận ước tính đạt 72,4 tỷ đồng
 - Năm 2022, lợi nhuận ước tính đạt 86,3 tỷ đồng
 - Năm 2023, lợi nhuận ước tính đạt 126,1 tỷ đồng
 - Năm 2024, lợi nhuận ước tính đạt 183,7 tỷ đồng
 - Năm 2025, lợi nhuận ước tính đạt 190,8 tỷ đồng

Kết quả ước tính trên đã tính toán phần thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành (thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10%). Như vậy dự án có tính khả thi về hiệu quả kinh tế.

Dự án Nhà máy sản xuất nguyên liệu sinh học phân hủy hoàn toàn công nghệ cao (PBAT)

Giới thiệu dự án:

- Tên dự án: Dự án xây dựng Nhà máy sản xuất chất dẻo phân hủy sinh học hoàn toàn (“Dự án PBAT”)
- Phương án khả thi được lập bởi Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings
- Chủ đầu tư: Thành lập một Công ty con trực thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings để làm chủ đầu tư thực hiện Dự án. ĐHQĐ công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings ủy quyền cho HĐQT quyết định mọi nội dung liên quan tới việc thành lập pháp nhân mới, thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến việc góp vốn thành lập pháp nhân mới.
- Đơn vị thực hiện: Pháp nhân mới thành lập được đề cập như trên.

Mục đích của dự án:

Hiện nay, rác thải nhựa và túi nilon thải ra môi trường đang từng ngày, từng giờ tàn phá, hủy diệt môi trường sống của con người và cả thế giới động vật đặc biệt là sinh vật biển. Hơn 9,1 tỷ tấn rác thải nhựa đang tích tụ trên Trái đất. Việt Nam là 1 trong 5 quốc gia hàng đầu phải chịu trách nhiệm cho khoảng 13 triệu tấn nhựa được thải ra đại dương/năm.

Nhận thức được việc không kiểm soát rác thải nhựa truyền thống sẽ gây hại nghiêm trọng tới môi trường tự nhiên và sức khỏe của con người, từ những năm đầu thế kỷ 20 tới nay, đã có 112 quốc gia trên thế giới quy định cấm sử dụng các loại sản phẩm nhựa không phân hủy sinh học. Ở Việt Nam, Chính phủ đã cam kết cao trong việc loại bỏ các rác thải nhựa..

Với sự phát triển của khoa học công nghệ, con người đã có thể tổng hợp các chất hóa học từ các chế phẩm gốc thực vật có cơ lý tính tương tự và thay thế cho các PE, PP gốc hóa dầu. Các sản phẩm sản xuất từ các vật liệu sinh học này được gọi là sản phẩm nhựa sinh học phân hủy hoàn toàn (bio-plastics), có khả năng phân hủy 100% trong khoảng thời gian từ 6 đến 12 tháng trong điều kiện tiêu chuẩn.

Như vậy, xu hướng tại Việt Nam cũng như các nước trên thế giới, các sản phẩm nhựa truyền thống sử dụng 1 lần sẽ dần được thay thế bằng các sản phẩm bio-plastics. Do đó nhu cầu các sản phẩm này sẽ tăng cao trong những năm tới đây.

Nắm bắt được xu thế này, từ một đơn vị 100% xuất khẩu thị trường nước ngoài, trong những năm gần đây Công ty đã tạo dựng được tiếng vang ở thị trường nội địa. Hướng tới mục tiêu kinh doanh phát triển xanh, Công ty đã từng bước khẳng định định hướng của mình là đúng đắn với xu thế của thế giới, sản phẩm xanh AnEco™. Sản phẩm AnEco™ đã khẳng định được vị thế tại các thị trường khó tính như châu Âu, Mỹ, Nhật... từ năm 2015 và từ năm 2018 đã được giới thiệu với người tiêu dùng trong nước.

Tuy nhiên, hiện nay việc sản xuất các sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn tại Việt Nam phụ thuộc hoàn toàn vào các nguyên vật liệu nhập khẩu. Vì vậy, nhu cầu tự chủ về nguyên vật liệu sinh học phân hủy hoàn toàn trở lên cần thiết, cấp bách.

Nhà máy đi vào hoạt động giúp các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn của Việt Nam giảm phụ thuộc vào thị trường nhập khẩu; gia tăng cơ hội thâm nhập thị trường sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn; thúc đẩy ngành công nghiệp nhựa Việt Nam theo hướng sinh thái hóa, góp một phần vào thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh vì mục tiêu phát triển bền vững quốc gia. Với nhu cầu như trên, Công ty dự kiến đầu tư **Nhà máy sản xuất nguyên liệu sinh học phân hủy hoàn toàn công nghệ cao đầu tiên** tại Việt Nam nhằm giải quyết các quan ngại nêu trên.

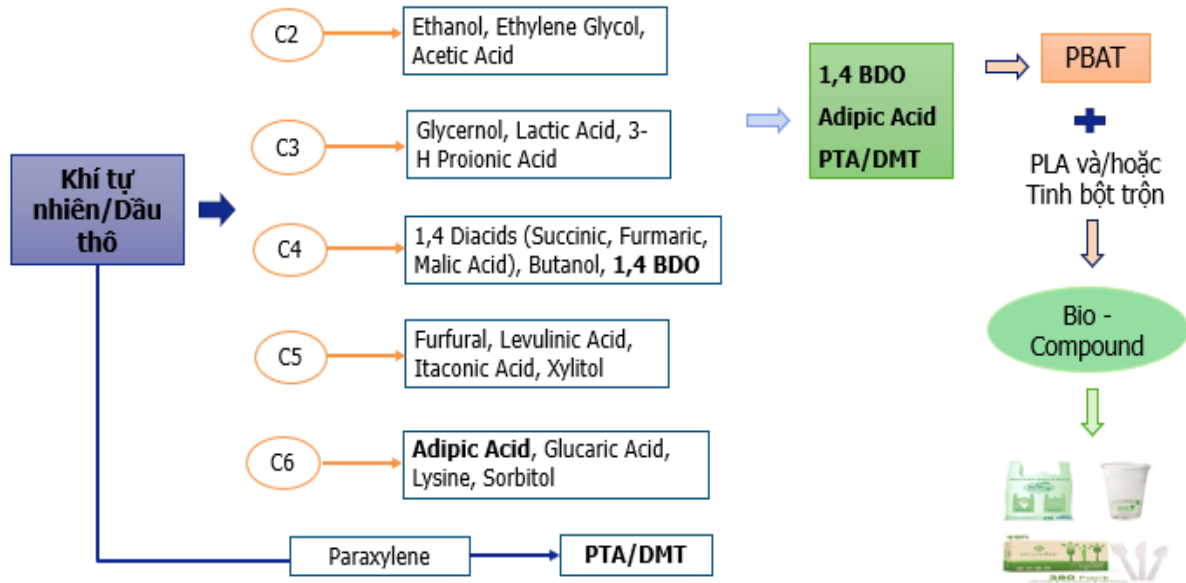
Giấy tờ pháp lý của dự án:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 2811/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 11 năm 2019.
- Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 030301/2020/NQ-HĐQT ngày 03 tháng 03 năm 2020 về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Đợt 1 và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 300301/2020/NQ-ĐHĐ ngày 30 tháng 03 năm 2020.
- Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 300301/2020/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 03 năm 2020 vv thông qua một số nội dung liên quan đến việc chào bán cổ phiếu của Công ty.
- Nghị quyết ĐHCĐCĐ bất thường năm 2021 số 080101/2021/NQ-DHĐCĐ ngày 08/1/2021
- Hợp đồng giữ đất số 06/2020/HĐGD ký ngày 14/03/2020 với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Sao Đỏ.

Sau khi hoàn tất việc thuê cơ sở hạ tầng gắn liền với đất thuê và hoàn thành việc thiết kế nhà xưởng và quy trình công nghệ cho dự án, Công ty sẽ có đầy đủ căn cứ, năng lực, đáp ứng các điều kiện cần thiết để thực hiện Dự án theo quy định pháp luật đầu tư. Công ty cam kết sẽ tiến hành toàn bộ các thủ tục pháp lý cần thiết để xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm đảm bảo thực hiện Dự án theo đúng quy định pháp luật.

Giới thiệu tổng quan về Polybutyrate Adipate Terephthalate (PBAT)

Hình 14: Chuỗi giá trị PBAT



Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings, tổng hợp

Khái niệm và nguyên lý sản xuất:

- Định nghĩa: PBAT (polybutyrate adipate terephthalate) là một polymer tổng hợp dựa trên nguồn nguyên liệu hóa thạch, có khả năng phân hủy sinh học hoàn toàn.
- Sản xuất: Sản xuất PBAT từ nguồn nguyên liệu sẵn có sau:



PBAT là thành phần chính để tạo nên nguyên liệu sinh học phân hủy hoàn toàn như giấy phủ (paper-coating), màng co, màng bám, bao bì xốp, các loại đồ nhựa cần độ cứng cao như cốc uống nước, đồ dùng bàn ăn cũng như các sản phẩm ép phun và ép nóng. Các sản phẩm này sau khi sử dụng có khả năng phân hủy 100% bởi sự tác động của vi khuẩn thành những chất tự nhiên, hòa lẫn vào đất và không gây hại, hoàn toàn thân thiện với môi trường (phân hủy hữu cơ - compostable).

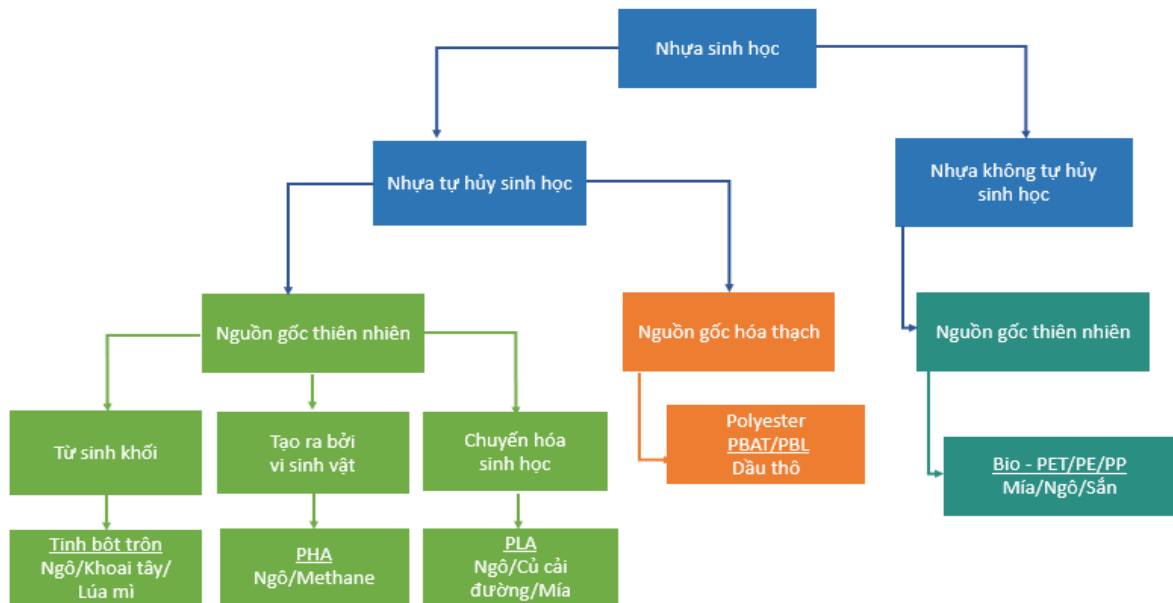
Chuỗi giá trị:

1,4 BDO, Adipic Acid, PTA, những nguyên liệu để sản xuất PBAT, là những hóa chất có nguồn gốc hóa thạch (dầu thô hoặc khí tự nhiên).

Từ PBAT, các nhà sản xuất tiếp tục phát triển các loại bio-compound khác nhau, thông qua việc phối trộn PBAT và nguyên liệu sinh học khác như tinh bột và/hoặc Polylactic Acid (PLA) phù hợp cho từng ứng dụng: như túi đựng thực phẩm, túi rác, màng nông nghiệp, đồ dùng một lần, ống hút.

PBAT và nguyên liệu sinh học:

Hình 15: Nhóm các loại nhựa sinh học



Nguồn: The Norwegian Environment Agency

Nguyên liệu sinh học – Bio-plastics, không chỉ là một loại vật liệu. Bio-plastics là một “gia đình vật liệu” với các tính chất và ứng dụng khác nhau. Theo tổ chức European Bioplastics, vật liệu được xác định là Bio-plastics nếu (1) có nguồn gốc sinh học, và/hoặc (2) có thể phân hủy sinh học.

Có thể chia Bio-plastics thành 03 nhóm:

- Phân hủy sinh học, nguồn gốc sinh học (biodegradable bio-based)
- Phân hủy sinh học, nguồn gốc hóa thạch (biodegradable fossil-based)
- Không phân hủy sinh học, nguồn gốc sinh học (non-biodegradable bio-based)

PBAT thuộc nhóm “Tự hủy sinh học, nguồn gốc hóa thạch”

Ứng dụng:

PBAT được sử dụng chủ yếu làm vật liệu trong lĩnh vực đóng gói bao bì mềm (các loại túi nhựa đựng rau củ, túi nhựa shopping, túi rác), nông nghiệp (màng nông nghiệp), coating (cốc giấy có tráng phủ), đồ dùng một lần như khay ăn, cốc, đĩa, dao, thìa, đĩa, ống hút.

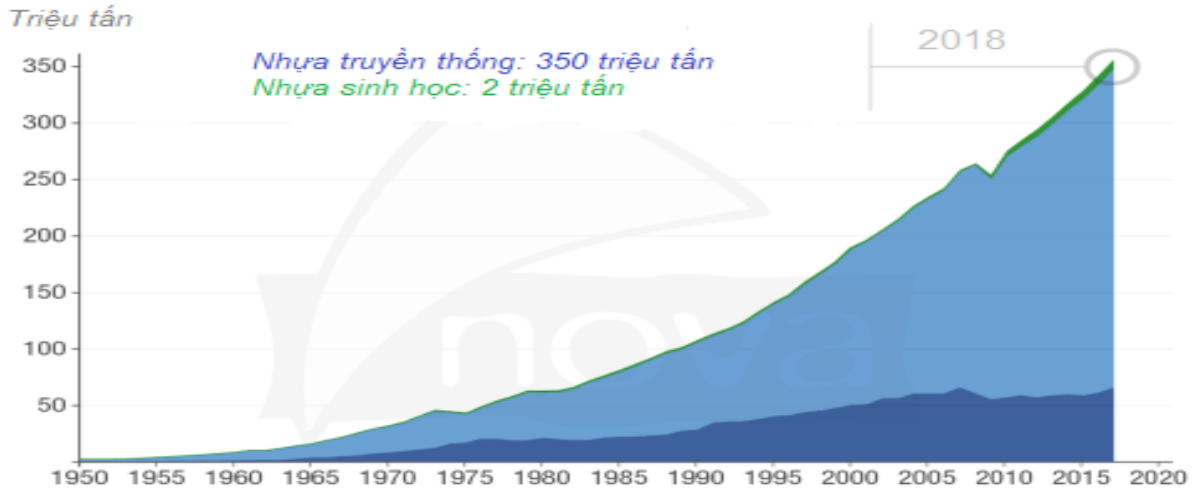
Hình 16: Ứng dụng PBAT vào sản xuất sản phẩm phân hủy sinh học hoàn toàn



Nguồn: Nova Institute, 2018

Thị trường PBAT:

Hình 17: Sự phát triển nhu cầu các sản phẩm nhựa sinh học trên thế giới



Nguồn: Nova Institute, 2018

Dung lượng sản xuất nhựa truyền thống năm 2018 đạt khoảng 350 triệu tấn, có tốc độ tăng trưởng thị trường khoảng 5% /năm trong những năm tới. Mặc dù Bio-plastics chiếm một tỉ lệ rất nhỏ, chỉ khoảng 2 triệu tấn, tuy nhiên thị trường được đánh giá tiềm năng, do tăng trưởng trung bình đạt khoảng 9-15%/năm.

Tổng sản xuất thị trường PBAT năm 2018 đạt khoảng 225.000 tấn với các nhà sản xuất chính là BASF (Đức), Novamont (Ý), Zinhui Zhaolong (Trung Quốc), S-Enpol (Hàn Quốc). Thị trường PBAT được đánh giá có tiềm năng tiêu thụ cao, tuy nhiên số nhà sản xuất tham gia thị trường ít do không dễ dàng sản xuất thương mại, không nhiều công ty có thể tự phát triển được công nghệ sản xuất.

Trong giai đoạn 2019 – 2024, PBAT là sản phẩm được dự báo có tốc độ tăng trưởng cao hơn tốc độ tăng trưởng trung bình, khoảng 15 - 25%/năm. Dự báo đến năm 2024, tổng tiêu thụ thị trường PBAT đạt khoảng 450.000 – 700.00 tấn/năm.

Yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến sự tăng trưởng và phát triển của thị trường PBAT là khung pháp lý quy định cấm sử dụng các loại sản phẩm nhựa không phân hủy sinh học (non-biodegradable plastics) đã được Chính phủ của 112 quốc gia trên thế giới thực hiện. Trong tương lai, sẽ có thêm nhiều quốc gia nữa theo đuổi chính sách này và mở rộng phạm vi cấm sử dụng những đồ nhựa có thể gây nguy hại cho môi trường.

Ngoài ra, một số yếu tố khác cũng thúc đẩy thị trường Bio-plastics nói chung, thị trường PBAT nói riêng, đó là: nhận thức tăng cao của người tiêu dùng đối với sản phẩm sinh học, thu nhập đang tăng của người dân tại nhóm quốc gia có nền kinh tế mới nổi và tăng trưởng tiêu dùng tại các ngành đóng gói bao bì, nông nghiệp...

Xu hướng phát triển ngành công nghiệp Bio-plastics được đánh giá là sẽ dựa trên phong trào bảo vệ môi trường. Với sự phát triển mạnh mẽ của phong trào tẩy chay đồ nhựa dùng một lần nhằm bảo vệ môi trường và phù hợp với mô hình kinh tế tuần hoàn đang được nhiều quốc gia theo đuổi, xu hướng giai đoạn này có thể tiếp tục kéo dài từ 10 – 15 năm.

Bio-plastics trong giai đoạn sắp tới được định hình trên thị trường không phải là một sản phẩm có nhu cầu thiết yếu, hay là sản phẩm thay thế nhựa truyền thống, mà dường như Bio-

plastics mang trọng trách như là một giải pháp giải quyết vấn đề rác thải nhựa và ô nhiễm môi trường.

Địa điểm thực hiện dự án:

Tiêu chí ưu tiên lựa chọn:

Việc lựa chọn địa điểm đầu tư dự án được cân nhắc dựa trên các yếu tố và mức độ ưu tiên được tổng hợp ở bảng sau đây:

Bảng 30: Các tiêu chí lựa chọn địa điểm đầu tư

STT	Tiêu chí	Mô tả tiêu chí	Mức độ ưu tiên lựa chọn
1	Thuận lợi giao thông kết nối nội bộ	Hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy và hàng không thuận lợi	Trung bình
2	Thuận lợi giao thông kết nối thương mại quốc tế	Có cảng biển, cảng hàng không quốc tế	Cao
3	Thuận lợi giao thông kết nối với hệ sinh thái sản xuất của APH	Khoảng cách từ địa điểm đặt dự án tới trụ sở APH/Cụm nhà máy tại Hải Dương: trong vòng 1h lái xe	Trung bình
4	Thuận lợi hành chính	Cơ chế 1 cửa, thủ tục thuận tiện, PAPI, PCI và PAR thuộc nhóm cao	Cao
5	Tính phù hợp	Phù hợp định hướng phát triển CN của địa phương Dự án có ý nghĩa đóng góp lớn; Đồng thuận của địa phương	Cao

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

Vị trí đề xuất:

Hình 18: Lợi thế liên kết đường bộ và đường biển của Hải Phòng



Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

Như đã đề cập, đây là Dự án đặc thù cần có sự kết nối hạ tầng giao thông quan trọng giữa

vị trí nhà máy bằng đường bộ cũng như hệ thống cảng biển. Do vậy Nam Đình Vũ - Hải Phòng là địa phương được cân nhắc cao nhất, với các lý do như sau:

Hải Phòng là thành phố ven biển, nằm phía Đông miền duyên hải Bắc Bộ, cách thủ đô Hà Nội 102 km, phía Bắc và Đông Bắc giáp Hải Phòng, phía Tây Bắc giáp Hải Dương, phía Tây Nam giáp Thái Bình và phía Đông là bờ biển chạy dài theo hướng Tây Bắc – Đông Nam từ phía Đông đảo Cát Hải đến cửa sông Thái Bình. Là nơi hội tụ đầy đủ các lợi thế về đường biển, đường sắt, đường bộ và đường hàng không, giao lưu thuận lợi với các tỉnh trong cả nước và các quốc gia trên thế giới.

Do có cảng biển, Hải Phòng giữ vai trò to lớn đối với xuất nhập khẩu của vùng Bắc Bộ. Cảng biển Hải Phòng cùng với sự xuất hiện của cảng Cái Lân (Hải Phòng) với công suất vài chục triệu tấn tạo thành cụm cảng có quy mô ngày càng lớn góp phần đưa hàng hoá của Bắc bộ đến các vùng của cả nước và quốc tế.

Với khả năng xây dựng cảng cửa ngõ và sân bay quốc tế, Hải Phòng có triển vọng phát triển theo hướng là thành phố Quốc tế theo các tiêu chuẩn mới nhất của Tổ chức GaWC. Việc phát triển Hải Phòng theo xu thế của các thành phố lớn có hệ thống giao thông kết nối đồng bộ với các nước bằng đường biển và đường hàng không sẽ tạo sức lôi cuốn, thu hút các nguồn lực, các Tập đoàn kinh tế lớn, đa Quốc gia, các tổ chức quốc tế đến với Hải Phòng..

Ngoài ra, năm 2019 Hải Phòng đứng thứ 16/63 về chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh PCI, chỉ số cải cách hành chính công (PAR Index) của thành phố năm 2018 xếp thứ 5/63, chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2018 của thành phố đạt 90,86%. Đặc biệt, ngày 24/1/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 45 "về xây dựng, phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045", với mục tiêu xây dựng và phát triển Hải Phòng trở thành thành phố đi đầu cả nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; là động lực phát triển kinh tế - xã hội của vùng Bắc Bộ và cả nước.

Tất cả những yếu tố trên hoàn toàn phù hợp và là lợi thế cạnh tranh đối với dự án sản xuất nguyên liệu tự hủy công nghệ cao PBAT có quy mô hàng đầu tại Việt Nam cũng như trong khu vực. Thông qua việc triển khai, dự án sẽ góp phần tạo công ăn việc làm tay nghề cao từ nguồn lao động địa phương, thu hút nguồn lao động chất lượng cao từ nước ngoài vào vận hành và chuyển giao công nghệ đồng thời giúp nâng cao mặt bằng công nghệ của địa phương cũng như của quốc gia; góp phần thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh và bền vững.

Việc lựa chọn đầu tư và xây dựng nhà máy sản xuất nguyên liệu sinh học PBAT tại Nam Đình Vũ – Hải Phòng là phù hợp nhất, đem lại không chỉ hiệu quả về kinh tế cho Tập đoàn mà còn có giá trị, ý nghĩa đóng góp to lớn vào việc cùng thành phố Hải Phòng thực hiện xanh hóa các hoạt động sản xuất công nghiệp, góp phần vào việc phát triển công nghiệp nhưng không đánh đổi lợi ích kinh tế và môi trường địa phương. Việc thực hiện thành công dự án này sẽ trở thành hình mẫu phát triển CN xanh cho thành phố Hải Phòng.

Quy mô dự án:

Quy mô sản xuất:

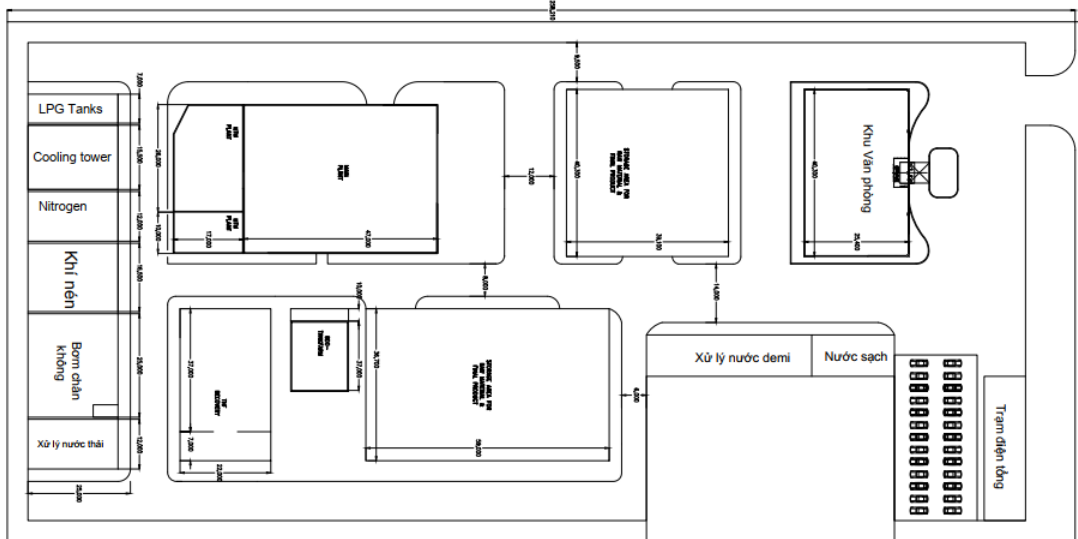
Trong dự án này, sản phẩm và quy mô sản phẩm mà Công ty dự định đầu tư sản xuất cụ thể như sau:

- Sản phẩm chính: Chất dẻo phân hủy sinh học hoàn toàn PBAT
- Công suất dự kiến: 30.000 tấn/năm

Quy mô xây dựng:

Dự án xây dựng nhà máy PBAT dự kiến được đặt tại Hải Phòng. Công ty đã ký hợp đồng giữ đất với Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Sao Đỏ để giữ lô đất ký hiệu CN5-04, diện tích 4 ha, diện tích nhà xưởng dự kiến 2.1 ha. Bố trí mặt bằng dự kiến của nhà máy được thể hiện như sau:

Hình 19: Dự kiến bố trí mặt bằng của nhà máy



Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

Tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư của dự án là: 2.226,17 tỷ đồng (tương đương 95,9 triệu USD theo tỷ giá hối đoái tạm tính 1 USD = 23.220 VND, với các phân bổ dự kiến như sau:

Bảng 31: Dự kiến phân bổ đầu tư

STT	Hạng mục	Tỷ đồng	Triệu USD
1	Nhà máy	565.3	24.3
2	Máy móc thiết bị	1,421.8	61.2
3	Chi phí chạy thử	48.8	2.1
4	Dự phòng	190.2	8.2
	Tổng	2,226.1	95.9

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

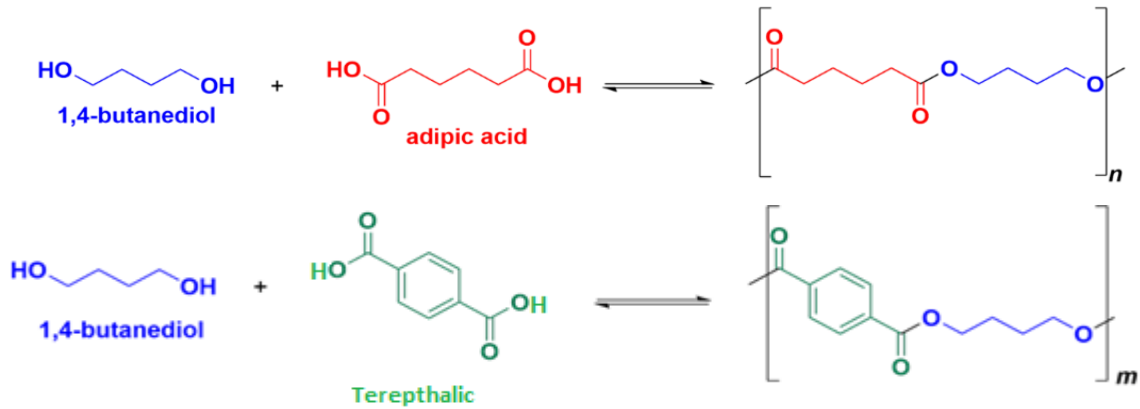
Cơ cấu nguồn vốn dự án dự kiến là vốn chủ sở hữu 30%, huy động từ trái phiếu 70%. Trường hợp không huy động đủ vốn cổ phần và số vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc điều chỉnh tiến độ dự án và huy động nguồn vốn vay ngân hàng, các tổ chức tài chính hoặc tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp.

Lựa chọn công nghệ:

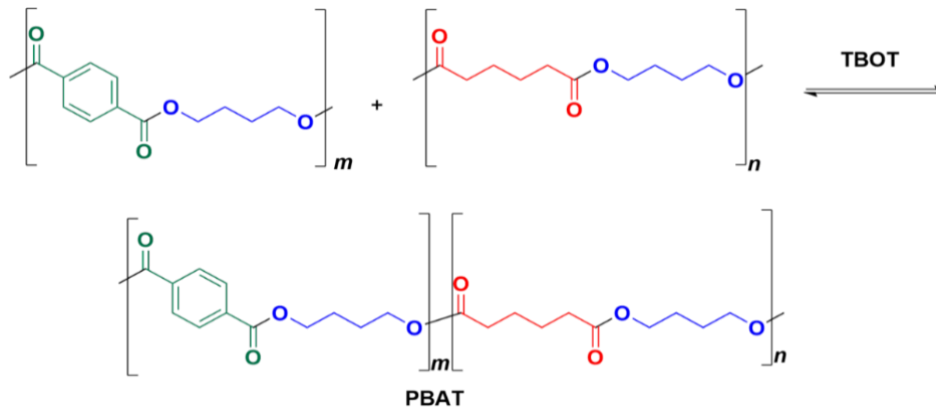
Phương thức tổng hợp PBAT:

Lựa chọn nguyên liệu chính sử dụng cho tổng hợp PBAT bao gồm (Axit Terephthalic tinh khiết (PTA), Axit Adipic (ADA) và 1,4 Butadiol (1,4 BDO). Cơ chế phản ứng như sau:

1,4 BDO (gốc rượu) phản ứng với PTA, ADA (gốc axit hữu cơ) hình thành các ester (công nước):



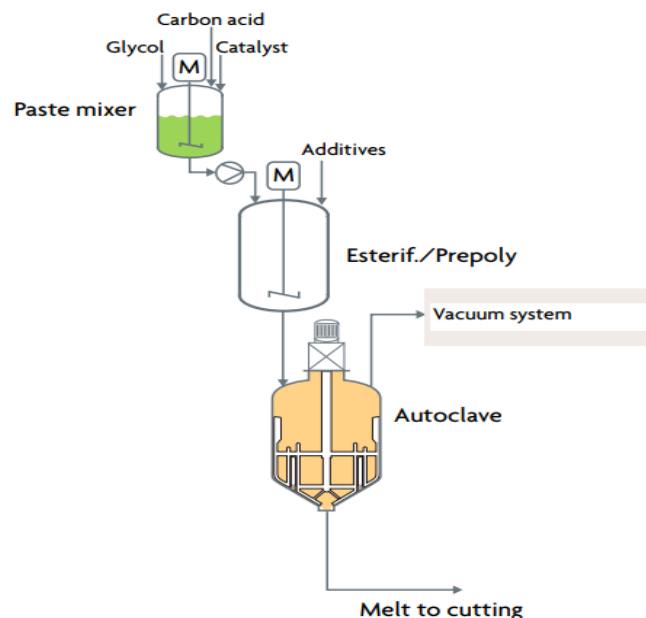
Quá trình trùng ngưng các monomer kết hợp với nhau tạo thành chuỗi Polymer:



Đây là một hợp chất cao phân tử với cấu trúc ngẫu nhiên, bởi vì không có sự kiểm soát sự phân tán các phân tử trong chuỗi polymer. Nếu coi A = polyester của adipic acid, B = polyester của PTA với 1,4-butadiol, thì lúc đó chuỗi polymer sẽ giống như: AABABBABA hoặc ABABABBBBA, không có sự lựa chọn giữa A và B trong cấu trúc

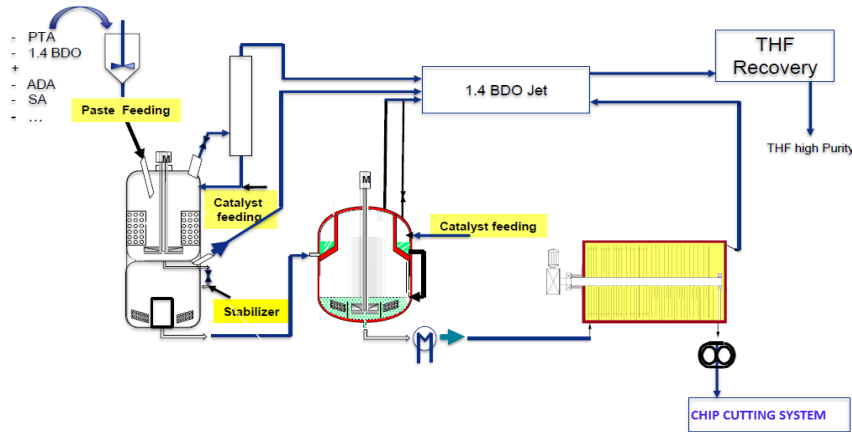
Các công nghệ sản xuất PBAT hiện có trên thế giới:

Hình 20: Sơ đồ công nghệ sản xuất PBAT theo mẻ



Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

Hình 21: Sơ đồ công nghệ sản xuất PBAT liên tục



Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

Hiện nay trên thế giới có nhiều các nhà cung cấp công nghệ sản xuất polyester nói chung và công nghệ tổng hợp PBAT nói riêng, điển hình như: Technip-Zimmer (CHLB Đức), Uhde Inventa Fisher (CHLB Đức), Hitachi (Nhật Bản) hay Dupont (Mỹ).

Với nền tảng khoa học hiện đại và kinh nghiệm tích lũy từ các nhà máy polyester đã được xây dựng, các nhà cung cấp công nghệ này có thể cung cấp những công nghệ nhỏ và vừa từ công suất chỉ vài tấn sản phẩm/ngày tới những nhà máy công suất lên đến vài nghìn tấn sản phẩm/ngày. Các quá trình công nghệ có thể diễn ra liên tục trong một thời gian vận hành dài mà không cần bảo dưỡng (2 đến 3 năm vận hành).

Có hai công nghệ điển hình bao gồm:

- Công nghệ sản xuất theo mẻ (Batch Process)
- Công nghệ sản xuất liên tục (Continuous Process)

Hai công nghệ này đều có các đặc điểm riêng biệt và tùy theo nhu cầu của người sử dụng mà có thể chọn cho phù hợp

Bảng 32: So sánh sơ bộ các công nghệ sản xuất PBAT

Tiêu chí	Công nghệ sản xuất liên tục	Công nghệ sản xuất theo mẻ
Công suất thiết kế	Phù hợp với công suất lớn (> 50 tấn/ngày)	Công suất nhỏ (<20 tấn/ngày)
Chất lượng polymer	Chất lượng polymer tốt và đồng đều.	Chất lượng có sự sai lệch giữa các mẻ sản xuất.
Chi phí đầu tư	Đòi hỏi chi phí đầu tư lớn, công nghệ, máy móc hiện đại.	Chi phí vừa phải, phù hợp với các dự án công suất vừa và nhỏ.
Chi phí vận hành	Ít tổn thất về năng lượng nên chi phí vận hành thấp hơn. Hiệu suất ~ 98%.	Có tổn thất năng lượng do sản xuất gián đoạn. Hiệu suất ~ 94%.
Vận hành	Đòi hỏi hệ thống được duy trì ổn định cao, nếu mất ổn định lượng sản phẩm hạ cấp lớn.	Khả năng cô lập, cách ly sản phẩm dễ dàng hơn khi có vấn đề về chất lượng.

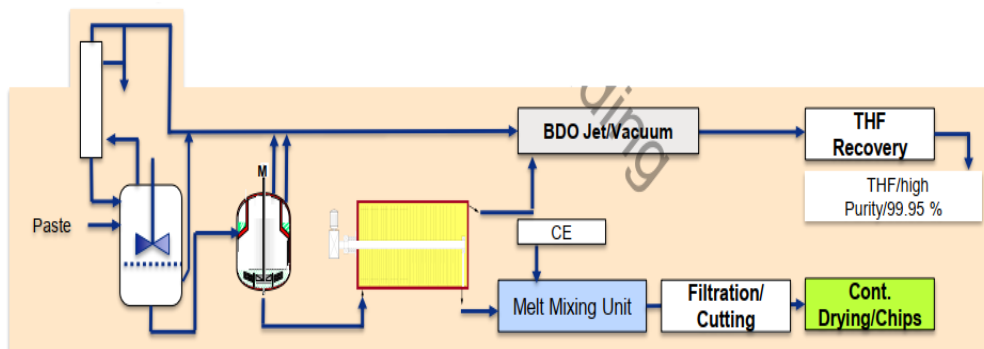
Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

Công nghệ sử dụng cho dự án:

Căn cứ vào đặc thù của dự án PBAT với công suất 30.000 tấn/ năm và dựa trên cơ sở so sánh về các dạng công nghệ hiện có trên thế giới thì công nghệ sản xuất liên tục (Continues Process) là phù hợp nhất cho dự án. Do vậy chọn lựa chọn công nghệ sản xuất liên tục của Technip-Zimmer với 2 dây chuyền sản xuất, công suất mỗi dây chuyền là 30 tấn/ngày, dựa trên các ưu điểm sau:

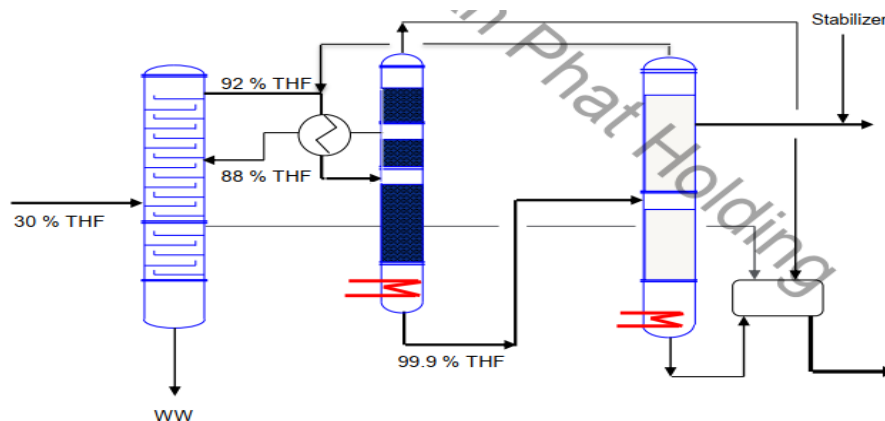
- Zimmer theo đuổi thiết kế dây chuyền gọn gàng dựa trên cơ sở điều kiện phản ứng (nhiệt độ, chân không) không quá khắc nghiệt và thời gian lưu dài giúp sinh ra ít sản phẩm phụ và màu sắc polymer đẹp hơn.
- Dòng chảy sản phẩm đơn giản trong thiết bị phản ứng dạng tháp
- Tận dụng được lượng hơi BDO tạo ra trong quá trình Este hóa để tạo áp suất chân không trong hệ thống thiết bị phản ứng giúp tiết kiệm năng lượng
- Zimmer đã có các nhà máy sử dụng công nghệ của họ với chất lượng sản phẩm cao.
- Đánh giá cơ bản không có tác động môi trường do phần nước thải từ hệ thống công nghệ sẽ được gom, xử lý đủ điều kiện cấp vào hệ thống xử lý nước thải chung của khu công nghiệp. Phần khí thải off-gas sẽ được đưa vào lò đốt để xử lý và tận dụng nhiệt của hydrocacbon.
- Việc phòng cháy chữa cháy được thiết kế đầy đủ với các họng chữa cháy và hệ thống vòi phun tại các khu vực được lựa chọn của nhà máy. Các yêu cầu khác tùy theo tiêu chuẩn địa phương và các tiêu chuẩn thông thường.

Hình 22: Sơ đồ công nghệ sản xuất PBAT của Zimmer



Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

Hình 23: Sơ đồ công nghệ thu hồi sản phẩm phụ THF của Zimmer



Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

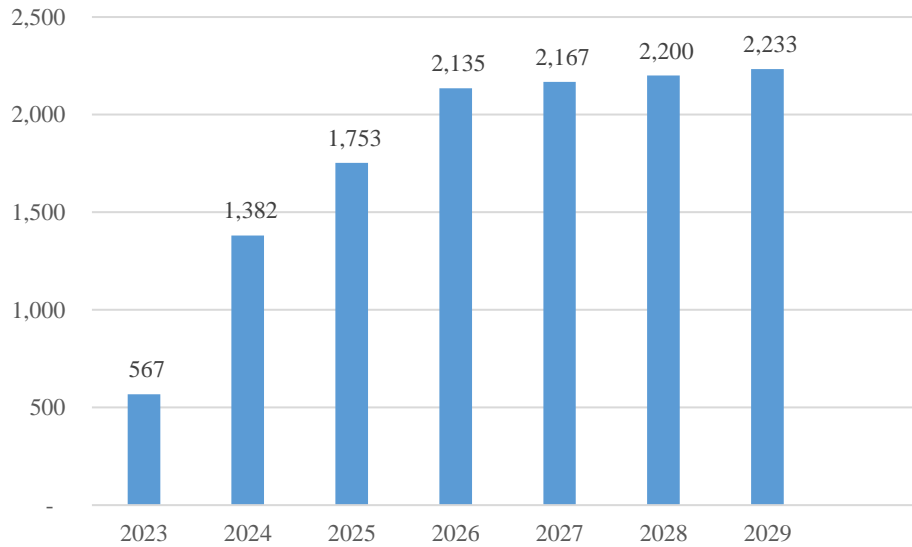
Hiệu quả dự án:

Hiệu quả kinh tế:

Với tổng vốn đầu tư ước tính là 2.226 tỷ đồng dự án mang lại hiệu quả kinh tế như sau:

Hình 24. Doanh thu dự kiến của dự án

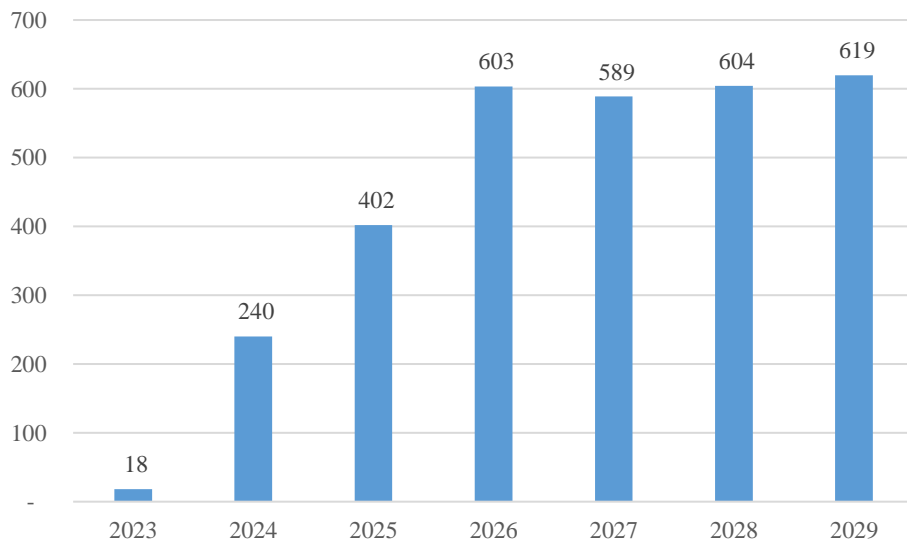
(Đơn vị tính: Tỷ đồng)



Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

Hình 25. Lợi nhuận dự kiến của dự án

(Đơn vị tính: Tỷ đồng)



Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

Do năm 2023 là năm đầu tiên vận hành chính thức nhà máy, dự án ước tính có doanh thu 567 tỷ đồng. Từ năm 2026 đến hết năm kết thúc dự án, khi dây chuyền chạy 100% công suất, doanh thu hàng năm dự kiến đạt hơn 2.154 tỷ đồng và lợi nhuận thu được mỗi năm trên 600 tỷ đồng.

Dự án sẽ mang lại nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước, đóng góp cho sự phát triển kinh tế của Hải Phòng nói riêng và xã hội nói chung. Với mức thuế ưu đãi thu nhập doanh nghiệp

5%, dự án sẽ nộp vào ngân sách Nhà nước dự kiến bình quân 30-40 tỷ đồng/năm khi vận hành 100% công suất.

Hiệu quả xã hội:

Dự án nhà máy sản xuất nguyên liệu tự hủy PBAT là dự án sản xuất công nghệ cao, với hàm lượng chất xám đóng vai trò quan trọng. Để vận hành nhà máy với tổng mức đầu tư trên 2.226 tỷ đồng cần trên 40 nhân sự chất lượng cao. Với đặc thù công nghệ cao, dự án cần nhân sự tham gia được đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực hóa polymer cũng như vận hành thiết bị hóa công.

Dự án có thể được đánh giá là cơ hội việc làm cho một số lượng nhất định nhân sự có chuyên môn chuyên ngành hóa dầu, polymer, tự động hóa, hoặc một số chuyên ngành liên quan tương tự.

Hơn thế nữa, dự án cũng mang đến các việc làm gián tiếp. Từ đó mang lại những hiệu quả tích cực đến tạo công ăn việc làm cho Hải Phòng.

Hiệu quả môi trường:

Dự án dự kiến sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường. Quy trình sản xuất đảm bảo khép kín, tối ưu hóa vòng nguyên vật liệu, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên như nước, điện.

Các chất thải rắn, lỏng phát sinh trong quá trình sản xuất được xử lý đúng tiêu chuẩn và an toàn đối với môi trường.

Đặc biệt, việc sản xuất nguyên liệu PBAT có tác động to lớn đối với việc loại trừ rác thải nhựa. Các sản phẩm đầu cuối có khả năng phân hủy hoàn toàn thành đất và nước trong điều kiện tiêu chuẩn. Có thể tính lượng CO₂ phát thải gián tiếp giảm xuống thông qua việc cho phép sản xuất thay thế sản phẩm nhựa truyền thống bằng các sản phẩm tự hủy thân thiện với môi trường. Theo báo cáo “*Environmental impact assessment of six starch plastics focusing on wastewater-derived starch and additives*”, việc thay thế mỗi kg nguyên vật liệu gốc dầu truyền thống bằng 1kg nguyên liệu PBAT giúp cắt giảm ~1,1kg CO₂. Do vậy khi nhà máy vận hành 100% công suất ở mức 30.000 tấn/năm, sẽ giúp cắt giảm 33.000 tấn CO₂, tương đương với khả năng hấp thụ CO₂ của 165.000 ha rừng (gấp 5 lần diện tích rừng quốc gia Cúc Phương).

Hiệu quả công nghệ:

Dự án dự kiến sử dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến nhất trên thế giới. Ngoài ra, dự án còn có đội ngũ đông đảo chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực đến từ Hàn Quốc, đóng vai trò tư vấn, giám sát, đào tạo, cũng như tham gia kỹ thuật vận hành. Có thể nói dự án nhà máy sản xuất nguyên liệu tự hủy PBAT như một chiếc cầu nối, thúc đẩy công tác chuyển giao công nghệ từ các nước tiên tiến như Châu Âu, Hàn Quốc tới Việt Nam.

Các tác động khác:

Với việc triển khai xây dựng nhà máy sản xuất nguyên liệu sinh học phân hủy PBAT công nghệ cao đầu tiên tại Việt Nam, dự án dự kiến đóng góp một phần đáng kể trong việc giảm dòng chảy ngoại tệ ra nước ngoài thông qua giảm nhập khẩu nguyên liệu sinh học phân hủy PBAT từ Châu Âu, Hàn Quốc, cũng như các nước khác vào Việt Nam.

Không chỉ vậy, sự xuất hiện của một dự án sản xuất nguyên liệu xanh thân thiện với môi trường còn là điểm tựa vững chắc, thúc đẩy các ngành sản xuất sản phẩm công nghệ cao và thân thiện với môi trường khác tại Hải Phòng nói riêng cũng như trên toàn Việt Nam nói chung. Trong bối cảnh vấn đề bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác hại của sản phẩm nhựa sử dụng một

lần đang được Đảng và Nhà nước, cũng như người dân và thị trường quan tâm, đây là một điểm sáng mang đến giá trị tích cực.

Tất cả tạo nên hiệu ứng cộng gộp, tăng lợi thế cạnh tranh khu vực, đồng thời thúc đẩy ngành công nghiệp xanh, góp phần vào phát triển bền vững.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ là đơn vị tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers đã thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings cũng như lĩnh vực sản xuất kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Về lĩnh vực sản xuất nhựa, hai công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings là Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh và Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội đều đã có vị thế vững chắc trong ngành. Về sản xuất bao bì nhựa, Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh là công ty Việt Nam có quy mô sản xuất lớn nhất. Về nhựa kỹ thuật, Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội đã chế tạo được hàng trăm loại sản phẩm nhựa kỹ thuật cao và có tập khách hàng rộng lớn đến từ các Tập đoàn đa quốc gia toàn cầu.

Về chiến lược kinh doanh, Công ty bắt kịp xu thế và đáp ứng kịp thời nhu cầu của người tiêu dùng về các sản phẩm tự hủy. Công ty cũng nhận thấy nhu cầu về nguyên vật liệu nhựa phân hủy sinh học rất cấp thiết và đã lên kế hoạch đầu tư xây dựng nhà máy nguyên vật liệu nhựa sinh học phân hủy hoàn toàn công nghệ cao. Chúng tôi đánh giá chiến lược kinh doanh này là phù hợp với xu thế thị trường.

Tuy vậy, với tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 cũng như những ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức là một thách thức đối với Ban lãnh đạo Công ty. Công ty cần phải có những biện pháp quản lý sát sao về mọi mặt để đảm bảo việc đạt được kế hoạch kinh doanh đã hoạch định.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do đơn vị cung cấp và thu thập có chọn lọc và dựa trên những lý thuyết về tài chính và chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Công ty cam kết thực hiện các thủ tục đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với cổ phiếu phát hành thêm theo đúng trình tự và quy định của pháp luật, đảm bảo hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 55.744.983 cổ phiếu.

4. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu

5. Phương pháp tính giá

a) Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2020

Giá trị sổ sách được tính như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách một cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Giá trị cổ phiếu ưu đãi} - \text{lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Số cổ phần phổ thông đang lưu hành}}$$

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Hợp nhất
1. Vốn chủ sở hữu	1.928.822.057.570	4.076.780.585.331
2. Số lượng cổ phiếu ưu đãi	14.114.880	14.114.880
3. Giá trị cổ phiếu ưu đãi	352.872.000.000	352.872.000.000
4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	1.967.796.149.385
5. Số cổ phần phổ thông đã phát hành	128.262.459	128.262.459
6. Số cổ phiếu quỹ	-	-
7. Số cổ phần phổ thông đang lưu hành: (7) = (5) – (6)	128.262.459	128.262.459
Giá trị sổ sách	12.287	13.692

(Ngày 09/02/2018, Công ty đã phát hành 14.114.880 cổ phần ưu đãi cổ tức và hoàn lại, không có quyền biểu quyết, có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông cho KB Securities Co., Ltd; giá phát hành là 25.000 đồng/ cổ phiếu, theo đó giá trị cổ phiếu ưu đãi = 14.114.880 x 25.000 = 352.872.000.000 đồng).

b) Giá thị trường giao dịch cổ phiếu APH bình quân 30 phiên (giá đóng cửa 30 phiên)

Giá trị thị trường giao dịch của cổ phiếu APH bình quân 30 phiên từ ngày 24/12/2020 đến ngày 04/02/2021) là 67.490 đồng/cổ phiếu.

c) Giá phát hành

Căn cứ kết quả các phương pháp tính giá, tình hình thị trường chứng khoán, kế hoạch kinh doanh trong giai đoạn tiếp theo và để đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được thành công, Công ty xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/ cổ phiếu và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Như vậy, giá chào bán cho cổ đông hiện hữu thấp hơn giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2020 và thấp hơn đáng kể so với giá thị trường cổ phiếu APH, việc này nhằm tăng tính khả thi, hấp dẫn cho đợt chào bán.

6. Phương thức phân phối

Toàn bộ cổ phiếu của đợt chào bán này sẽ được chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 100:40 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu phổ thông sẽ được 01 quyền mua, cứ 100 quyền mua được mua thêm 40 cổ phiếu mới)

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings cam kết không phân phối cho các công ty con đảm bảo thực hiện theo Khoản 2 Điều 195 Luật doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14: “Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.”

Phương án làm tròn: đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông hiện hữu được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Phương thức xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua (cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết):

- Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) và số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT) phân phối cho các đối tượng khác do HĐQT lựa chọn với giá phân phối không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.
- Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của cổ đông được HĐQT phân phối lại cổ phiếu lẻ, cổ phiếu từ chối mua vượt quá tỷ lệ 25% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng với thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định pháp luật.
- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến thực hiện tối đa trong vòng 90 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký phát hành có hiệu lực. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Công ty sẽ xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá ba mươi ngày.

Thời gian tiến hành dự kiến: Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2021, sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Các mốc thời gian dự kiến của đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng:

TT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến
1	Nhận giấy phép đăng ký chào bán chứng khoán từ UBCKNN	D
2	CBTT trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định	D + 5
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền	D + 7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền	D + 15
5	Ngày đăng ký cuối cùng	D + 17
6	Phân bổ và thông báo quyền mua	D + 24
7	Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền đặt mua	D + 24 đến D + 44
8	Tổng hợp danh sách	D + 51
9	Gửi báo cáo kết quả chào bán cổ phần cho UBCKNN	D + 53
10	Lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung	D + 57
11	Trao giấy chứng nhận sở hữu cho nhà đầu tư mua thành công	D + 57 đến D + 77

8. Đăng ký mua cổ phiếu

8.1. Thời hạn đăng ký: Tối thiểu 20 ngày kể từ ngày được phép thực hiện quyền hoặc chuyển nhượng quyền mua theo thời gian đã công bố.

8.2. Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 55.744.983 cổ phiếu

8.3. Phương thức thanh toán

a. Đối với cổ đông đã lưu ký:

- Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.
- Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện hết hiệu lực.

b. Đối với cổ đông chưa lưu ký:

- Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua tại Trụ sở Công ty và nộp tiền vào tài khoản phong toả của Công ty.

8.4. Chuyển giao cổ phiếu:

- Sau khi VSD gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các Thành viên lưu ký, Thành viên lưu ký hạch toán phát hành thêm vào tài khoản lưu ký chứng khoán chưa phát hành.
- Khi cổ phiếu được thông báo chính thức phát hành bổ sung, số chứng khoán được hạch toán vào tài khoản lưu ký của nhà đầu tư.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại Trụ sở Công ty.

8.5. Quyền lợi người mua cổ phiếu

Sau khi Công ty tiến hành các thủ tục phân phối cổ phiếu, các cổ phiếu mới phát hành có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ phiếu cũ.

8.6. Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: không có

8.7. Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: không áp dụng.

9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Hiện tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài.

Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 300301/2020/NQ-ĐHĐ, Công ty đã tiến hành các thủ tục để điều chỉnh các ngành nghề kinh doanh có điều kiện với nhà đầu tư nước ngoài và nâng tỷ lệ sở hữu tối đa trong Công ty lên 100%.

Ngày 19/05/2020 Công ty đã nhận được Công văn số 3362/UBCK-PTTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings, theo đó tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 100%.

Theo tra cứu của doanh nghiệp, Công ty có ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo tra cứu của doanh nghiệp cụ thể như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài
1	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật)	6619 (Chính)	100%
2	Hoạt động tư vấn quản lý	7020	100%
3	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản	6820	100%
4	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn vật tư, nguyên liệu, sản phẩm nhựa, hạt nhựa, bao bì nhựa; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt	4669	100%
5	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212	100%
6	Sản xuất sợi nhân tạo	2030	100%
7	Sản xuất sợi	1311	100%
8	Sản xuất vải dệt thoi	1312	100%
9	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313	100%
10	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013	100%
11	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211	100%
12	Ghi chú: - Doanh nghiệp phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh	Ngành, nghề chưa khớp mã	100%

	<p>doanh có điều kiện theo quy định của Pháp luật và bảo đảm duy trì điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với ngành nghề kinh doanh có mục “Ghi chú”, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh trong mục “ghi chú” đã ghi. - Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và chỉ kinh doanh các ngành nghề khi có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan cũng như các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia. 	<p>với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</p>	
--	--	--	--

Công ty xin cam kết về việc chấp hành đúng tỷ lệ sở hữu đối với nhà đầu tư nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Cổ phiếu phát hành trong đợt phát hành thêm là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

Cổ phiếu không phân phối hết được Hội đồng quản trị phân phối lại cho các nhà đầu tư sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành theo quy định của pháp luật.

11. Các loại thuế có liên quan

Theo quy định của pháp luật hiện hành

12. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu

Tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phần:

- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings
- Số tài khoản phong toả: **120 1000 730 1300**
- Tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Sở Giao dịch 1

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nhằm mục đích: mua cổ phiếu AAA (bao gồm mua trên sàn và/hoặc mua cổ phiếu phát hành thêm) để tăng tỷ lệ sở hữu.

2. Phương án khả thi

Phương án phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 thông qua, theo đó toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để mua cổ phiếu của công ty con là Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh (Mã chứng khoán AAA) như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)
1	Mua cổ phiếu AAA (bao gồm mua trên sàn và/hoặc mua cổ phiếu phát hành thêm) để tăng tỷ lệ sở hữu	557.449.830.000
	Tổng cộng	557.449.830.000

2.1 Sự cần thiết tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh

Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh là doanh nghiệp có vị thế vững vàng trong ngành nhựa bao bì tại Việt Nam, sản phẩm của AAA đã được tiêu thụ tại các thị trường xuất khẩu có tiêu chuẩn cao trên thế giới như Nhật Bản, Châu Âu ...

Hoạt động kinh doanh của AAA ngày càng phát triển, kéo theo nhu cầu về vốn gia tăng. Ngoài vay ngân hàng, vốn đầu tư của chủ sở hữu là nguồn vốn dài hạn, quan trọng, bổ sung cho các nhu cầu về vốn của AAA, đồng thời giúp cơ cấu tài chính của AAA trở lên lành mạnh.

Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh cũng là công ty con đóng vai trò nòng cốt, hạt nhân trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con (AAA) chưa cao. Tính đến 31/12/2020, Công ty hiện đang nắm giữ tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết tại AAA là 50,77%.

Nhằm gia tăng quyền biểu quyết, lợi ích của Công ty cũng như cổ đông Công ty tại công ty con (AAA), Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 đã thông qua phương án sử dụng vốn thu được để mua cổ phiếu AAA nhằm tăng tỷ lệ sở hữu.

Đồng thời, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh số 250301/2020/NQ-ĐHĐ ngày 25/03/2020 đã thông qua việc cho phép Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings được nâng tỷ lệ sở hữu lên không vượt quá 65% mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

2.2 Kế hoạch triển khai, mục đích tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh

Dự kiến sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận phương án phát hành và Công ty hoàn thành đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, Công ty sẽ tiến hành thực hiện mua cổ phiếu AAA. Tùy theo tình hình thị trường chứng khoán, biến động giá cổ phiếu AAA tại thời điểm triển khai, Công ty sẽ lựa chọn phương án mua trên sàn và/hoặc mua cổ phiếu phát hành thêm phù hợp tình hình thực tế.

Mục đích cuối cùng là tăng tỷ lệ sở hữu Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh, số lượng cổ phiếu AAA mua được, tỷ lệ sở hữu sau khi mua cổ phiếu AAA phụ thuộc:

- Số tiền thu được từ đợt chào bán lần này;
- Thời điểm mua cổ phiếu AAA;
- Phương thức thực hiện: mua trên sàn và/hoặc mua cổ phiếu phát hành thêm;
- Phương án phát hành cổ phiếu của Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : 55.744.983 cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán : 557.449.830.000 đồng
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm : 557.449.830.000 đồng

Mục đích sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán đã được nêu tại mục VI. Chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán để mua cổ phiếu AAA (bao gồm mua trên sàn và/hoặc mua cổ phiếu phát hành thêm) để tăng tỷ lệ sở hữu như sau:

STT	Thời gian dự kiến tiến hành mua cổ phiếu AAA	Số tiền (đồng)
1	Dự kiến trong Quý 2, 3/2021 <i>(Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận phương án phát hành, Công ty hoàn thành đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, căn cứ phương án phát hành cổ phiếu của Công ty cổ phần Nhựa An Phát Xanh, Công ty sẽ tiến hành mua cổ phiếu AAA (bao gồm mua trên sàn và/hoặc mua cổ phiếu phát hành thêm) để tăng tỷ lệ sở hữu</i>	557.449.830.000
	Tổng cộng	557.449.830.000

2. Phương án sử dụng vốn chi tiết nguồn vốn thu được từ đợt chào bán

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 557.449.830.000 đồng được sử dụng để mua cổ phiếu AAA như sau:

- Mua cổ phiếu AAA theo phương thức đấu giá công khai, giá mua không thấp hơn 14.000 đồng/cổ phiếu, tương ứng khối lượng mua tối đa là 39.817.845 cổ phiếu. Hội đồng quản trị Công ty ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định giá mua đấu giá cổ phiếu AAA tại thời điểm đấu giá.
- Trường hợp đấu giá không thành công và/hoặc không mua đủ số lượng cổ phiếu theo phương thức đấu giá công khai thì số lượng còn lại sẽ được mua trên sàn. Khi đó, Hội đồng quản trị Công ty ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định giá mua cổ phiếu AAA trên sàn phù hợp với tình hình thực tế và biên độ giao động giá tại thời điểm mua cổ phiếu AAA.

Tùy theo số tiền huy động thực tế của đợt chào bán, biến động giá cổ phiếu AAA trên thị trường, thời điểm thực hiện mua cổ phiếu AAA và phương án phát hành cổ phiếu của Công ty cổ phần Nhựa An Phát xanh, Hội đồng quản trị Công ty sẽ quyết định phương thức mua tối ưu nhất, đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán

a) Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3831 5100

Website: www.ey.com

b) Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3377 6699

Website: <https://sbsi.vn/>

2. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán ra công chúng

Với tư cách là tổ chức tư vấn phát hành, Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng cho mục đích: mua cổ phiếu AAA (bao gồm mua trên sàn và/hoặc mua cổ phiếu phát hành thêm) để tăng tỷ lệ sở hữu.

Công ty dự kiến chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu 55.744.983 cổ phiếu theo tỷ lệ 100:40, giá chào bán là 10.000 đồng/ cổ phiếu. Mức giá chào bán này thấp hơn giá trị sổ sách và thấp hơn đáng kể so với giá thị trường của cổ phiếu APH. Đồng thời với kế hoạch kinh doanh có tính khả thi, doanh nghiệp có vị thế nhất định trên thị trường, tổ chức tư vấn cho rằng đợt chào bán của Công ty có khả năng thành công.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

Nhà đầu tư nên nghiên cứu kỹ các thông tin có trong Bản cáo bạch này, và nếu thấy cần thiết, nên tham khảo ý kiến của các nhà tư vấn thuế, pháp lý hoặc kinh doanh của mình để ra quyết định đầu tư.

IX. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ công ty.
- 3. Phụ lục III:** Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- 4. Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, 2019 và Báo cáo tài chính Quý 4/2020 của Công ty.
- 5. Phụ lục V:** Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được của đợt chào bán gần nhất.
- 6. Phụ lục VI:** Xác nhận mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.
- 7. Các phụ lục khác.**

Hải Dương, ngày ..08.. tháng ..02.. năm 2021

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AN PHAT HOLDINGS
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Ánh Dương

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đình Xuân Cường

KÊ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Hồ Thị Hòe



Phạm Thị Hoa

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN STANLEY BROTHERS**

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quang Anh

